

E. T. A. HOFFMANN



QUANG CHIẾN

Dịch và giới thiệu

Chiếc áo vàng



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
TRUNG TÂM VĂN HÓA NGÔN NGỮ ĐÔNG TÂY

Chiếc Âu Vàng

E. T. A. Hoffmann

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[E.T.A. HOFFMANN - LÃNG MẠN VÀ HUYỄN TƯỞNG](#)

[HỒI THỨ NHẤT](#)

[HỒI THỨ HAI](#)

[HỒI THỨ BA](#)

[HỒI THỨ TƯ](#)

[HỒI THỨ NĂM](#)

[HỒI THỨ SÁU](#)

[HỒI THỨ BẢY](#)

[HỒI THỨ TÁM](#)

[HỒI THỨ CHÍN](#)

[HỒI THỨ MƯỜI](#)

[HỒI THỨ MƯỜI MỘT](#)

[HỒI THỨ MƯỜI HAI](#)

Giới thiệu

Chiếc âu vàng là một trong những áng văn xuôi hay nhất của nước Đức trong thế kỷ XIX, tinh hoa của một trí tưởng tượng cực kỳ phong phú và khoáng đạt, đầy sức hấp dẫn bởi sự biến hóa khôn lường giữa cái ảo và cái thực, giữa vô thức và hữu thức, giữa cái nội tại và cái ngoại tại.

Hai trăm năm qua, ***Chiếc âu vàng*** - món quà tặng của tình yêu luôn được nhìn nhận là tuyệt tác của nhà ảo thuật phương Đông (Nhà văn Pháp H. Balzac ca ngợi Hoffmann là “nhà ảo thuật phương Đông”)... Có người nói, Hoffmann là nhà văn lãng mạn - huyền tưởng, thậm chí có nhà nghiên cứu coi ông như một bậc tiền bối của chủ nghĩa hiện thực huyền ảo, và gần đây nhất, trong một công trình giới thiệu Hoffmann với đông đảo bạn đọc Đức qua tủ sách phổ thông Reclam, nhà phê bình K. Nussbaecker còn khẳng định tác phẩm Chiếc âu vàng là ***một điển hình của chủ nghĩa siêu thực trong văn học***.

E.T.A. HOFFMANN - LÃNG MẠN VÀ HUYỄN TƯỢNG

Ernst Theodor Amadeus Hoffmann sinh ngày 24.1.1776 tại Königsberg, là nhà văn được giới văn học sử nhất trí tôn vinh là một thiên tài đa dạng trong giai đoạn văn học lãng mạn Đức thế kỷ 19. Ông là luật sư, nhạc sĩ, họa sĩ, nhà phê bình âm nhạc, giám đốc nhà hát, nhạc trưởng... và nổi bật hơn cả là một cây bút danh tiếng có sức mê hoặc người đọc cùng thời và có ảnh hưởng sâu rộng nhất đến các trào lưu lãng mạn ở Đức và châu Âu.

Với hai cuốn tiểu thuyết *Rượu trường sinh của quỷ* (Die Elixiere des Teufels, 1816), *Quan niệm sống của chú mèo Murr* (Lebensansichten des Katers Murr, 1819 - 1821) và hơn 70 truyện vừa và truyện cổ tích văn học (trong đó có những tác phẩm nổi tiếng thế giới như *Chiếc âu vàng* (Der goldene Topf, 1814), *Vua chuột và chàng cần hồ đào* (Nußknacker und Mausekunic, 1816), *Zaches Tí Hon mệnh danh Zinnober* (Klein Zaches, genannt Zinnober, 1819), *Thống lĩnh Bọ Chết* (Meister Floh, 1822), *Tiểu thư Scuderi* (Das Fräulein von Scudéry, 1819)...), được sáng tác trong vòng 13 năm cuối đời, **E.T.A. Hoffmann** ngay lúc sinh thời đã là một nhà văn có sách bán chạy nhất nước Đức, là một cây bút luôn được người đọc ở trong và ngoài nước đón đợi, ái mộ và tán thưởng.

Các truyện cổ tích văn học của Hoffmann được nhiều nhà phê bình Đức đánh giá là những tác phẩm bậc thầy trong làng văn học lãng mạn và huyền tưởng mà đỉnh cao, tiêu biểu nhất là câu chuyện tình hấp dẫn và kỳ thú *Chiếc âu vàng*. Bằng giọng văn bi hài và giàu chất men say của một cây bút thường sáng tác văn chương trong trạng thái ngà ngà, say say, tỉnh tỉnh, E.T.A. Hoffmann đã rất tài tình pha trộn màu sắc và âm thanh của thế giới hiện thực với thế giới huyền ảo, mộng mị và có chút ma quái cuốn hút người đọc vào một câu chuyện tình đầy vẻ huyền bí và biến ảo khôn lường của chàng sinh viên Anselmus với hai người đẹp là Veronika, con gái rượu của viên hiệu phó Paulmann và Serpentina, một con rắn xanh óng ánh vàng và là con gái của hỏa thần Lindhorst - một vị thần vì tình yêu đã phạm tội và bị lưu đầy xuống thế giới trần tục của con người. Chuyện tình của Anselmus là câu chuyện của một tâm hồn nghệ sĩ bị giằng xé, vật vã giữa thế giới vật chất và tinh thần, giữa khát vọng về một cuộc sống cao đẹp hài hòa với thiên nhiên trong trí tưởng tượng bay bổng của thi ca với đời sống thường nhật tẻ nhạt, háo danh, háo lợi và đầy những toan tính thấp hèn. Và cuối cùng, sau biết bao thử thách cam go và đau khổ, sau những cuộc chiến ác liệt giữa ác thần (dưới hình dạng một cụ già bán táo và phù thủy) và hỏa thần (người dẫn lối cho Anselmus đến xứ sở thần tiên trong trí tưởng tượng của thi nhân), chàng sinh viên thông minh nhưng vụng về và lạc lõng trong đời thực đã đến được nơi chàng hằng hằng ước mơ...

Trong một lần đề cập đến nguyên tắc sáng tác, Hoffmann đã phát biểu: *"Tôi cho rằng, nền tảng của chiếc thang bắc lên trời mà người ta muốn trèo lên, vươn tới những miền cao cả hơn phải bám chắc vào cuộc sống để mỗi người đọc đều muốn trèo lên theo. Và khi con người trèo lên cao, cao hơn, cao hơn nữa và thấy mình đang ở trong một vương quốc kỳ diệu, huyền tưởng, con người sẽ tin rằng cả vương quốc này cũng vẫn thuộc vào cuộc sống của mình và nó lại là cái phần kỳ diệu, tuyệt vời nhất của cuộc sống"*. Hoffmann đã dũng cảm lên tới được nơi chốn huyền diệu nhất của con người và để lại cho văn chương nhân loại nhiều tác phẩm kỳ thú, trong đó, tác phẩm *Chiếc âu vàng* được chính Hoffmann đánh giá là sáng tác thành công nhất của cả cuộc đời mình. Giới phê bình Đức cũng nhất trí với Hoffmann cách đánh giá như vậy và còn bổ sung thêm: *Chiếc âu vàng* là một trong những áng văn xuôi hay nhất của nước Đức trong thế kỷ XIX. Đó là tinh hoa của một trí tưởng tượng cực kỳ phong phú và khoáng đạt bay vút lên từ hiện thực cuộc sống và xã hội thời đại ông, là một tác phẩm tài hoa trong nghệ thuật cấu trúc, đầy sức hấp dẫn bởi sự biến hóa khôn lường giữa cái ảo và cái thực, giữa vô thức và hữu thức, giữa cái nội tại và cái ngoại tại, và cũng rất đặc biệt, bởi nó được sáng tác bằng tâm hồn của một nhạc sĩ kiêm nhạc trưởng dàn nhạc có tên là E.T.A. Hoffmann, một tài năng âm nhạc có nhiều nhạc phẩm đáng kính nể với vô số các bản giao hưởng, nhạc thính phòng và các vở nhạc kịch, trong đó vở opera Udine của ông hoàn toàn xứng đáng với thiên tài âm nhạc

Mozart mà ông từng tôn thờ. Hơn nữa, Chiếc âu vàng cũng như nhiều tác phẩm văn chương khác còn được sáng tác bằng con mắt tinh tường và sắc sảo của một họa sĩ, một nhà đồ họa và một nhà vẽ tranh biếm họa có biệt tài hài hước và châm biếm có tên là E.T.A. Hoffmann. Vì vậy, văn chương ở đây là sự hội tụ của thơ, của nhạc và của hội họa trong cùng một con người lạ lùng ấy.

Hai trăm năm qua, *Chiếc âu vàng* - món quà tặng của tình yêu - luôn được nhìn nhận là tuyệt tác của nhà ảo thuật phương Đông^[1]. E.T.A. Hoffmann đã và vẫn đang là đối tượng nghiên cứu với nhiều mâu thuẫn của giới phê bình văn học, nhất là trong việc xác định vai trò lịch sử và vị trí của ông trong truyền thống văn chương Đức. Có người nói Hoffmann là nhà văn lãng mạn - huyền tượng, thậm chí có nhà nghiên cứu coi ông như một bậc tiền bối của chủ nghĩa hiện thực huyền ảo, và gần đây nhất, trong một công trình giới thiệu Hoffmann với đông đảo bạn đọc Đức qua tủ sách phổ thông Reclam, nhà phê bình K. Nussbaecker còn khẳng định tác phẩm *Chiếc âu vàng* là một điển hình của chủ nghĩa siêu thực trong văn học. Dù sao, thời gian cũng đã chứng minh một cách đầy thuyết phục nhận định của văn hào Áo Stefan Zweig: Ai đã vượt qua được thử thách một trăm năm, người đó sẽ vượt qua mãi mãi và tồn tại. E.T.A. Hoffmann là một người như thế. Cùng với Goethe, Schiller, Heine, ông thuộc vào số ít những cây đại thụ của thời hoàng kim văn chương Đức mà tác phẩm được tôn vinh là những kiệt tác văn chương thế giới.

Ngày 25 tháng 6 năm 1822, E.T.A. Hoffmann đã ra đi vĩnh viễn, ngọn lửa kỳ ảo Hoffmann vụt tắt trong tiếng nhạc chuông thủy tinh du dương và tiếng vọng của màu Xanh huyền bí mà ông đã từng viết cho đời:

- Ôi! Màu Xanh, màu Xanh! Màu Xanh mẹ hiền của tôi! - Xin hãy đón tôi vào vòng tay của mẹ!...

Hà Nội, ngày 30/11/2011

QUANG CHIẾN

HỒI THỨ NHẤT

Những chuyện không may đến với chàng sinh viên Anselmus - Thuốc lá sợi của ông hiệu phó Paulmann và những con rắn xanh óng ánh vàng.

Vào ngày lễ Chúa lên trời, lúc ba giờ chiều, ở Dresden có một người trẻ tuổi chạy bổ qua Cổng Đen^[2] và vấp vào một chiếc giỏ đựng táo và bánh ngọt của một bà lão xấu xí đang bày bán, khiến tất cả bánh trái, rất may là không bị dập nát, bắn tứ tung và trẻ con đường phố được dịp khoái chí chia nhau chiến lợi phẩm do người vội vàng hấp tấp đó quăng cho. Nghe tiếng la lối om sòm của bà lão, các bà bán hàng vội rời khỏi các bàn bày bánh ngọt và rượu vang của mình đến vây quanh người trẻ tuổi, chửi rủa anh chàng thật thậm tệ, khiến anh ta vừa âm ức, vừa xấu hổ phải ngậm miệng, chỉ còn biết đưa ra cái túi tiền nhỏ bé không lấy gì làm nhiều nhặn của mình. Bà lão hau háu chộp lấy và nhét luôn vào túi. Lúc này vòng người vây quanh đã tản ra, người trẻ tuổi chạy vụt đi, nhưng bà lão vẫn còn gọi với theo:

- Phải, cứ chạy đi - chạy đi, cái đồ con của quỷ sa tăng - vào thủy tinh, gã nhăn răng - vào thủy tinh!

Cái giọng khàn khàn tru tréo lên của bà lão có chút gì đó thật ghê rợn khiến khách đi tản bộ bỗng dừng lại kinh ngạc và tiếng cười vừa cất lên đã vội vàng tắt lặng. Chàng sinh viên Anselmus (chính là người trẻ tuổi ấy) mặc dầu chẳng hiểu gì những lời kỳ quặc của bà lão, nhưng tự dưng thấy rờn rợn và càng ráo bước chạy như bay để mau thoát khỏi những ánh mắt tò mò của đám đông nhìn mình. Khi lách qua đám người ăn mặc tươm tất đang nhốn nháo thì chàng nghe thấy có những tiếng thì thào:

- Chàng trai thật tội nghiệp - ôi dào! Con mụ già đáng nguyên rủa!

Có điều lạ lùng là những lời nói đầy bí hiểm của bà lão đã mang lại cho cuộc phiêu lưu tức cười đó một sự chuyển hướng phần nào mang tính chất bi kịch, đến nỗi lúc này người ta lại thương cảm nhìn theo con người chẳng đáng để ý kia. Trước một gương mặt thanh tú mà lửa hận trong tâm can càng làm nó hồng hào thêm, cũng như trước một thân hình cường tráng đẹp như vậy, các quý cô quý bà đều sẵn lòng thể tất cho mọi sự vụng về, kể cả cho cái bộ quần áo lác lõng với mọi một thời trang của anh chàng. Chiếc áo khoác màu xám như cá măng chàng đang mặc được cắt may theo kiểu cách hiện đại mà bác phó may dường như mới chỉ được nghe nói đến nó, còn chiếc áo gilê bằng lụa đen bóng láng lại được may rất cẩn thận, tạo ra phong cách phần nào giống như một học giả, nhưng khi đứng khi đi lại chẳng ăn nhập gì với nhau. Khi chàng sinh viên chạy gần tới cuối đại lộ dẫn vào khu Linke Bad^[3], thì hầu như không còn thở được nữa, và chàng buộc lòng phải chạy chậm bước hơn. Nhưng vừa mới dám ngược mắt lên nhìn chàng lại thấy có những trái táo và những miếng bánh ngọt nhảy nhót quanh đầu mình, và mỗi ánh mắt nhìn thiện cảm của cô gái này hay cô gái nọ chàng đều cảm thấy như một sự phản hồi của tiếng cười ngiệt ngã nơi Cổng Đen vừa qua. Cứ như thế chàng đến gần cổng vào Linke Bad, dòng người ăn mặc sang trọng lần lượt kéo nhau vào dự hội. Từ trong đó vọng ra tiếng nhạc của dàn kèn đồng và tiếng ồn ào huyền ảo của đám khách vui vẻ mỗi lúc một to hơn. Những giọt lệ hình như muốn trào ra nơi khoé mắt của người sinh viên tội nghiệp ấy, bởi vì đối với chàng, ngày Chúa lên trời luôn luôn là một ngày hội gia đình rất đặc biệt và hôm nay, chàng đã muốn tham dự vào niềm vui sướng tại chốn thiên đường Linke này, muốn thưởng thức nửa suất cà phê pha rượu rum và một cốc bia vại ngon lành, và để có thể no nê chèn chèn chàng đã nhét tiền vào túi nhỏ nhiều hơn cả cái mức cần dùng. Nhưng cú dẫm đạp tai họa lên giỏ táo đã lấy đi tất cả món tiền chàng mang theo. Giờ thì chàng chẳng dám nghĩ đến cà phê, bia vại, âm nhạc và ánh mắt của các cô gái ăn mặc xinh tươi nữa - tóm lại - đã qua rồi mọi lạc thú chàng ước mơ. Chàng lững thững rời khỏi nơi giải trí và sau cùng bước chân trên con đường dọc theo sông Elbe^[4] lúc này cũng cô đơn vắng lặng. Dưới một cây mộc hương nhô ra khỏi tường rào, chàng tìm được một vạt cỏ thân tình và ngồi xuống nghỉ ngơi, nhồi một tẩu thuốc lá sợi "knaster quân được" mà bạn chàng là ông hiệu phó Paulmann đã tặng chàng. Những con sóng óng ánh vàng của dòng sông Elbe tươi đẹp đang lao xao rì rào ở ngay trước

mặt chàng, và xa hơn, phía bên kia dòng sông, là thành phố Dresden tráng lệ với những ngọn tháp sáng lấp lánh, kiêu hãnh và hiên ngang nhô lên với nền trời xanh ngát hương, và nền trời ấy cũng đang dần hạ xuống những cánh đồng cỏ đầy hoa và các cánh rừng xanh tươi, những rặng núi nhấp nhô trong ráng chiều chang vạng mách với chàng về một xứ Bošhme nơi xa thăm mịt mùng. Chàng sinh viên Anselmus đưa mắt nhìn buồn rầu và nhả khói thuốc lên không trung, và sau cùng thì sự bất mãn trong lòng chàng cũng lên tiếng, chàng nói: Đúng là như thế rồi, ta được sinh ra là để phải gánh chịu mọi tủi sầu và khốn khổ! Ta đã không bao giờ trở thành vua trong cuộc chơi, khi chơi trò chẵn lẻ thì ta luôn luôn đoán chệch số, lát bánh mì của ta luôn bị rơi xuống đất về phía phết bơ nhiều, mọi chuyện ngán ngẫm như thế này chẳng muốn nói đến nữa, nhưng chẳng phải là một tai họa khủng khiếp hay sao khi mà ta, bất chấp cả quỷ sứ, đã trở thành một sinh viên nhưng lại vẫn là một kẻ không được hưởng tự do? Chẳng phải ta - cứ mỗi lần mặc một chiếc áo mới là y như rằng trong lần đầu tiên đã bị một vết mỡ đen đặc dính ngay vào, hoặc bị một cái đinh đóng chệch làm thủng áo đó sao? Chẳng phải ta cứ mỗi lần chào một ngài cố vấn hay chào một quý bà là thế nào chiếc mũ cũng văng ra khỏi tay hoặc ta bị trượt chân trên đất trơn ngã bổ chổng thật nhục nhã đó sao? Và cái hôm đi chợ ở Halle, chẳng phải ta đã phải trả ba bốn quan đền những chiếc nồi vỡ, chỉ vì quỷ ám trong đầu ta dẫn ta đi thẳng như con chuột laminge[5] đâm vào đó hay sao? Hởi có một lần duy nhất nào ta đến giảng đường hoặc đến một nơi được người ta mời gọi đúng giờ chưa? Nhưng nào có ích gì khi ta ra khỏi nhà sớm nửa giờ, đến đứng chờ trước cửa, tay đặt sẵn lên quả đấm, nhưng khi vừa có tiếng chuông ta mở cửa thì quỷ satăng đã dội ngay một chậu nước xuống đầu ta, khiến ta phải cùng một sinh viên từ trong nhà bước ra chạy tháo thân, rồi vướng vào hàng ngàn chuyện rắc rối đến nỗi phải lỡ làng tất cả. Ôi! Than ôi! Các người đâu cả rồi, hỡi những giấc mơ tươi đẹp về hạnh phúc của ta trong tương lai, khi ta đã hãnh diện nói rằng: Ở nơi đây, ta có thể tiến thân tới chức một tùy viên cơ mật! Nhưng rồi chẳng phải chính số phận hẩm hiu của ta đã biến những người bảo trợ ta thành thù nghịch đó sao? Ta biết ngài cố vấn cơ mật mà ta được tiến cử với ngài không ưa gì những mái tóc cắt ngắn. Và bác thợ cắt tóc đã hết sức nỗ lực buộc cho ta một cái đuôi sam nhỏ vào sau đầu, nhưng khốn thay, ngay trong lần đầu tiên ta cúi chào thì sợi dây buộc tề hai ấy đã bung ra, một con chó mũi tẹt bám theo ta ngửi đánh hơi đã ngặm luôn tức thì và hí hửng mang chiếc đuôi sam đến chỗ ngài cố vấn. Ta hốt hoảng nhảy theo, ngã nhào luôn lên mặt bàn mà ngài đương điểm tâm, khiến cốc, đĩa, bình mực và lọ đựng cát loảng xoảng rơi xuống đất, nước sôcôla cùng với mực chảy ròng rọc xuống bản báo cáo mà ngài vừa viết xong. “Ông là quỷ phải không?” - ngài cố vấn gào lên giận dữ và tổng ta ra khỏi nhà. Hởi có ích gì không, khi bạn ta, phó hiệu trưởng Paulmann, mang đến cho ta niềm hy vọng trở thành viên ký lục, nhưng mà cái số phận hẩm hiu theo đuổi ta cùng khắp! Nó có để cho ta làm chuyện đó hay không? Chỉ mới hôm nay thôi, vào ngày Chúa lên trời, ta đã muốn ăn mừng thật thoải mái tươi vui, muốn hòa mình với mọi người. Lẽ ra ta có thể giống bất kỳ người khách nào trong khu Linke Bad, cất cao giọng hãnh diện: “Anh bồi - cho một cốc bia vai - nhớ là loại thượng hảo hạng đấy nhé!”. Lẽ ra ta có thể ngồi trong đó đến tối mịt và hơn thế, ngồi sát bên những cô gái yêu kiều ăn mặc thật xinh tươi. Ta biết vào đó ta sẽ có can đảm, có lẽ ta sẽ trở thành một người hoàn toàn khác; phải rồi, có thể ta bạo dạn đến mức khi có cô này hay cô khác lên tiếng hỏi: “Không biết bây giờ là mấy giờ rồi nhỉ?” hoặc “Họ đang chơi bản nhạc gì không biết?”, ta sẽ nhẹ nhàng lịch thiệp đứng ngay lên mà không đánh đổ mất cốc bia hay vấp ngã vào ghế băng, ta cúi người bước lên một bước rưỡi và đáp lại: “Thưa cô nương, xin cho phép tôi được cung phụng cô nương, đó là khúc dạo đầu trong vở nhạc kịch Nữ thủy thần sông Donau[6] hoặc “Thưa quý cô, sắp đến sáu giờ chiều”. Chả lẽ một việc làm như thế lại có người nào trên thế giới này hiểu sai ta hay sao? Ô, không đâu! Các cô gái có lẽ sẽ mỉm cười ranh mãnh như thường tình và nhìn ta chăm chú, nếu lúc đó ta bạo dạn tỏ ra mình cũng biết nói dịu dàng và tao nhã, biết cách cư xử với quý bà, quý cô. Nhưng khốn thay, quỷ satăng đã lại dẫn ta giẫm vào cái giỏ táo khốn kiếp ấy, để giờ đây ta phải cô đơn với tẩu thuốc Knaster[7] này”. Nói đến đây, chàng sinh viên Anselmus phải ngừng lời vì nghe có tiếng động kỳ lạ lao xao và loạt xoạt phát ra từ thảm cỏ ngay bên cạnh, rồi tiếng động ấy trườn dần lên cành cây mộc hương đang nghiêng xuống đầu chàng. Ít lâu sau hình như có tiếng gió chiều lao xao trong lá cây, có những con chim nhỏ đang tìm mồi trên cành, rồi chúng vui vẻ vỗ cánh bay qua và bay lại. Rồi bắt đầu có tiếng rì rầm và thì thầm như thể những nụ hoa giống như các quả chuông bé xíu bằng thủy

tình được treo lên đung đưa và ngân nga. Anselmus đóng tai nghe. Chàng không hiểu vì sao những tiếng rì rầm, thì thầm và ngân nga ấy lại nghe như những lời nói thật nhẹ nhàng và mơ hồ như gió thoảng:

- Lách qua giữa - lách vào giữa - giữa cây cành - giữa hoa nở - ta đu đưa - ta ngoằn ngoèo - ta quần quanh - chị em ơi - chị em ơi - hãy đung đưa trong nắng - nhanh rướn mình lên cao - nhanh nhào mình xuống thấp - mặt trời chiều chiều rơi - cơn gió chiều lao xao - hạt sương rơi tí tách - những bông hoa hát ca - nào, há mồm lên lưỡi - hát cùng hoa cùng cành - sao trời sắp long lanh - hãy mau trườn xuống dưới - lách qua giữa - lách vào giữa - ta ngoằn ngoèo - ta quần quanh - ta đu đưa - chị em ơi.

Và những lời lộn xộn, rắc rối như thế cứ tiếp diễn. Chàng sinh viên Anselmus nghĩ thầm: “Đó chỉ là cơn gió chiều, nhưng hôm nay nó thì thầm những lời nghe hiểu được”. Nhưng ngay lúc đó có tiếng ngân nga trên đầu chàng, nghe như hòa âm của những quả chuông thủy tinh ngân vang lên lạnh lạnh. Chàng ngược mắt nhìn lên và nhận ra ba con rắn nhỏ màu xanh óng ánh vàng đang cuộn mình vào cành cây và nhô đầu về phía mặt trời chiều. Lại có tiếng rì rầm và thì thầm với những lời mơ hồ như lúc trước. Rồi những con rắn trườn đi, leo lên lao xuống trong lá cành, chúng chuyển động rất mau lẹ đến nỗi chàng cảm thấy như thể cây mộc hương rung rinh, rắc xuống qua kẽ lá sẫm xanh hàng ngàn viên ngọc bích óng ánh. “Đó là mặt trời cho nắng đùa với khóm cây mộc hương,” - chàng nghĩ vậy. Nhưng lại nghe thấy lạnh lạnh tiếng chuông ngân và chàng ngược nhìn lên, thấy một con rắn ngoái đầu nhìn mãi chàng. Như có dòng điện chạy qua khắp tay chân, chàng run lên trong tâm khảm. Rồi chàng lại nhìn lên đăm đăm, và một đôi mắt sẫm xanh huyền diệu đang đăm đăm nhìn chàng với nỗi niềm khát khao khôn tả, đến nỗi lồng ngực chàng như muốn vỡ tan ra bởi một cảm giác kỳ lạ mà chàng chưa bao giờ biết đến, cái cảm giác của sự hoan lạc và đau đớn khôn cùng. Và trong lòng khao khát cháy bỏng, chàng cứ nhìn mãi, nhìn mãi đôi mắt xinh đẹp mê hồn kia, trong lúc những quả chuông thủy tinh ngân nga càng mạnh hơn với những hòa âm đầy yêu thương dào dạt, và những viên ngọc bích long lánh rơi xuống áo chàng, quanh mình chàng, biến thành hàng ngàn, hàng ngàn ngọn lửa nhỏ chập chờn và đùa giỡn với những sợi tơ vàng óng ánh và lung linh. Cây mộc hương cựa mình, lên tiếng nói:

- Chàng nằm trong bóng mát của em, hương thơm của em ôm ấp chàng, nhưng chàng không hiểu em. Hương thơm là tiếng nói của em khi tình yêu bén lửa.

Và gió chiều lướt qua nói với chàng:

- Em đã vuốt ve thái dương chàng, nhưng chàng không hiểu em. Hơi thở thoảng qua là tiếng nói của em khi tình yêu bén lửa.

Những tia nắng mặt trời xuyên qua các đám mây, ánh nắng cháy thành lời:

- Em ôm ấp chàng bằng sắc vàng cháy bỏng, nhưng chàng không hiểu em. Cháy bỏng là tiếng nói của em khi tình yêu bén lửa.

Và chàng trai, càng chìm đắm tha thiết hơn, da diết hơn vào ánh mắt tuyệt vời kia, ước muốn càng cháy bỏng và khát vọng càng nhiệt cuồng. Tất cả, tất cả đều cựa mình và chuyển động, như thể vừa tỉnh dậy để bước vào một cuộc sống hân hoan. Muôn hoa tỏa hương vây quanh chàng. Mùi hương ấy tựa hồ như tiếng ca tuyệt diệu của hàng ngàn tiếng sáo, và tiếng vọng của những lời ca ấy được mây vàng bay qua đem về chốn xa xăm. Khi tia nắng cuối cùng của vầng dương nhanh chóng biến mất sau rặng núi và hoàng hôn ném chiếc khăn mỏng của mình che phủ lên xứ sở thì từ một nơi rất xa xôi có tiếng trầm trầm và khàn khàn cất lên:

- Ê, ê hê, ở phía bên đó có tiếng rì rầm và thì thầm gì thế? Ê, ê hê, đi tìm cho ta tia nắng ở sau rặng núi kia! - Tắm nắng thế đủ rồi, ca hát thế đủ rồi - ê hê, qua bụi cây, qua thảm cỏ - qua thảm cỏ, qua dòng sông! - Ê hê, xuống đi! Xuống đi mau!

Rồi tiếng gọi ấy lặng chìm trong tiếng ì ầm của sấm động nơi xa, những chiếc chuông thủy tinh đã vỡ tan thành những thanh âm chói tai. Tất cả đều tắt lặng. Anselmus nhìn thấy ba con rắn óng ánh và lấp lánh trườn qua thảm cỏ về phía sông, rồi chúng soạt soạt và rào rào lao xuống

dòng Elbe, rồi trên những con sóng nơi chúng vừa biến mất có một quầng lửa xanh cháy bùng bùng, quầng lửa ấy lấp loé sáng theo hướng đi chéo về phía thành Dresden rồi vụt tắt.

HỒI THỨ HAI

Chàng sinh viên Anselmus bị coi là một kẻ say rượu và điên dại ra sao - Chuyến đi thuyền qua sông Elbe - Khúc ca của nhạc trưởng Graun - Rượu ngọt bổ dạ dày ở quán Convadi và mụ bán táo bằng đồng.

“Ông kia điên rồi!” - một bà thị dân đáng kính nói như vậy, khi bà cùng gia đình đi dạo chơi trở về và đứng lại, hai tay để bắt chéo sang nhau, theo dõi những hành vi điên rồ của chàng sinh viên Anselmus. Chàng đang ôm riết lấy thân cây mộc hương và luôn miệng nói với lá với cành: “Ôi, xin hãy lóng lánh và lấp lánh một lần nữa đi, hồi những nàng rắn vàng đáng yêu của ta, chỉ một lần nữa thôi, hãy cho ta được nghe tiếng nói như chuông ngân của các nàng! Hồi đôi mắt xanh đẹp mê hồn, xin hãy nhìn ta một lần nữa đi, chỉ một lần nữa thôi, nếu không ta sẽ phải lìa đời trong khổ đau và khát vọng nhiệt cuồng!”. Vừa nói chàng vừa thở dài náo nức và kêu lên từ đáy sâu lồng ngực thật sâu thẳm, rồi vì khát khao và nôn nóng chàng rung mạnh cây mộc hương, nhưng thay vì mọi lời đáp lại chàng, chỉ có tiếng lao xao và rì rầm không thể nào hiểu được lan man trong lá cành, hình như để chế nhạo nỗi khổ đau của chàng sinh viên Anselmus.

“Ông kia điên rồi!” - bà thị dân lại nói, và lúc này Anselmus cảm thấy mình như bị ai đó lay người kéo ra khỏi mộng mị, thậm chí như bị dội nước đá lạnh để thực sự bừng tỉnh. Giờ thì chàng nhận ra mình đang ở đâu, và chàng nhớ lại là chàng đã bị ma hiện hình trên chóc thật kỳ lạ, thậm chí sai khiến chàng nói oang oang mọi lời chàng nói với chính mình. Chàng ngẩng ra nhìn người đàn bà thị dân rồi cúi xuống nhặt chiếc mũ rơi xuống đất toan tháo chạy. Trong lúc đó thì người cha của gia đình đã có mặt. Sau khi đặt đứa bé ẵm trên tay xuống thảm cỏ, ông chống người lên chiếc ba toong và kính ngạc lắng nghe, chăm chăm nhìn chàng sinh viên. Lúc này ông cúi xuống nhặt chiếc tẩu và túi thuốc sợi chàng sinh viên đánh rơi, đưa lại cho chàng và lên tiếng:

- Trời tối rồi, quý ông không nên than vãn khủng khiếp như thế nữa, nếu quý ông không mệnh hệ gì và không định trên chóc mọi người thì chắc là đã quá chén. Xin hãy về nhà đi và lên giường nằm nghỉ!

Chàng sinh viên Anselmus rất xấu hổ, kêu lên một tiếng “Than ôi!” như sắp khóc.

- Ô, không, - người đàn ông thị dân tiếp tục, - xin quý ông chớ phiền lòng, chuyện như thế cũng có thể xảy ra với những người danh giá nhất, và vào ngày vui Chúa lên trời người ta có thể vì quá vui trong tim mà uống nhiều hơn cơn khát một vài ngum có sao đâu. Điều này có lẽ cũng xảy ra với một người nhà Chúa - chắc quý ông đây là sinh viên thần học. Nhưng nếu quý ông cho phép, tôi xin được nhờ một tẩu thuốc bằng thuốc sợi của quý ông, tôi đã hết thuốc từ trên kia.

Người đàn ông nói điều này trong lúc Anselmus đang định nhét tẩu và túi thuốc vào trong túi. Giờ thì ông ta chậm rãi và khoan thai làm sạch nõ tẩu của chàng sinh viên, rồi cũng lại rất khoan thai và chậm rãi nhồi tẩu thuốc. Nhiều cô gái thị dân kéo đến, họ thì thầm to nhỏ với người đàn bà rồi nhìn chàng trai khúc khích cười. Anselmus có cảm tưởng mình đang đứng trên vô vàn những chiếc gai sắc nhọn và những cái đinh rực đỏ. Ngay sau khi nhận lại túi thuốc và cái tẩu chàng vụt chạy tháo thân. Và tất cả mọi chuyện thần kỳ mà chàng vừa trải qua lúc này đã ra khỏi trí nhớ, chàng chỉ còn biết rằng mình đã đứng dưới cây mộc hương và nói oang oang toàn những điều điên rồ và nhảm nhí, đối với chàng thì điều này thực khủng khiếp, vì trong thâm tâm chàng đã luôn ghê tởm những kẻ nghĩ thầm mà lại nói ra miệng. Ngài hiệu trưởng đã nói về họ rằng: “Quý sa tăng trong lòng họ phét lác nói ra miệng,” - chàng tin là như vậy. Ý nghĩ rằng mình vào đúng ngày Chúa lên trời đã bị coi là một sinh viên thần học say bét nhè khiến chàng không sao chịu đựng nổi.

Đến khu vườn Kosel, chàng định chạy vào đại lộ Cây Bạch Dương thì nghe có tiếng gọi với theo:

- Anh Anselmus! Anh Anselmus! Trời đất ơi, anh chạy đi đâu mà vội vàng đến thế!

Chàng sinh viên đứng sững lại như mọc rễ xuống đất, tin chắc rằng lại sắp có chuyện bất hạnh

nữa xảy ra. Chàng lại nghe thấy tiếng gọi:

- Anh Anselmus, quay trở lại đi thôi, chúng tôi chờ anh bên bến sông!

Lúc này chàng sinh viên mới nhận ra người vừa gọi mình là hiệu phó Paulmann, bạn của chàng; chàng quay trở lại sông Elbe, gặp hiệu phó cùng hai cô con gái của ông và cả ông Heerbrand, một nhân viên lục sự, đang chuẩn bị lên thuyền. Hiệu phó Paulmann mời chàng cùng sang sông và qua đêm tại nhà mình ở ngoại ô thành Pirna. Anselmus vui sướng nhận lời. Chàng tin rằng mình đã thoát khỏi mọi tai họa ác độc đeo đuổi chàng suốt cả ngày hôm nay. Nhưng khi họ qua sông thì phía bờ bên kia, cạnh khu vườn Anton, người ta bắn pháo hoa. Những quả pháo lao vun vút và vèo vèo bay tít tắp lên cao, những ngôi sao sáng rực rỡ nổ tung trong không trung, rắc xuống xung quanh mình hàng ngàn tia sáng và những ngọn lửa nhỏ nổ tí tách. Anselmus ngồi trầm ngâm bên cạnh người chèo thuyền. Nhưng khi nhìn thấy trên mặt nước hình ảnh phản chiếu những tia sáng và đốm lửa nổ lách tách bắn vung vãi trên vòm trời thì chàng lại tưởng mình vừa nhìn thấy những con rắn óng ánh vàng bơi lượn trên sóng nước. Tất cả những điều kỳ lạ dưới bóng cây mộc hương bỗng sống động trong tâm trí của chàng, niềm ao ước khôn cùng và nỗi khát vọng cháy bỏng lại xâm chiếm hồn chàng, giống như trước đây nó đã làm xao xuyến trái tim chàng trong khoái cảm đón đầu.

- Ôi, các nàng đến đó ư, hỡi các nàng rắn vàng của ta, xin hãy hát đi, hát lên nào!

Nghe tiếng hát của các nàng ta sẽ lại nhìn thấy đôi mắt xanh huyền diệu và yêu dấu của ta. Ôi các nàng ở dưới lớp sóng kia! - Anselmus kêu lên như thế rồi có một cử chỉ rất quyết liệt, như thể chàng định tức khắc rời thuyền lao xuống nước.

- Quý ám ông phải không? - Người chèo thuyền hét lên và tóm ngay lấy vạt áo của Anselmus. Hai cô gái ngồi cạnh chàng kêu thét lên sợ hãi vội nhao sang mạn thuyền phía bên kia. Viên lục sự nói gì đó vào tai ông hiệu phó, ông này trả lời nhiều, nhưng chàng chỉ lồm bồm hiểu được một đôi lời: "Vẫn là chứng động kinh, ông chưa nhận ra à?". Ngay sau đó ông hiệu phó đứng lên, ngồi xuống cạnh chàng sinh viên với nét mặt có phần nào nghiêm nghị và trang trọng của quan chức, ông cầm lấy tay chàng, lên tiếng hỏi:

- Anh làm sao thế, anh Anselmus?

Chàng sinh viên hầu như người đờ đẫn, ngồi thừ ra, vì trong tâm khảm của chàng đang có một mối bất hòa ghê gớm, chàng muốn chế ngự nó nhưng vô ích uổng công. Một mặt, chàng thấy rõ là những gì mà chàng coi là ánh sáng lóng lánh của những con rắn vàng chỉ là sự phản quang của pháo hoa tại khu vườn Anton, nhưng mặt khác, chàng lại có một cảm giác kỳ lạ chưa từng có pháo hoa tại khu vườn Anton, nhưng mặt khác, chàng lại có một cảm giác kỳ lạ chưa từng có bao giờ, bản thân chàng không biết liệu đó là hoan lạc hay khổ đau, nhưng ngực chàng đã đau thắt mỗi khi người lái thuyền đập mạnh mái chèo xuống mặt sông, đến nỗi như tức giận, nước xoáy tròn bắn lên rào rào và xôn xao, và trong âm vang ấy chàng nghe thấy tiếng lao xao và thì thào đầy bí ẩn: "Anselmus! Anselmus! Chàng không thấy chúng em luôn bơi phía trước chàng hay sao? Em gái nhỏ lại nhìn chàng rồi đó - hãy tin - hãy tin - hãy tin vào chúng em!". Trong ánh phản quang chàng ngỡ mình đã nhìn thấy ba vệt xanh rực rỡ. Nhưng rồi, khi chàng buồn rầu nhìn xuống nước để xem liệu có đôi mắt xanh huyền diệu từ sóng nước ngược nhìn chàng hay không, chàng lại nhận ra rằng những vệt lung linh ấy là do ánh sáng từ các ô cửa kính của các ngôi nhà ven sông tạo thành. Anselmus vẫn ngồi cảm lạnh với những nỗi giằng xé trong lòng; nhưng ông hiệu phó Paulmann đã hỏi lại giọng quyết liệt hơn:

- Anh Anselmus, anh làm sao thế hả?

Chàng sinh viên đáp lại giọng dè dặt:

- Ôi, ông hiệu phó yêu quý, giá như ông biết được là dưới cây mộc hương bên tường rào ở khu Linke kia, ngay trong lúc mắt tôi mở to và tỉnh táo, tôi đã mơ thấy những chuyện thật lạ lùng thì chắc ông đã không bất bình khi thấy tôi lơ đãng!

- Ô hô, anh Anselmus, - hiệu phó Paulmann ngắt lời chàng - tôi vẫn cho anh là một người vững trí, nhưng mà mộng mơ, mà lại mộng mơ khi mắt nhìn thao láo và rồi bất thành linh muốn đắm

đầu xuống sông, điều này, anh thứ lỗi cho nhé, điều này chỉ có kẻ loạn trí hay kẻ điên mới làm!

Chàng sinh viên Anselmus vô cùng sầu muộn vì những lời nói khắc nghiệt của bạn mình, nhưng lúc đó cô con gái cả của Paulmann, một thiếu nữ mười sáu tuổi rất xinh đẹp và rạng rỡ, đã đỡ lời:

- Nhưng bố ời, biết đâu chàng Anselmus gặp phải một chuyện gì đó rất đặc biệt, có lẽ chàng tưởng mình tỉnh táo mà thực tình lại ngủ dưới bóng cây mộc hương, mơ thấy toàn những điều kỳ quặc và còn lưu lại trong tâm tưởng.

- Vâng, thưa tiểu thư khả ái, thưa ông hiệu phó khả kính, - viên lục sự Heerbrand lên tiếng - lẽ nào trong khi thức người ta lại không thể đắm chìm vào một trạng thái mơ màng nào đó hay sao? Thực tế chính tôi đã có lần như vậy, khi uống cà phê vào buổi chiều tôi chìm vào suy tưởng, tức là vào cái khoảnh khắc đích thực của sự tiêu hóa vật chất và tinh thần, hình như nhờ một sự hứng cảm mà tôi đã nhìn thấy vị trí của một tập hồ sơ bị thất lạc, và chỉ mới hôm qua thôi, cũng bằng cách như vậy, tôi đã nhìn thấy những con chữ tiếng Latinh có nét gầy ngoằn ngoèo, to lớn và tuyệt vời nhảy múa trước đôi mắt sáng đang mở to của mình.

- Ô, ông lục sự rất khả kính, - hiệu phó Paulmann đáp lại - ông luôn luôn có thiên hướng thi nhân, và dĩ nhiên rất dễ dàng rơi vào huyền tưởng và lãng mạn.

Chàng sinh viên Anselmus lúc này thấy thoải mái dễ chịu, bởi mọi người đều vẫn chấp nhận chàng, cho dù chàng ở trong cảnh ngộ đáng buồn nhất vì bị coi là loạn trí và nát rượu; và dẫu rằng trời khá tối, lần đầu tiên chàng nhận ra là Veronika có đôi mắt màu xanh sẫm rất đẹp, trong khi chàng không hề nghĩ gì đến đôi mắt xanh mê hồn nhìn mình đứng dưới cây mộc hương. Đối với chàng lúc ấy mọi chuyện phiêu lưu ở dưới cây mộc hương đã hoàn toàn biến mất, chàng cảm thấy người nhẹ nhàng và vui tươi, thậm chí còn vui tươi, hăng hái đến mức đưa tay ra đỡ lấy Veronika, người đã nói lời bênh vực cho chàng - khi nàng bước xuống thuyền, rồi khi nàng khoác tay vào tay chàng, chàng đã dẫn nàng trở về nhà thật vô cùng khéo léo và vui sướng, chàng chỉ trượt chân duy nhất có một lần, vì suốt cả quãng đường cũng chỉ có duy nhất một vũng bẩn nên chiếc áo váy trắng của Veronika cũng chỉ bị bẩn chút xíu thôi. Sự thay đổi đáng mừng đó của chàng sinh viên Anselmus không qua nổi con mắt phó hiệu trưởng Paulmann, ông lại thấy yêu mến chàng và mong chàng thứ lỗi cho những lời khắc nghiệt ông lỡ miệng nói với chàng trước đây. "Phải, phải rồi!", ông bổ sung thêm, "người ta đã có những dẫn chứng cho thấy rằng: có những ảo ảnh nào đó thường hiện ra đối với con người, có thể hành hạ và làm cho con người rất hoảng sợ, nhưng đó chỉ là bệnh tật về thể xác, loài đĩa hút máu người giúp ta chữa bệnh này, bằng cách ta cho đĩa cắn vào hậu môn, như một học giả quá cố lừng danh đã chứng minh". Chàng sinh viên Anselmus lúc này thực sự chẳng hiểu gì, không biết có phải chàng say rượu, mất trí hay là bị bệnh tật, nhưng đối với chàng thì loài đĩa thật vô dụng, vì mọi ảo ảnh ở nơi chàng đã hoàn toàn biến mất, và mỗi lúc chàng càng cảm thấy sôi nổi hào hứng hơn, nhất là khi thấy mình mỗi lúc càng thành công hơn trong những nỗ lực làm đẹp lòng nàng Veronika xinh đẹp. Sau bữa ăn tối thanh đạm là tiết mục âm nhạc như thông lệ, chàng sinh viên Anselmus phải ngồi bên cây đàn dương cầm, Veronika cho khán giả được nghe giọng hát trong trẻo của nàng.

- Thưa tiểu thư quý mến, - viên lục sự Heerbrand lên tiếng - tiểu thư có chất giọng như tiếng chuông thủy tinh!

- Không phải thế! - Anselmus buột miệng nói luôn, bản thân chàng cũng không hiểu vì sao, còn mọi người đều nhìn chàng kinh ngạc và phiền lòng. "Chuông thủy tinh trong cây mộc hương ngân nga thật tuyệt vời! Thật tuyệt vời!" - chàng lẩm bẩm trong miệng.

Veronika đặt tay lên vai chàng và nói:

- Chàng vừa nói gì vậy, Anselmus?

Ngay tức khắc chàng đã lại tươi tỉnh và bắt đầu chơi nhạc. Hiệu phó Paulmann nhìn chàng khó khăn, nhưng viên lục sự Heerbrand đã đặt bản nhạc lên giá đỡ và hát khúc ca Dũng cảm của nhạc trưởng Graun thật xúc động lòng người. Chàng sinh viên Anselmus chơi một vài đoạn

nhạc, sau đó là phần hòa tấu chàng trình diễn cùng Veronika một tác phẩm do chính ông hiệu phó Paulmann sáng tác, khiến không khí lại trở nên vô cùng tươi vui. Đêm về khuya, viên lục sự Heerbrand đưa tay với mũ và chiếc gậy, nhưng hiệu phó Paulmann đã bước đến chỗ ông với cái vẻ bí mật, nói với ông:

- Ô, ông lục sự kính mến, ông không muốn đích thân nói với chàng Anselmus hay sao? - về chuyện - chúng ta đã nói đến đây mà!

- Vâng, rất vui lòng, - Heerbrand đáp lại, và sau khi mọi người đã ngồi xuống thành một vòng tròn, ông bắt đầu lên tiếng, không một chút quanh co:

- Ở vùng này có một ông già kỳ dị và lạ lùng, người ta bảo ông nghiên cứu các khoa học bí hiểm, nhưng thực ra làm gì có ngành khoa học nào như thế, cho nên tôi xem ông là một nhà khảo cổ học và hơn nữa còn là một nhà hóa học thực nghiệm. Tôi không nói đến ai khác mà chính là ông đồng lý văn khố cơ mật Lindhorst của chúng ta^[8]. Ông hiện đang sống, như các vị đã biết, cô đơn trong một ngôi nhà cổ hẻo lánh, và nếu không bận công vụ, người ta thường thấy ông trong thư viện hoặc trong phòng hóa nghiệm của mình, nơi ông không cho phép bất kỳ ai bước chân vào. Ngoài những cuốn sách quý hiếm ông có vô số các bản thảo viết tay bằng tiếng Ả Rập cổ hoặc tiếng Kopti^[9], thậm chí bằng cả những ký tự lạ lùng không thuộc vào bất kỳ một ngôn ngữ nào đã được ta biết đến. Ông muốn cho sao chép lại các bản thảo này một cách hoàn mỹ nhất, và để làm việc đó lại cần đến một người hiểu biết, có khả năng dùng ngòi bút, tất nhiên là với mực nho rồi, để vẽ lại một cách chính xác nhất và trung thành nhất mọi ký tự lên giấy bằng da thuộc. Ông để cho người đó làm việc ngay trong một căn phòng đặc biệt của nhà mình và dưới sự giám sát của mình, ngoài bữa ăn miễn phí trong thời gian làm việc, mỗi ngày ông trả công một quan tiền và hứa có những món quà rất giá trị nếu hoàn thành công việc thật mỹ mãn. Thời gian làm việc mỗi ngày từ mười hai giờ đến sáu giờ. Từ ba đến bốn giờ thì nghỉ tay và ăn trưa. Vì ông đã cậy nhờ một vài người trẻ tuổi thử làm việc sao chép các bản thảo, nhưng uổng công vô ích, cho nên sau cùng ông phải nhờ vả tôi tìm giúp ông một thợ vẽ khéo tay, tôi nghĩ ngay đến anh đấy, anh Anselmus ạ, bởi tôi biết không những anh viết rất sạch mà còn biết dùng ngòi bút vẽ rất khéo, rất đẹp nữa. Vì vậy, trong thời buổi khó khăn này và chờ đến lúc được tuyển dụng ở đâu đó, anh có muốn mỗi ngày kiếm một quan tiền không, và cả tặng phẩm nữa, nếu vậy thì ngày mai, đúng mười hai giờ trưa, anh hãy cố gắng đến gặp ông đồng lý, chắc là anh cũng sẽ biết nơi trú ngụ của ông. Nhưng anh hãy giữ gìn thận trọng, chớ có để rớt mực, nếu có vết mực ở bản sao, anh sẽ phải bắt đầu lại từ đầu, không có sự thương xót nào đâu, còn nếu để mực rớt vào bản gốc thì ông đồng lý có khả năng ném anh qua cửa sổ, vì ông là một người dữ tợn. Chàng sinh viên Anselmus vui sướng khôn xiết về lời đề nghị của viên lục sự Heerbrand, bởi vì chàng không chỉ biết viết sạch và vẽ giỏi mà từ lâu chàng đã thực sự đam mê nghệ thuật viết chữ đẹp vắt vả này. Chàng cảm ơn những người đỡ đầu mình bằng những lời chân thành nhất và hứa trưa mai sẽ không bỏ lỡ mất dịp may. Đêm hôm ấy Anselmus không nhìn thấy gì khác ngoài những quan tiền lấp la lấp lánh và chỉ nghe thấy những thanh âm thật đáng yêu của chúng. Chẳng ai lại nỡ trách một con người tội nghiệp, một kẻ đã bị số phận hăm hiu và đồng đánh đánh lừa biết bao niềm hy vọng, phải góp nhặt ky cốp từng đồng xu và phải hy sinh biết bao là lạc thú và niềm vui sống của tuổi xuân đòi hỏi và khát khao.

Ngay từ sáng sớm Anselmus đã tìm kiếm, sắp xếp các kiểu bút chì, bút lông qua và mực tàu của chàng, vì cho rằng ông đồng lý chẳng thể tìm được dụng cụ nào tốt hơn thế. Chàng đặc biệt ưu tiên xem lại và sắp xếp các bức thư họa kỳ tài của mình cùng các bản ký họa để khi được yêu cầu, chàng có thể trao cho ông đồng lý các bằng chứng về năng lực của mình. Mọi chuyện diễn ra thật may mắn, hình như có ngôi sao hạnh phúc dẫn dắt chàng nên chiếc nơ ở cổ đã nằm ngang đúng chỗ ngay từ lần buộc đầu tiên, không có đường chỉ nào bung ra, trên đôi tất lụa đen không có chỗ nào rách, chiếc mũ không rơi xuống đất lần nữa sau khi được đánh sạch bằng bàn chải. Nói ngắn gọn, đúng mười một giờ rưỡi chàng sinh viên Anselmus, tề chỉnh trong chiếc áo khoác ngoài xám màu cá mắng, áo gilê bằng lụa đen bóng láng, trong túi có cuộn giấy gồm các bức thư họa và ký họa, đã đứng trong nhà hàng Convadi ở phố Lâu Đài và uống một hai ly rượu ngọt thuộc loại tốt nhất cho dạ dày, vì ở đây, chàng thầm nghĩ, khi đập đập tay vào cái túi rỗng không, chẳng bao lâu nữa sẽ rùng rình các quan tiền. Mặc dù từ nơi đó tới cái

phố vắng vẻ, nơi có ngôi nhà cổ xưa của ông đồng lý Lindhorst, đường khá xa, nhưng chưa đến mười hai giờ trưa chàng đã có mặt ở trước cửa nhà ông.

Chàng đứng đợi và nhìn mãi cái thiết bị gỗ cửa bằng đồng, to đẹp và có hình mặt người. Nhưng đúng lúc đồng hồ trên tháp chuông nhà thờ Kreuz điểm tiếng chuông cuối cùng vang dội rung chuyển cả không gian và chàng định đưa tay ra đập cửa thì cái mặt bằng kim loại kia nhả lại, mắt bắn ra những cái nhìn toé lửa xanh lét thật ghê rợn, rồi nó nhếch mép lên cười gằn. A! Đúng là cái mặt mù bán táo ở Cổng Đen! Những chiếc răng sắc nhọn trong cái miệng hom hem của mù đập vào nhau lập cập, và trong âm thanh lập cập lập cập ấy nghe có tiếng rít lên:

- Mi là thằng điên - thằng điên - thằng điên - hãy đợi đấy! Đợi đấy! Sao mi đã bỏ chạy? Thằng điên!

Anselmus khiếp đảm, lão đảo lúi người lại, định với tay vào cột cửa, nhưng lại tóm phải sợi dây chuông kéo nó xuống, thế là mọi âm thanh chói tai vang lên inh ỏi, mỗi lúc càng to hơn, ghê rợn hơn. Và tiếng vọng giễu cợt ngân vang khắp ngôi nhà: “Vào thủy tinh - chết nhảm rằng - vào thủy tinh”. Một nỗi kinh hoàng chạy lan khắp người chàng, chân tay chàng run bần bật như bị sốt động kinh. Sợi dây kéo chuông từ từ hạ xuống biến thành một con rắn trắng khổng lồ và trong suốt, nó quấn lấy chàng, ép người chàng, và mỗi lúc vòng xoắn càng xiết chặt, càng bóp nghẹt chàng hơn đến nỗi mọi tứ chi của chàng đã rã rời bải hoải kêu rằng rắc và vỡ vụn, máu chàng phun ra từ các động mạch, thậm chí qua cơ thể trong suốt của con rắn làm cho nó thành đỏ rực. “Hãy giết ta, hãy giết ta đi!”, chàng toan kêu lên vì khiếp đảm, nhưng tiếng kêu của chàng chỉ là tiếng khò khè khô khốc. Con rắn ngẩng đầu lên, thè lưỡi dài và nhọn rùng rục lửa mồi vào lồng ngực Anselmus, và một nỗi đau khủng khiếp như dao cắt xé nát mọi mạch đập của cuộc sống, và mọi ý nghĩ tan biến trong đầu chàng. Khi Anselmus tự hồi tỉnh, chàng thấy mình nằm trên một chiếc giường rất sơ sài, nhưng hiệu phó Paulmann đang đứng ngay trước mặt, lên tiếng nói:

- Trời đất ơi, anh làm trò điên dại gì thế? Anh Anselmus!

HỒI THỨ BA

Tin tức về gia đình ông đồng lý Lindhorst - Đôi mắt xanh của Veronika - Ông lục sự Heerbrand.

Thần nhìn xuống nước^[10], nước chuyển mình và trào lên thành muôn lớp sóng sủi bọt trắng xóa rồi âm âm lao xuống những vực sâu đang há miệng đen ngòm thềm thường chờ nuốt nó. Và, như những người thắng trận giàu chiến công, những mỏm đá hoa cương đội vương miện hình răng cưa ngẩng cao đầu để bảo vệ thung lũng, cho tới khi thung lũng được bà mẹ là Mặt trời đón vào lòng, ôm ấp và dùng những tia sáng như những cánh tay rực đỏ của mình để sưởi ấm và chăm nom. Thế là muôn mầm non đang ngủ yên dưới những lớp đất cát cần cỗi bỗng choàng dậy, ra khỏi giấc ngủ say và vươn cao những chiếc lá và những nhánh cỏ nhỏ xíu xanh rờn hướng lên nhìn gương mặt bà mẹ, và - giống như những đứa trẻ vẫn mỉm cười khi ngủ trong những chiếc nôi xanh, muôn loài hoa còn ngủ ngon trong các nụ các chồi, đợi chờ cho đến khi cả chúng nữa cũng được mẹ đến đánh thức và bùng dậy, rồi chúng tự làm đẹp mình bằng ánh sáng của người mẹ, và vì muốn các con được vui, mẹ đã nhuộm ánh sáng bằng muôn màu rực rỡ. Nhưng ngay giữa thung lũng có một ngọn đồi tối đen đang nâng lên hạ xuống như bộ ngực phập phồng của con người mỗi khi cháy bỏng niềm khát vọng. Rồi từ các vực thẳm có những làn khói sương cuộn cuộn dâng lên cao, tích tụ lại thành những đám mây đen khổng lồ, cổ vươn lên cao mãi hòng che khuất gương mặt của bà mẹ một cách đầy thù hận, nhưng mẹ đã gọi gió bão tới xua tan chúng; và khi những tia sáng thuần khiết của mẹ lại rơi tới ngọn đồi còn tối tăm thì một cây huệ lửa tuyệt đẹp lòng tràn đầy hân hoan đã nhô lên, hé mở những cánh lá đẹp xinh như những làn môi đáng yêu để say đắm đón nhận những nụ hôn của người mẹ. Lúc này có một quãng sáng lấp lánh bước chân vào thung lũng, đó là chàng Phosphorus trẻ tuổi, huệ lửa nhìn thấy chàng, lòng xốn xang bởi một tình yêu nồng nhiệt và khát vọng, nằng kêu than:

- Hỡi chàng trai xinh đẹp, xin chàng mãi mãi là của em! Vì em yêu chàng và sẽ phải lụi tàn, nếu chàng rời bỏ em!

Chàng trai đáp:

- Ta muốn là của nàng, hỡi bông hoa xinh đẹp, nhưng rồi nàng sẽ phải rời bỏ mẹ cha như đứa trẻ lạc loài, sẽ không còn biết đến bạn bè của nàng nữa, nàng sẽ muốn cao lớn hơn và mạnh mẽ hơn tất cả những gì ngang hàng và đồng lứa đương vui vẻ cùng nàng. Niềm khát vọng lúc này đang ưu ái sưởi ấm toàn bộ sự hiện hữu của nàng rồi đây sẽ tách ra thành trăm ngàn tia sáng và hành hạ dày vò nàng, bởi lẽ ý nghĩ sẽ sinh ra khoái cảm, và niềm hoan lạc cao cả nhất được nhen nhóm nhờ tia lửa ta đã ném vào nàng chính là một nỗi đau vô vọng, nàng sẽ lụi tàn trong nỗi đau ấy - để rồi lại nảy mầm vươn dậy mới mẻ và khác lạ. - Tia lửa ấy chính là ý nghĩ! “Than ôi!” - bông huệ thở than. - “Lẽ nào chính lúc này, khi ngọn lửa hùng hục đang bùng cháy trong em, em lại không thể là của chàng hay sao? Liệu có khi nào em lại còn có thể yêu chàng mãnh liệt hơn lúc này, nhìn chàng mê đắm hơn lúc này, nếu chàng hủy hoại em?”

Và chàng trai đã hôn bông hoa huệ, nhưng tức khắc, như được những tia sáng chiếu qua, bông huệ lửa cháy bùng lên thành những ngọn lửa và biến thành một sinh thể khác lạ nhanh chóng bay vút lên chạy trốn khỏi thung lũng, lượn vòng vèo, chấp chới trong không gian vô tận, không còn để tâm gì đến bè bạn tuổi xuân và chàng trai nàng yêu thương. Chàng than vãn vì người tình đã mất, bởi chính chàng - cũng chỉ vì một tình yêu bất tận đối với bông hoa huệ diễm kiều mà tới thung lũng cô đơn này. Những mỏm đá hoa cương cúi đầu xuống cảm thông với nỗi khổ của chàng. Nhưng có một khối đá lại tách ra và một con rồng đen có cánh từ trong đó bay ra nói với chàng:

- Các anh em của ta là kim loại vẫn đương ngủ trong kia nhưng ta lúc nào cũng tươi tắn và tỉnh táo, ta sẽ giúp đỡ người!

Rồi con rồng bay lên, nhào xuống trong không gian, sau cùng bắt được cái sinh thể đã thoát thân từ bông hoa huệ, đem nó xuống ngọn đồi, dùng đôi cánh giữ chặt, và lúc này sinh thể ấy lại trở thành cây hoa huệ, nhưng ý nghĩ miên man vẫn ngự trị trong lòng xé nát tâm can nó,

tình yêu đối với chàng Phosphorus là nỗi đau khôn cùng, và vì nỗi đau ấy cũng như vì bị hơi độc từ miệng rồng phả vào, cây hoa huệ héo úa rồi tàn lụi. Lúc này chàng trai Phosphorus mặc giáp phục lấp lánh ngàn tia sáng muôn màu bước vào cuộc chiến đấu chống con rồng. Nó vùng đôi cánh đen đập mạnh vào áo giáp của chàng, áo phát ra âm thanh ngân vang dữ dội, nhờ có âm thanh ấy bông hoa huệ đã sống lại, bay tới tấp như những con chim muôn sắc màu vây quanh lấy con rồng lúc này đã đuối sức, rồi con rồng thua trận trốn sâu vào lòng đất. Hoa huệ được giải thoát, chàng trai Phosphorus choàng tay ôm lấy hoa với một tình yêu tha thiết và khát vọng nhiệt cuồng. Và trong tiếng reo hò hân hoan ca ngợi, tất cả những loài hoa và chim muông, kể cả những mỏm đá hoa cương cao ngất trời, đã tôn vinh hoa huệ lửa là nữ hoàng của thung lũng.

- Ô, ông đồng lý kính mến, xin lỗi ông, nhưng quả là một câu chuyện ba láp kiểu Đông Phương! - viên lục sự Heerbrand lên tiếng, - vậy mà chúng tôi đã xin ông, như thường tình ông vẫn làm, hãy kể cho chúng tôi đôi chút về cuộc đời vô cùng kỳ lạ của ông, chẳng hạn về những chuyến đi phiêu lưu của ông, nhưng phải là những câu chuyện thật kia.

- Ô hô, sao thế nhỉ, - ông đồng lý Lindhorst đáp lời - những gì tôi vừa kể là câu chuyện thật nhất mà tôi có thể kể cho các vị, vì nó phần nào liên quan đến đời tôi. Chính tôi xuất xứ từ nơi thung lũng tôi vừa kể, và bông hoa huệ sau này là nữ hoàng cai trị ở nơi đó chính là bà tổ cú ký cụ ký của tôi, vì vậy thực ra tôi là một hoàng tử.

Mọi người phá lên cười vang dội.

- Phải rồi, các vị cứ cười lên cho sướng miệng, - ông đồng lý Lindhorst tiếp tục, - có thể các vị cho những gì tôi vừa kể thực ra rất sơ lược là vô nghĩa và điên rồ, nhưng bất kể điều đó, nó chẳng mấy may viễn vông hay mang tính ẩn dụ đâu, mà hoàn toàn là sự thật. Nhưng nếu tôi biết trước là các vị không thích thú lắm một câu chuyện tình tuyệt vời đến như vậy, nhờ có nó mà tôi có mặt ở trên đời, thì chắc tôi đã kể cho các vị đôi điều mới mẻ mà ông anh tôi đến thăm tôi hôm qua mới cho biết.

- Ô hô, sao kia ạ? Ông đồng lý cũng có một người anh hay sao? Ông ấy thế nào? Hiện đang sống ở đâu? Cũng phục vụ cho quốc vương hay là một học giả sống nhàn cư? - mọi người đua nhau hỏi.

- Không đâu, - ông đồng lý đáp lại giọng lạnh lùng và thản nhiên cầm tẩu thuốc - ông ấy đã nhằm đường, đến ở với rồng rồi.

- Thừa ông đồng lý rất tôn kính, - viên lục sự Heerbrand lên tiếng, - sao ông lại nói là đến ở với rồng?

Từ mọi phía cùng vang lên như tiếng vọng:

- Đến ở với rồng?

- Phải, đến ở với rồng, - Lindhorst tiếp tục, - Thực ra đó là một hành vi tuyệt vọng.

- Như các vị biết đấy, cha tôi qua đời mới cách đây không lâu, cùng lắm mới chỉ có ba trăm tám mươi năm, vì vậy tôi vẫn đang trẻ trung. Ông đã thừa kể cho tôi là con trai cưng của ông một viên mã não đẹp tuyệt trần.

Ông anh tôi cũng muốn lấy. Thế là chúng tôi cãi nhau chẳng ra thể thống gì ngay bên thi hài của cha tôi, rồi tệ đến nỗi con người quá cố không sao chịu đựng nổi đã ngồi phắt ngay dậy, quảng ông anh bất thiện của tôi xuống cầu thang. Chuyện này làm cho anh tôi phần uất, lập tức đi đến chỗ các con rồng. Hiện giờ ông ấy đang ở trong một khu rừng bách hương gần thủ đô Tunis. Ở đó ông phải canh giữ một viên ngọc thạch lựu nổi tiếng nhiều phép màu đang bị một pháp sư cao tay săn lùng, người này có nhà ở tại xứ Lappland. Vì vậy, chỉ vào cái lúc pháp sư ở ngoài vườn để chăm sóc kỳ nhông, ông anh tôi mới có thể rồi rỗi chừng mười lăm phút để đến kể vội vội vàng vàng cho tôi nghe về những điều mới lạ xảy ra ở thượng nguồn sông Nil.

Lần thứ hai mọi người có mặt phá lên cười ầm ĩ, nhưng chàng sinh viên Anselmus lại cảm thấy rợn người, không thể nhìn thẳng vào đôi mắt nghiêm trang và bất động của Lindhorst mà lòng

chàng, cũng không hiểu vì sao, lại không hề thấy phấp phồng âu lo. Nhất là cái giọng khàn khàn nhưng ngân vang lạ lùng như âm thanh kim loại của Lindhorst đối với chàng có gì đó đầy bí hiểm, khiến chàng cảm thấy run rẩy tay chân và xương tủy. Vậy là mục đích thực sự mà viên lục sự Heerbrand dẫn chàng cùng đến tiệm cà phê hình như hôm nay không thành công. Sau chuyện xảy ra trước nhà đồng lý Lindhorst bữa trước, không ai khuyên nổi chàng đến đó một lần thứ hai nữa. Trong thâm tâm chàng hoàn toàn tin rằng chỉ nhờ sự ngẫu nhiên mà chàng mới thoát chết hoặc chí ít thoát khỏi mối nguy hiểm trở thành kẻ điên dại. Hiệu phó Paulmann hôm ấy tình cờ đi qua đó thấy chàng nằm bất tỉnh trước nhà Lindhorst và có một bà già đặt giỏ táo và bánh ngọt bên cạnh đang quanh quẩn bên chàng. Lập tức Paulmann cho gọi xe chở ngay chàng về nhà. “Người ta muốn nghĩ gì cũng mặc,” - Anselmus nói với mình, - “có cho ta là một thằng điên hay không cũng chẳng sao - thế là đủ lắm rồi! Rõ ràng là ở chỗ đập cửa ấy có cái mặt góm ghiếc của mụ phù thủy nơi Cổng Đen đã cười gằn nhìn ta; còn chuyện gì xảy ra sau đó ta chẳng muốn nói nữa; nếu hôm ấy ta tỉnh lại và nhìn thấy mụ bán táo đáng nguyên rủa ở bên cạnh thì ta đã ngất xỉu hoặc đã mất trí rồi!”. Mọi lời thuyết phục và khuyên nhủ chân thành của hiệu phó Paulmann và viên lục sự Heerbrand đều không kết quả, ngay cả Veronika mắt xanh cũng không kéo nổi chàng ra khỏi tâm trạng sầu thảm mà chàng đã lâm vào. Thực tế là người ta coi chàng mắc chứng bệnh tâm thần và tìm cách giải tỏa. Viên lục sự Heerbrand cho rằng không có gì tốt hơn là giúp chàng được làm việc ở chỗ đồng lý Lindhorst, nghĩa là sao chép các bản thảo. Vấn đề là ở chỗ làm sao giới thiệu được một cách tốt đẹp nhất Anselmus với ông đồng lý Lindhorst. Vì biết Lindhorst hầu như chiều nào cũng đến một quán cà phê quen thuộc của mình nên Heerbrand mời chàng Anselmus chiều nào cũng đến đó, uống một cốc bia và hút một tẩu thuốc bằng tiền của ông ta, cho đến khi nào bằng cách này hay cách khác làm quen được với ông đồng lý và thỏa thuận được về công việc sao chép các bản thảo thì thôi. Chàng sinh viên nhận lời với tấm lòng biết ơn sâu sắc nhất. Hiệu phó Paulmann nói với viên lục sự:

- Thưa ông lục sự kính mến, ông xứng đáng được hưởng lộc trời nếu ông làm cho con người trẻ tuổi này có lý trí.

- Ô, lộc trời! - Veronika nhắc lại, ngược mắt chiêm lành nhìn lên trời và tưởng tượng thật sống động: ngay cả lúc này thì chàng sinh viên Anselmus vẫn là một con người trẻ tuổi rất đáng yêu, cho dù không có lý trí vẫn đáng yêu!

Khi ông đồng lý Lindhorst với tay cầm mũ và cầm gậy định ra về thì viên lục sự Heerbrand vội kéo tay chàng sinh viên bước tới đứng chắn đường và lên tiếng:

- Thưa ông đồng lý văn khố cơ mật rất tôn kính, đây là chàng sinh viên Anselmus, một người rất khéo tay trong môn nghệ thuật viết và vẽ chữ đẹp, mong muốn được sao chép những bản thảo rất quý hiếm của ông. “Tôi thấy thật đáng yêu”, - ông ta đáp rồi vội vàng chớp ngay lấy chiếc mũ lính có ba góc đội lên đầu, gạt viên lục sự và Anselmus sang một bên, chạy huỳnh huỵch xuống cầu thang khiến hai người đứng ngớ ra, chỉ còn biết nhìn cánh cửa trước mặt họ đã bị đóng sầm lại mạnh đến nỗi các chốt cửa đều rung lên.

- Đúng là một ông già kỳ quặc, - viên lục sự Heerbrand lên tiếng.

- Một ông già kỳ quặc, - chàng sinh viên Anselmus lắp bắp nhắc lại và cảm thấy mọi mạch máu trong người đều ớn lạnh, đến nỗi chàng gần như hóa đá đờ người ra. Nhưng tất cả khách có mặt đều cười vang. Họ nói:

- Chà, hôm nay ông đồng lý tính khí đã lại thất thường rồi, nhưng ngày mai chắc lại sẽ hiền lành và chẳng nói chẳng rằng, chỉ ngồi nhìn khói thuốc từ chiếc tẩu của mình hoặc đọc báo mà thôi, chẳng cần phiền lòng vì ông ta làm gì!

“Đúng thế đấy”, - Anselmus nghĩ thầm - “Tôi gì lại phiền lòng về những chuyện như thế! Chẳng phải ông đồng lý đã nói rằng việc mình muốn sao chép bản thảo cho ông ấy “thật đáng yêu đó sao?”. Và lại, tại sao ông lục sự Heerbrand lại chặn đường ông ta khi ông ta muốn về nhà làm gì? Không, không đâu, nhìn chung ông đồng lý văn khố cơ mật là một người đáng mến, tính tình khoáng đạt, chỉ phải cái cách nói năng rất ngỗ nghĩnh, lạ lùng. Chuyện đó đâu có hại cho mình. Ngày mai đúng mười hai giờ trưa ta quyết chí lại đến đó, bắt chấp cả hàng trăm cái mặt mụ

bán tào bằng đồng chống lại ta!".

HỒI THỨ TƯ

Nỗi ưu sầu của chàng sinh viên Anselmus - Tấm gương ngọc bích - Ông đồng lý Lindhorst hóa thành chim kền kền bay vút đi và chàng Anselmus không gặp ai.

Thưa bạn đọc thiện tình của tôi, có lẽ bạn cho phép tôi được hỏi thẳng bạn rằng liệu trong đời bạn có giờ nào, vâng, có ngày nào và tuần nào mà bạn thấy mọi việc làm và hành động thông thường của mình chỉ làm bạn bức dọc và khổ não hay không, và trong những lúc như thế bạn có thấy tất cả những gì vẫn thường coi là giá trị và quan trọng trong tư tưởng và ý nghĩ của mình chỉ là trò vớ vẩn và tức cười hay không? Rồi bản thân bạn cũng không biết mình nên làm gì và trông cậy vào đâu nữa. Rồi một cảm giác mơ hồ dâng lên trong lòng bạn là ở đâu đó và vào một thời nào đó, những ước vọng cao cả vượt trên mọi lạc thú trần gian đã được thực hiện, đó là những ước vọng mà tinh thần bạn giống như một đứa trẻ bị chặn giữ hà khắc và nhút nhát đã không dám nói ra; và khi bạn khát khao về một cái gì đó mơ hồ đang chờn vờn quanh bạn khi đứng lẫn khi đi, đang như một giấc mơ thơm hương với những bóng dáng trong suốt mong manh nhanh chóng tan biến mất trước sự sắc sảo của mắt nhìn, - thì bạn bỗng trở nên câm lặng trước tất cả những gì hiện đương vây quanh bạn. Và, với ánh mắt ảm đạm, bạn lang thang lững lờ như một kẻ tình nhân trong vô vọng, mọi cái bạn nhìn thấy ở người đời đang ồn ào và nhộn nhạo mưu sinh chẳng làm bạn đau lòng hay thích thú, như thể bạn không còn thuộc về chốn trần gian này nữa. Thưa bạn đọc thiện tình, nếu như bạn từng có lúc như thế, thì từ kinh nghiệm của bản thân, bạn đã biết được tâm trạng của chàng sinh viên Anselmus vào lúc này. Thực tình ngay bây giờ tôi rất ao ước muốn giới thiệu với bạn một cách thật sinh động chàng sinh viên Anselmus của chúng ta, bởi vì trong những đêm tỉnh thức để chép lại câu chuyện kỳ lạ của chàng, tôi còn được biết khá nhiều điều kỳ diệu kể lại với bạn, song những chuyện như thế lại giống những hiện tượng ma quái hiện hình quá xa lạ với đời sống thường nhật của những người bình thường như chúng ta, vì vậy nên tôi e ngại rằng, cuối cùng thì bạn đọc sẽ chẳng còn tin vào chàng sinh viên Anselmus lẫn ông đồng lý Lindhorst nữa, thậm chí có những mối nghi hoặc chính đáng đối với ông hiệu phó Paulmann cũng như viên lục sự Heerbrand, bất chấp một sự thật là: hai người nói đến sau hiện đang đi dạo trong thành phố Dresden! Thưa bạn đọc yêu quý, trong vương quốc thần tiên có biết bao điều kỳ diệu tuyệt vời, nó làm cho ta vui sướng khôn cùng cũng như phải kinh hoàng khôn xiết, vâng, ở vương quốc ấy, vị nữ thần nghiêm trang đã tháo bỏ tấm mạng che để chúng ta có thể nhìn thấy được dung nhan của nàng. Và từ ánh mắt nhìn nghiêm nghị của nàng luôn luôn ẩn hiện một nụ cười tủm tỉm - đó cũng là một lối đùa tinh nghịch mà tất cả những chuyện thần kỳ rồi ren muốn bốn cọt chúng ta, cũng như cách một người mẹ thường trêu đùa với các con yêu quý nhất của mình. Vâng, ở vương quốc thần tiên ấy, một vương quốc mà tinh thần thường mở cửa cho chúng ta bước vào, chỉ ít là trong mơ, xin bạn đọc hãy tìm cách nhận ra những hình bóng quen thuộc đối với mình, như thường ngày, họ vẫn đang quanh quẩn ở bên bạn trong một cuộc sống chung. Rồi bạn sẽ tin rằng vương quốc thần tiên ấy ở rất gần với bạn, gần hơn cả bạn tưởng, nó cũng là vương quốc tôi ước ao và đương cố gắng giới thiệu với bạn qua câu chuyện kỳ thú của chàng sinh viên Anselmus. Vậy là, thưa bạn đọc, kể từ buổi chiều nhìn thấy ông đồng lý Lindhorst đến nay, chàng sinh viên Anselmus đã lâm vào một trạng thái mơ màng, khiến chàng không còn cảm giác cho những giao tiếp bên ngoài trong cuộc sống thường nhật nữa. Chàng cảm thấy có một điều gì đó mơ hồ và khác lạ xao xuyến trong sâu thẳm tâm can, mang đến cho chàng một nỗi đau đầy hoan lạc, nỗi đau ấy chính là niềm khát vọng hứa hẹn với con người về một sự tồn tại khác, cao quý hơn. Chàng thích nhất là được một mình lang thang qua đồng cỏ và rừng cây, tựa hồ tách biệt khỏi tất cả những gì ràng buộc chàng với cuộc sống tẻ nhạt của mình, và chỉ nhìn thấy những hình ảnh muôn vẻ muôn hình từ tâm hồn chàng hiện lên và đồng thời chàng có thể tìm lại được chính mình. Rồi có một lần, khi chàng trở về sau một cuộc dạo chơi xa, chàng đã qua nơi có cây mộc hương kỳ lạ nọ, ngày ấy dưới bóng cây chàng đã gặp cảnh tiên và nhìn thấy biết bao điều kỳ thú, chàng bỗng cảm thấy vật cỏ xanh quê hương ở nơi kia hấp dẫn chàng thật lạ lùng, và khi chàng vừa mới đặt mình ngồi xuống đó thì tất cả, tất cả những gì ngày ấy chàng nhìn thấy trong niềm khoái cảm khôn cùng, nhưng rồi như thể bị một uy lực từ bên ngoài xô đẩy khỏi hồn chàng, đột nhiên đã sống lại chập chờn trước mắt chàng với những sắc

màu sinh động nhất, tựa hồ chàng thấy lại một lần nữa. Nhưng lần này chàng cảm thấy rõ ràng hơn ngày ấy, chàng thấy dường như đôi mắt xanh diễm lệ là của con rắn xanh óng ánh vàng cuốn mình nhô lên từ khoảng giữa bụi mộc hương, thấy những âm thanh tuyệt diệu của tiếng chuông thủy tinh như thể văng vẳng ra khi thân thể thanh tú kia uốn lượn, khiến chàng ngất ngây hoan lạc và khoái cảm. Và cũng như vào ngày Chúa lên trời, chàng lại ôm xiết lấy thân cây mộc hương, kêu lên với lá cành:

- Ôi, xin hãy uốn lượn, hãy dung đưa, hãy quấn mình một lần nữa trong lá cành, hỡi nàng rắn xanh bé nhỏ đẹp xinh, để ta lại được nhìn nàng một lần nữa. Chỉ một lần nữa thôi, xin hãy nhìn ta bằng đôi mắt yêu kiều của nàng đi! Ôi chao, ta yêu nàng biết bao, ta sẽ phải tàn tạ vì ưu sầu và khổ đau nếu nàng không trở lại!

Nhưng tất cả vẫn yên ắng và câm lặng, và cũng như ngày ấy, cây mộc hương đáp lại chỉ có tiếng lao xao không thể nào hiểu được lan man trong lá cành. Nhưng Anselmus hình như lúc này lại hiểu được những gì đang xao xuyến và xoắn xang trong tâm hồn, đang xé nát trái tim chàng trong nỗi đau vô hạn của nỗi niềm khát vọng.

- Nào có khác gì đâu, - chàng nói - đó là việc ta yêu nàng với tất cả hồn mình cho đến lúc lìa đời, hỡi nàng rắn xanh diễm tuyệt của ta, không có nàng ta làm sao sống được, ta sẽ phải tàn tạ trong khốn cùng vô vọng, nếu không gặp lại nàng, không có nàng làm người yêu của tim ta, nhưng ta biết mà, nàng sẽ là của ta, và rồi đây tất cả những giấc mơ tuyệt vời đến từ một thế giới khác cao quý hơn vậy gọi ta sẽ trở thành hiện thực.

Từ đấy cứ chiều chiều, khi mặt trời chỉ còn rắc vàng lóng lánh trên các ngọn cây, chàng lại đến với cây mộc hương, lại cất lời than vãn với lá cành, gọi người yêu - con rắn xanh óng ánh vàng của chàng. Nhưng rồi một hôm, khi chàng đương kêu than như thường lệ, thì bất ngờ có một người đàn ông dài người và gầy nhom choàng áo màu xám nhạt đứng trước chàng, nhìn chàng với đàn ông dài người và gầy nhom choàng áo màu xám nhạt đứng trước chàng, nhìn chàng với đôi mắt mở to đầy ánh lửa:

- Ê, ê hê, cái gì kêu rên và thở than thế nhỉ? Ê, ê hê, ô hóa ra là chàng trai Anselmus, người muốn sao chép các bản thảo của ta!

Chàng sinh viên Anselmus giật mình trước giọng nói khàn khàn đó, đúng là cái giọng đã vang lên trong ngày Chúa lên trời.

- Ê, ê hê, ở phía bên đó có tiếng rì rầm và thì thầm gì thế?

Vì kinh ngạc và sợ hãi, chàng không nói nổi một lời nào.

- Sao thế anh bạn Anselmus, - ông đồng lý tiếp tục (người đàn ông khoác áo choàng xám chính là Lindhorst), - anh muốn làm gì với cái cây mộc hương, tại sao không đến chỗ tôi để bắt đầu công việc?

Quả thực Anselmus chưa vượt qua được chính mình để đến nhà ông đồng lý Lindhorst, mặc dù chiều hôm ấy chàng đã hạ quyết tâm. Lúc này, vì bỗng nhiên bị cướp mất những giấc mơ tươi đẹp, lại do chính cái giọng khàn khàn và thù địch mà ngày ấy đã cướp đi người chàng yêu, nên chàng quá tuyệt vọng đến nỗi bất thành linh nói ra những lời đầy tức tối:

- Ông đồng lý, vào ngày Chúa lên trời, tôi đã nhìn thấy con rắn xanh óng ánh vàng.

- Ôi! Người yêu vĩnh cửu của hồn tôi, nàng đã nói với tôi trong tiếng chuông thủy tinh ngân nga tuyệt diệu, nhưng mà ông - phải, chính ông! ông đồng lý ạ, ông đã thét gọi qua sông thật đáng sợ.

- Sao lại thế, anh bạn quý! - ông đồng lý Lindhorst ngắt lời chàng và tủm tỉm cười rất lạ lùng rồi lấy túi thuốc ra. Chàng sinh viên Anselmus lúc này cảm thấy người nhẹ nhõm, vì chàng đã dám nói và bắt đầu bằng chuyện phiêu lưu kỳ diệu ngày hôm ấy, chàng cũng cho rằng mình có lý khi quy tội cho ông đồng lý là người từ nơi xa đã thét gọi qua sông. Cổ trấn tĩnh, chàng lên tiếng:

- Bây giờ tôi sẽ kể lại tất cả những chuyện đầy rủi ro tôi gặp phải trong ngày Chúa lên trời, rồi

thì ông muốn nói, muốn làm hay muốn nghĩ gì về tôi là tùy ông.

Và Anselmus đã thực sự kể lại mọi chuyện lạ lùng ngày hôm ấy, bắt đầu từ việc dẫm vào giỏ táo của cụ già, đến chuyện ba con rắn xanh óng ánh vàng trốn chạy qua dòng sông, rồi đến chuyện người ta coi chàng là say rượu và mất trí. “Tất cả mọi chuyện đó”, - chàng kết thúc, - “tôi nhìn thấy thực sự, nơi sâu thẳm hồn tôi vẫn còn ngân lên những tiếng nói yêu thương trong dư âm lạnh lạnh của tiếng chuông; hoàn toàn không phải một giấc mơ, nếu tôi không chết vì tình yêu và khát vọng thì tôi vẫn cứ tin là đã có những con rắn vàng lục ấy, bất kể việc tôi nhận ra qua nụ cười tủm tỉm của ông, thưa ông đồng lý kính mến, rằng ông coi những con rắn đó là sản phẩm của trí tưởng tượng quá căng thẳng và hưng phấn của tôi”.

- Hoàn toàn không phải thế! - Lindhorst đáp lại rất thản nhiên và trầm tĩnh, - những con rắn xanh óng ánh vàng anh nhìn thấy trong bụi cây mộc hương, anh Anselmus ạ, là ba cô con gái của tôi đấy! Và cũng thật rõ ràng là anh phải lòng đôi mắt sẫm xanh của đứa con gái út, nó tên là Serpentina. Tất nhiên là ngay hôm Chúa lên trời tôi đã biết chuyện đó, lúc ấy tôi ở nhà, đang ngồi bên bàn viết, nghe thấy tiếng thì thào và tiếng chuông ngân quá lâu thật khó chịu, tôi liền gọi mấy đứa con quá vô tư của tôi, bảo chúng đến lúc phải về nhà, vì mặt trời đã lặn, còn chúng nó thì vui vẻ hát ca và uống các tia sáng mặt trời như thế là đủ rồi.

Chàng sinh viên Anselmus có cảm tưởng là người ta vừa mới nói với chàng những lời rõ ràng về mọi điều mà chàng từng tiên cảm, mặc dù lúc đó chàng cảm thấy như thể bụi cây mộc hương, bức tường, thảm cỏ và tất cả mọi vật xung quanh đã bắt đầu quay tròn. Nhưng chàng cố trấn tĩnh và đang định lên tiếng thì ông đồng lý đã kịp ngăn chàng lại, ông nhanh chóng tháo chiếc găng tay trái, đưa lên trước mắt chàng sinh viên một chiếc nhẫn nam ngọc lấp loé nhiều đốm lửa và ngọn lửa huyền diệu.

- Nào, anh Anselmus, hãy nhìn vào đây đi, những gì nhìn thấy chắc sẽ làm anh vui!

Chàng sinh viên Anselmus nhìn vào chiếc nhẫn. Ôi, thần diệu! Từ một tiêu điểm đỏ rực, viên ngọc phát ra những tia sáng khắp chung quanh, các tia sáng đan vào nhau thành một tấm gương thủy tinh rực sáng, lấp lánh trong gương có ba con rắn màu vàng lục đang nhún nhảy và múa hát, lúc uốn lượn, lúc bay đến bên nhau, lúc quấn quýt với nhau. Khi những tấm thân thanh tú lấp lánh ngàn đốm lửa của chúng chạm vào nhau thì có tiếng ngân nga tuyệt vời như tiếng chuông thủy tinh. Con rắn ở giữa thò đầu ra ngoài gương dường như đang cháy bỏng ước ao và khát vọng, và đôi mắt sẫm xanh lên tiếng nói:

- Chàng có nhận ra em không, có tin tưởng em không, Anselmus? Chỉ có tin tưởng thì mới có tình yêu, chàng có biết yêu không?

- Ôi, Serpentina, Serpentina! - chàng sinh viên kêu lên trong khoái cảm ngất ngây, nhưng ông đồng lý Lindhorst đã mau lẹ hà hơi vào chiếc gương, các tia sáng tí tách nổ như dòng điện quay trở về tiêu điểm, rồi trên tay chỉ còn viên ngọc bích loé sáng mà ông đồng lý đeo găng tay che lên.

- Anh nhìn thấy ba con rắn vàng chứ, anh Anselmus? - ông đồng lý lên tiếng hỏi.

- Ôi, Chúa ơi! - chàng đáp lại, - và cả nàng Serpentina diễm kiều đáng yêu nữa!

- Thôi, dừng lại, - Lindhorst tiếp lời, - hôm nay như thế là đủ rồi, tuy nhiên, nếu như anh quyết định đến làm việc ở chỗ tôi, anh sẽ thường xuyên được thấy con gái tôi, hoặc nói đúng hơn, tôi muốn tạo cho anh niềm vui đích thực này, nếu như anh rất ngoan ngoãn khi làm việc, nghĩa là: sao chép mỗi một ký tự đều sạch sẽ và chuẩn xác nhất. Nhưng mà anh đâu có đến với tôi, mặc dù ông lục sự Heerbrand cam đoan rằng chắc chắn anh sẽ đến và tôi đã uống công chờ đợi anh nhiều ngày rồi.

Nghe nhắc đến tên Heerbrand, chàng sinh viên Anselmus lúc đó mới lại nhận ra rằng chàng thực sự đang đứng cả hai chân trên mặt đất, chàng đúng là sinh viên Anselmus và đứng trước mặt chàng thực sự là ông đồng lý Lindhorst.

Hoàn toàn trái ngược với những hiện tượng kỳ lạ mà ông đồng lý đã tạo ra như một vị pháp sư

thực thụ, cái giọng nói đều đều và lãnh đạm của ông lúc này có một vẻ gì rất rùng rợn, và sự rùng rợn ấy lại còn được nhân lên bởi cái nhìn chòng chọc của đôi mắt toé lửa phát ra từ hai cái hốc xương xấu trong một bộ mặt gầy gò và nhăn nheo tựa như một hộp sọ, chàng sinh viên Anselmus lại cảm thấy rờn rợn y như lúc ở trong quán cà phê nghe Lindhorst kể những chuyện phiêu lưu. Phải cố gắng lắm chàng mới trấn tĩnh được, và khi ông đồng lý hỏi lại một lần nữa:

- Tại sao anh không đến chỗ tôi?

Thì chàng quyết định kể lại tất cả những gì đã gặp phải ngay trước cửa nhà ông.

- Anh Anselmus yêu quý, - ông đồng lý lên tiếng sau khi chàng kết thúc câu chuyện, - anh Anselmus yêu quý, tôi biết rõ mục bán táo mà anh vừa nói đến: đấy là một hình hài ghê gớm thường vẫn giở trò chơi khăm tôi, việc mục biến thành đồng để làm cái đập cửa nhằm xua đuổi các khách quý của tôi thì quả là quá quái, không thể chịu đựng nổi. Anh Anselmus quý mến, nếu ngày mai anh có đến chỗ tôi và lại thấy mục ta gặm gù và nhếch miệng cười gằn, anh hãy nhỏ mấy giọt chất lỏng này vào mũi mục, rồi mọi chuyện sẽ êm xuôi. Thôi nhé, tạm biệt anh! Anh Anselmus quý mến, tôi đi hơi nhanh chân, vì vậy không dám mời anh cùng tôi về thành phố! Tạm biệt! Hẹn gặp lại ngày mai vào lúc mười hai giờ!

Ông đồng lý đưa cho chàng sinh viên Anselmus một chiếc lọ nhỏ đựng chất lỏng màu vàng, rồi ông hối hả cất bước đi, nhanh đến nỗi trong lúc đó hoàng hôn đã sẫm màu - hình như ông bay chập chờn xuống thung lũng chứ không phải đang đi. Khi ông đến gần khu vườn Kosel bỗng thấy có gió thổi vào chiếc áo choàng rộng thùng thình của ông, đẩy vạt áo dang ra hai bên trông giống một đôi cánh lớn đập đập trong không gian, và chàng sinh viên Anselmus đang kinh ngạc nhìn theo ông đồng lý có cảm tưởng đó là một con chim lớn đang vỗ cánh để nhanh chóng bay lên. Trong lúc chàng đăm đăm nhìn hoàng hôn sẫm màu thì chợt thấy một con kền kền màu xám nhạt bay vút lên không trung, cất tiếng kêu khàn khàn, và chàng nhận ra rằng, cái dáng hình chập chờn màu trắng mà chàng vẫn nhầm tưởng là ông đồng lý đang rảo bước ở đằng kia hóa ra là một con kền kền, nhưng chàng không tài nào hiểu nổi là tại sao ông đồng lý lại đột nhiên biến mất.

- Ô, ông đồng lý Lindhorst, có thể là chính ông đã cất cánh bay lên! - chàng sinh viên tự nhủ, - vì giờ đây ta đã nhìn và cảm nhận được rằng: tất cả những hình bóng khác lạ của một thế giới xa xăm và kỳ diệu mà ta chỉ nhìn thấy trong những giấc mơ kỳ thú đã thực sự bước chân vào cuộc sống sôi động và tấp nập của ta và đưa ta vào cuộc chơi với chúng. Thôi được, muốn ra sao thì ra! Hỡi nàng Serpentina kiều diễm và đáng yêu của ta, nàng đang sống và thiêu đốt tim ta đây, chỉ có nàng mới làm dịu được nỗi khát vọng khôn cùng đang xé nát tâm can ta. Ôi, biết bao giờ ta mới được nhìn thấy gương mặt diễm tuyệt của nàng, Serpentina thân yêu, ôi Serpentina! - chàng sinh viên Anselmus buột miệng kêu rất to.

- Ôi dào, một cái tên thấp hèn, không phải Cơ đốc giáo! - một giọng trầm ngay cạnh chàng lâu lâu, đó là giọng của một người đi tản bộ đang trên đường về nhà.

Chàng sinh viên Anselmus được thức tỉnh, chàng biết mình đang ở đâu và vội vàng bước chân đi. Vừa đi chàng vừa nghĩ: “Nếu lúc này hiệu phó Paulmann hay viên lục sự Heerbrand mà gặp ta ở đây thì quả là không hay!”. Nhưng chàng không gặp ai...

HỒI THỨ NĂM

Phu nhân ngài cố vấn triều đình Anselmus - Cicero bàn về nghĩa vụ - Khỉ dài đuôi và đám thuộc hạ khác - Mụ già Liese - Ngày và đêm dài bằng nhau.

- Với anh chàng Anselmus ta không thể làm được gì nữa rồi, hiệu phó Paulmann nói, - mọi lời khuyên tốt đẹp của tôi, mọi chỉ bảo của tôi đều vô hiệu, anh chàng đâu có muốn tiến thân, mặc dầu học rất giỏi là cơ sở cho mọi thứ sau này.

Nhưng viên lục sự Heerbrand lại trả lời láu lỉnh, tủm tủm cười đầy cái vẻ bí mật:

- Thưa ông hiệu phó rất tôn kính, xin ông hãy để cho Anselmus có đủ thời gian và không gian! Đây là một con người thật lạ lùng, nhưng trong đó lại tiềm ẩn rất nhiều, và nếu tôi nói: rất nhiều, thì có nghĩa là một chức tham tán cơ mật hoặc thậm chí là cố vấn triều đình.

- Triều đình..., - hiệu phó rất đỗi kinh ngạc định nói tiếp nhưng lời nói đã mắc lại trong cổ.

- Xin yên lặng, xin yên lặng, - viên lục sự tiếp tục - tôi biết những điều gì... tôi biết! Đã hai ngày nay anh chàng ngồi ở nhà đồng lý Lindhorst và sao chép, tối hôm qua tại quán cà phê, ông đồng lý nói với tôi: "Ông bạn kính mến, ông đã tiến cử cho tôi một anh chàng ra trò! Người này rồi sẽ làm nên chuyện". Và bây giờ, xin ông hiệu phó hãy nghĩ đến các mối quan hệ của đồng lý Lindhorst - xin yên lặng - xin yên lặng - chúng ta hãy nói đến chuyện này trong năm sau!

Nói xong, viên lục sự tiếp tục tủm tủm cười vẻ tinh ranh và ra đi, để mặc ông hiệu phó ngồi thẩn ra như bị trói chặt vào chiếc ghế vì hiếu kỳ và kinh ngạc. Nhưng câu chuyện của hai người đã gây một ấn tượng mạnh mẽ đối với nàng Veronika. Nàng thầm nghĩ: "Chẳng phải mình luôn luôn biết rằng anh Anselmus là một chàng trai thông minh, sẽ làm nên chuyện lớn đó sao? Không biết chàng có thực sự tốt với mình hay không? Ôi, giá mình biết được điều đó nhỉ! Nhưng vào buổi chiều qua sông Elbe lần ấy chẳng phải chàng từng hai lần nắm tay mình hay sao? Và trong lúc hợp tấu, chẳng phải chàng đã nhìn mình với ánh mắt rất lạ xuyên vào tim đó sao? Ôi, đúng rồi! Chàng thực tốt với mình - còn mình...". Và Veronika, cũng giống các cô gái trẻ thường như vậy, đã thả mình vào những giấc mơ ngọt ngào về một tương lai đầy tươi vui. Nàng là phu nhân của cố vấn triều đình, ở trong một tòa nhà xinh đẹp ngay tại đường Lâu Đài, ở khu Chợ Mới, hoặc ở phố Moritz. Chiếc mũ mới hiện đại, khăn quàng mới kiểu Thổ Nhĩ Kỳ rất hợp với nàng. Nàng ăn điểm tâm tại tiệm Negligé thanh lịch ở Erker, ban các lệnh cần thiết trong ngày cho đầu bếp. "Cẩn thận đấy, đừng có làm hỏng món ăn ưa thích nhất của ngài cố vấn triều đình!". Các quý bà sang trọng đi qua ngược lên nhìn, nàng nghe rõ họ nói với nhau: "Ô, đây là vị phu nhân thánh thiện của ngài cố vấn triều đình, chiếc mũ quý bà đội mới vừa vặn và xinh đẹp biết bao!". Phu nhân ngài cố vấn cơ mật Ypsilon phái gia nô đến nhà, hỏi phu nhân cố vấn triều đình hôm nay có vui lòng đến khu Linke Bad hay không. "Ôi, nhiều lời mời quá đi, thật đáng tiếc vô cùng, tôi đã được mời tới uống trà tại nhà ngài thượng thư T. Z. rồi!". Ngài cố vấn triều đình rời công việc triều chính sớm hơn đã về nhà, ngài ăn mặc theo thời trang mới nhất; "Chà, đã mười giờ rồi!" - ngài kêu lên và xem lại giờ trong chiếc đồng hồ vàng rồi hôn người vợ trẻ. "Sao rồi, phu nhân yêu quý, nàng có biết ta có gì cho nàng không?". - Ngài nói tiếp bằng cái giọng bông đùa rồi đưa tay vào túi áo gilê lấy ra một đôi hoa tai được chế tác theo kiểu mới nhất, rồi ngài đích thân đeo cho nàng, thay đôi hoa tai cũ quá bình thường.

- Ôi, đôi hoa tai xinh quá, đẹp quá đi! - Veronika reo lên rất to, rồi gạt bỏ công việc, đứng bật dậy khỏi ghế và đứng trước gương để ngắm đôi hoa tai mới của mình.

- Làm cái trò gì thế? - ông hiệu phó Paulmann lên tiếng, ông đương nghiền ngẫm tác phẩm Bàn về các nghĩa vụ của Cicero suýt nữa thì đánh rơi cuốn sách, - lại có những cơn động kinh như Anselmus mất rồi!

Chính lúc đó Anselmus bước vào, khác với thói quen, nhiều ngày nay chàng chưa tới nơi đây, khiến Veronika giật mình và kinh ngạc vì thấy toàn bộ con người chàng đã thay đổi rất nhiều. Với một vẻ tự tin, điều này trước đây không hề thấy ở chàng, Anselmus nói về những thiên hướng hoàn toàn khác lạ chàng mới nhận ra trong cuộc sống của chàng, về những triển vọng

tuyệt vời đã mở ra với chàng mà đôi người không có khả năng nhận biết được chuyện đó. Hiệu phó mở ra với chàng mà đôi người không có khả năng nhận biết được chuyện đó. Hiệu phó Paulmann chợt nhớ đến những lời đầy bí ẩn của viên lục sự Heerbrand, ông ngậy ra không nói được lời nào, trong lúc chàng sinh viên Anselmus - sau khi nói đến những công việc cấp bách ở chỗ ông đồng lý Lindhorst - đã cúi xuống hôn tay Veronika một cách rất hào hoa, rồi tắt bật đi xuống cầu thang và đi thẳng.

- Đúng là ngài cố vấn triều đình, - Veronika thăm thì với chính mình, - chàng đã hôn tay mình, không hề trượt ngã hay dẫm lên chân mình như mọi khi! Chàng nhìn mình rất âu yếm, chàng thực sự tốt với mình.

Và Veronika lại chìm đắm vào những giấc mơ mới lạ, nhưng lần này dường như có một hình hài thù địch với nàng luôn ẩn hiện giữa những hình ảnh tươi đẹp của cuộc sống gia đình nàng trong tương lai, với tư cách là phu nhân ngài cố vấn của triều đình. Hình hài đó cười nhạo nàng và lên tiếng: “Tất cả chỉ là trò ngu ngốc và dớ dẩn, tự lừa dối chính mình, bởi Anselmus sẽ không bao giờ thành cố vấn triều đình và chồng của người đâu; gã ấy không yêu người, dù người có mắt xanh, có vóc dáng thanh tú và bàn tay mềm mại”. Veronika như bị dội nước đá lạnh vào tâm hồn, một nỗi hãi hùng sâu xa làm tan nát sự khoan khoái dễ chịu, mà vừa mới đây nàng còn thấy mình đội mũ đẹp và đeo hoa tai thật trắng nhũ, quý phái. Suýt nữa thì những giọt lệ trào ra từ mắt nàng, và nàng nói to lên:

- Phải, đúng rồi, chàng không yêu ta, không bao giờ ta trở thành phu nhân một cố vấn triều đình!

- Lại như tiểu thuyết rồi, lại như tiểu thuyết rồi! - hiệu phó Paulmann hét tướng lên, hấp tấp cầm lấy mũ và gậy, hăm hăm bỏ đi!

- Chỉ còn thiếu mỗi chuyện đó nữa thôi! - Veronika thở dài, nàng rất bực mình với cô em gái mười hai tuổi của nàng, nó vẫn ngồi tĩnh khô và tiếp tục thêu thùa.

Trong lúc đó đã quá ba giờ chiều, đến lúc phải dọn dẹp căn phòng, chuẩn bị bàn ghế cho lúc uống cà phê, vì các tiểu thư nhà Oster hẹn sẽ đến thăm nàng. Nhưng từ phía sau mỗi một chiếc tủ Veronika di chuyển, sau mỗi cuốn sách nhạc nàng cầm lên từ cây đàn dương cầm, sau mỗi cái tách và bình đựng cà phê nàng lấy ra khỏi tủ, nàng đều thấy hình hài nọ nhảy phắt ra, như một con quỷ lùn, cười nhạo nàng, dùng các ngón tay nhỏ như chân nhện búng tí tách và hét lên:

- Gã sẽ không là chồng người, gã sẽ không là chồng người!

Rồi khi nàng bỏ mặc tất cả chạy trốn vào giữa phòng, nàng lại thấy nó từ phía sau lò sưởi nhô ra, trông nó rất to và mũi nó rất dài, nó gừ gừ và khò khè nói với nàng:

- Gã sẽ không là chồng người!

- Em không nghe thấy gì à, không nhìn thấy gì sao, Fränzchen? - Veronika kêu lên, vì quá sợ hãi và run rẩy nàng không dám đụng tay vào bất cứ thứ gì trong phòng nữa.

Frañnzchen bỏ khung thêu đứng dậy trầm tĩnh và nghiêm trang nói với nàng:

- Hôm nay chị làm sao thế hả? Chị quăng mọi thứ linh tinh hết, khiến mọi cái đều leng keng, lanh canh như muốn vỡ, em phải giúp chị thôi!

Vừa lúc đó thì chị em nhà Oster vui vẻ và tươi cười bước vào. Chính trong khoảnh khắc đó Veronika nhận ra rằng nàng đã nhìn phần phía trên của chiếc lò sưởi thành hình hài quỷ lùn, coi tiếng kêu kèn kẹt của cánh cửa lò đóng khò vào thành những lời thù địch với nàng. Tuy nhiên, do tâm can bị kiềm tỏa bởi một nỗi kinh hoàng khủng khiếp nên nàng không thể nào nhanh chóng hồi phục lại, vì thế các bạn gái của nàng nhận ra vẻ căng thẳng khác thường thể hiện trên gương mặt tái nhợt và thần thờ của nàng. Sau khi họ vội vã kết thúc những chuyện vui tếu táo họ muốn kể và gặng hỏi Veronika xem điều gì xảy ra, nàng đành phải thú nhận rằng mình đã chìm đắm vào những ý nghĩ kỳ lạ và bỗng dưng giữa ban ngày ban mặt lại bị ám ảnh bởi nỗi sợ ma quỷ thật kỳ dị, một điều chưa từng có ở nàng. Rồi nàng kể lại thật sống động chuyện gã lùn xám xịt đã trêu chọc và cười nhạo nàng từ tất cả các xó xỉnh của căn phòng ra

sao, đến nỗi chị em nhà Oster lo sợ đưa mắt nhìn khắp chung quanh, rồi cảm thấy rờn rợn nổi gai ốc. Frašnzchen bước vào với những tách cà phê còn bốc hơi nóng hổi, ba người bạn như chợt tỉnh và phá lên cười những trò ngớ ngẩn của mình. Angelika, cô chị trong nhà Oster đã hứa hẹn với một sĩ quan trong quân đội, nhưng quá lâu không nhận được tin tức gì của chàng, và mọi người không thể không nghi ngờ rằng chàng tử trận hoặc ít nhất cũng đang bị thương nặng. Điều này làm cho Angelika rất ưu sầu, nhưng hôm nay nàng vui vẻ hết sức, khiến Veronika rất ngạc nhiên liền hỏi thẳng bạn về điều đó.

- Bạn gái yêu mến ơi, - Angelika nói, - bạn không tin là mình luôn luôn mang hình ảnh anh Viktor của mình trong trái tim, trong ý nghĩ và tâm tưởng mình hay sao?

Nhưng chính vì vậy mà mình vui thế đấy! Ôi, lạy Chúa, mình thật hạnh phúc, thật sung sướng với tất cả tâm hồn mình! Vì Viktor của mình vẫn khỏe, chỉ một thời gian ngắn nữa thôi mình sẽ gặp lại chàng, một đại úy kỵ binh, ngực đeo đầy huân chương vì dũng cảm vô song. Một vết thương nặng ở bên cánh tay phải, nhưng hoàn toàn không nguy hiểm, do kiếm của lính địch chém vào, đã ngăn cản chàng viết cho mình, rồi chuyển liên tục chuyển địa điểm trú quân, mà chàng lại hoàn toàn không muốn rời trung đoàn của mình, đã làm cho việc chàng báo tin cho mình càng thêm khó khăn hơn, nhưng đúng tối hôm nay chàng nhận được lệnh phải ưu tiên chữa lành vết thương đã. Ngày mai chàng lên đường về đây, và đúng lúc chàng định trèo lên xe thì nhận được tin phong cấp làm đại úy kỵ binh.

- Nhưng mà, Angelika yêu quý, - Veronika nói chen vào, - ngay lúc này cậu đã biết tất cả những chuyện đó hay sao?

- Đừng có cười chê mình bạn gái ạ, - Angelika tiếp tục - phải, bạn sẽ không cười mình, vì biết đâu cái gã lùn xám xỉn từ phía sau gương kia lại chẳng thò đầu ra để trừng phạt? Nhưng thôi, quả là mình không sao rồi bỏ được niềm tin vào những chuyện đầy bí ẩn, vì những thứ đó, mình muốn nói là thường rất rõ ràng và cụ thể, mình đã gặp trong đời. Nhất là mình nhiều khi lại thấy những chuyện như thế chẳng có gì kỳ diệu hay là khó tin hơn những chuyện khác cả, nếu như trong đời có những người có năng khiếu tiên đoán thật đặc biệt và lại biết dùng các phương tiện không phải là lừa gạt để phát huy tài năng. Ở vùng này có một bà lão có năng khiếu đặc biệt như thế đấy. Không giống những người đồng môn của bà thường tiên đoán bằng lá bài, chì nóng chảy hay bằng bã cà phê, bà già này thường tiến hành những công việc chuẩn bị nhất định mà người đến hỏi phải tham gia, sau đó người ta thấy trong một tấm gương bằng kim loại bóng loáng xuất hiện một sự hỗn tạp lạ lùng của các dáng vóc và hình thể đa dạng, bà già giải thích và từ đó tìm ra lời giải đáp cho các câu hỏi. Tối hôm qua mình ở chỗ bà ta và biết được tin tức về Viktor của mình, mình không hề nghi ngờ gì tính chân thực của nó.

Câu chuyện của Angelika đã ném một tia lửa vào tâm hồn Veronika, nhanh chóng cháy bùng lên thành ý nghĩ muốn được hỏi bà lão về Anselmus và những hy vọng của nàng. Nàng được biết bà lão tên là Rauerin, ở trong một khu phố hẻo lánh trước khu Seetor và chỉ hành nghề vào các ngày thứ Ba, thứ Tư và thứ Sáu hàng tuần, bắt đầu từ bảy giờ tối, nhưng có thể gặp bà suốt cả đêm cho đến khi mặt trời mọc, và bà thích người ta đến một mình. Đúng hôm ấy lại là ngày thứ Tư, Veronika quyết định lấy cái cớ tiễn bạn gái về nhà để đến thăm bà lão. Và thực tế nàng đã làm như vậy. Ngay sau khi chia tay những người bạn sống ở khu Neustadt trước cây cầu bắc qua sông Elbe, nàng rảo bước tới khu Seetor rồi rẽ vào một đường phố chật hẹp nằm hẻo lánh như đã được mô tả, nàng nhìn thấy một ngôi nhà nhỏ bé màu đỏ ở cuối phố, đó là nơi bà lão Rauerin trú ngụ. Khi đứng trước cửa nhà bà lão, nàng không sao chế ngự được cái cảm giác rờn rợn và nỗi lo âu phấp phồng ở trong lòng. Sau cùng, bất chấp mọi sự chống đối trong tâm khảm, nàng cố trấn tĩnh và đưa tay kéo dây chuông. Cánh cửa mở ra, nàng mò mẫm đi qua một hành lang tối tăm để đến cầu thang lên tầng trên, như Angelika đã miêu tả.

- Bà Rauerin ở đây phải không ạ? - nàng gọi vọng vào phía có hành lang vắng tanh khi không thấy ai ra. Thay cho tiếng trả lời là một tiếng kêu me...eo...eo rõ thật lâu, và một con mèo đen to lớn, lưng cong lên cao, đuôi ve vẩy, trịnh trọng bước qua chỗ nàng để đi tới cửa phòng, sau một tiếng me...eo thứ hai cánh cửa bỗng bật mở.

- A, con gái yêu, con đã đến đó ư? Xin mời vào trong này, xin mời vào! - cái hình hài vừa từ

phòng bước ra đã kêu lên như vậy.

Chợt thấy nó, Veronika cúi gằm nhìn xuống đất. Một mù già dài ngoẵng, gầy đét, mặc áo quần màu đen rách tả tơi! Khi mù nói thì cái cằm nhọn dẩu ra của mù trệu trạo về hai bên, cái miệng móm không răng - bị che khuất bởi một cái mũi khoằm xương xẩu - co nhúm lại thành một nụ cười gằn, hai con mắt mèo loé sáng bắn ra các tia lửa chập chờn qua một cặp kính to và từ chiếc khăn quàng sặc sỡ quấn quanh đầu có những sợi tóc đen như lông thú dài và cứng tua tua khăn quàng sặc sỡ quấn quanh đầu có những sợi tóc đen như lông thú dài và cứng tua tua đâm lên trời, nhưng điều khủng khiếp nhất trên cái mặt góm ghềnh ấy là hai vết bỏng lớn chạy dài từ má hóp bên trái đi qua mũi. Veronika thấy ngọt thở, và tiếng kêu muốn giải tỏa lồng ngực bị dồn nén của nàng đã trở thành tiếng thở dài náo nùng khi bàn tay xương xẩu của mù phù thủy nắm lấy nàng kéo vào phòng. Ở trong đó tất cả đều ngo ngoáy và cựa quậy, một sự hỗn tạp huyền ảo của những tiếng meo meo, khếch khếch, chít chít, quạ quạ làm rối loạn mọi giác quan. Mù già đập nắm tay xuống bàn và quát lớn:

- Câm ngay đi, đồ vô lại!

Ngay tức khắc lũ khỉ ngoe nguẩy đuôi treo tót lên chiếc giường có tán hoa ở trên đầu, chuột rích rích chạy xuống dưới lò sưởi, quạ phành phạch bay đậu lên chiếc gương tròn. Chỉ có con mèo đen cho rằng tiếng quát mắng của chủ nó không can hệ đến nó nên vẫn ngồi yên vị trên chiếc ghế đệm lớn mà nó nhảy lên ngay từ lúc vào phòng. Khi tất cả đã trở lại yên tĩnh, Veronika đã tự khích lệ mình can đảm lên. Nàng cảm thấy không đến nỗi rùng rợn như ở ngoài hành lang, thậm chí mù già cũng không gớm ghê như lúc trước. Bây giờ nàng mới đưa mắt nhìn quanh phòng! Vô số các con thú nhồi bông xấu xí treo lủng lẳng từ trên trần nhà xuống, những dụng cụ kỳ dị và khác lạ nằm ngổn ngang trên nền nhà, và trong lò sưởi có một ngọn lửa xanh cháy leo lét, thắp hoặc mới lép bép bùng lên thành những đốm lửa vàng; nhưng bỗng có tiếng soạt soạt từ trên cao lao xuống, và những con dơi ghê tởm như những gương mặt người cười méo mó lao vút qua vút lại, thỉnh thoảng ngọn lửa xanh lại liếm láp bức tường lò đầy bồ hóng, thế là bỗng vang lên những tiếng rên la, tiếng gào thét đinh tai khiến Veronika thấy rợn gáy và hoảng hồn.

- Xin phép nhé, cô nương! - mù già nói và nhếch mép cười, mù cầm một chiếc chổi lông ngựa, vẩy vẩy lên bếp lò sau khi đã nhúng nó vào một cái chảo đồng.

Lửa vụt tắt, và như bị khói dày đặc phủ kín, căn phòng tối như bưng; nhưng ngay sau đó mù già vừa đi vào một căn phòng nhỏ đã quay lại, cầm theo một cây nến thấp sáng. Veronika không nhìn thấy gì nữa, trong phòng không có các con vật và các dụng cụ ngổn ngang, nó chỉ là một căn phòng bình thường trang bị rất sơ sài. Mù già đến bên nàng, nói bằng giọng khò khè:

- Ta biết con muốn gì ở ta rồi, con gái ạ; con muốn biết liệu con có lấy Anselmus hay không khi anh ta thành cố vấn triều đình. Veronika sững sờ vì ngạc nhiên và khiếp sợ. Mù nói tiếp:

- Con đã kể cho ta nghe tất cả ở nhà bố con rồi, lúc đó có bình cà phê trước mặt con, ta chính là bình cà phê ấy đấy, con không nhận ra ta hay sao? Con gái ơi, hãy nghe đây! Hãy thôi ngay, thôi ngay anh chàng Anselmus, hắn là người độc địa, hắn đã dẫm vào mặt các con trai của ta, những đứa con thân yêu, chúng chính là những trái táo má ửng hồng, khi người đời mua chúng rồi, chúng sẽ tự chui ra khỏi túi lặn trở về với cái giỏ của ta. Hắn dính dáng đến lão già, hôm kia hắn đã đổ cái thứ nước màu vàng Auripigment khốn kiếp lên mặt ta, suýt nữa làm ta mù. Con vẫn thấy các vết bỏng trên mặt ta, con gái ạ! Hãy bỏ hắn đi, bỏ đi thôi! Hắn không yêu con, vì hắn yêu con rắn màu xanh óng ánh vàng, hắn sẽ không bao giờ thành cố vấn triều đình, vì hắn làm việc cho lũ pháp sư, hắn sẽ cưới con rắn xanh, hãy bỏ hắn đi, bỏ đi thôi!

Veronika, một người vốn có bản lĩnh vững vàng và nhanh chóng vượt qua được nỗi sợ hãi nữ tính của mình, đã lùi lại một bước và nói bằng một giọng nghiêm túc:

- Bà lão này! Tôi được nghe bà có tài tiên đoán tương lai, vì vậy - có thể là tôi quá hiếu kỳ và vội vã - đã muốn bà cho tôi biết liệu Anselmus, người tôi yêu và quý trọng, có trở thành của tôi hay không. Nhưng nếu bà, lẽ ra nên thỏa mãn ước nguyện của tôi, lại muốn trêu chọc tôi bằng những chuyện nhăng cuội vô nghĩa của mình thì bà không phải với tôi rồi, vì tôi cũng chỉ muốn

những gì - như tôi biết - mà bà đã từng làm giúp người khác. Vì bà đã biết được những ý nghĩ thầm kín nhất của tôi nên có lẽ cũng dễ dàng hé mở cho tôi biết đôi điều về những gì đương hành hạ và làm tôi lo âu, nhưng sau khi nghe những lời vu khống của bà đối với chàng Anselmus nhân hậu của tôi, tôi không muốn nghe bà nữa. Chúc ngủ ngon!

Veronika định ra về, nhưng暮 già đã quỳ sụp xuống trước chân nàng, nắm chặt lấy áo nàng và khóc lóc kêu than.

- Veronika, thế con không nhận ra bà lão Liese này hay sao, người đã từng bế con trên tay, chăm sóc và trêu chọc con ấy mà? Veronika hầu như không tin ở mắt mình nữa, mặc dù do tuổi cao và lại bị những vết bỏng làm biến dạng, nàng cũng đã nhận ra người đàn bà giúp việc trước đây nhiều năm rồi biến mất khỏi nhà ông hiệu phó Paulmann. Lúc này暮 già trông hoàn toàn khác trước, thay cho chiếc khăn choàng sắc sỡ và xầu xí là một chiếc mũ đội tử tế, bộ quần áo đen rách bươm lúc này đã là một chiếc áo choàng thêu những bông hoa lớn như ngày xưa暮 vẫn mặc. Mụ đứng dậy, cầm tay Veronika nói:

- Những gì ta vừa nói với con nghe có vẻ điên rồ, nhưng đáng tiếc là sự thật con ạ. Anselmus đã nhiều phen làm cho ta khổ não, nhưng thực ra là trái với ý muốn của hắn; hắn đã rơi vào tay lão đồng lý Lindhorst, lão muốn hắn lấy con gái của lão. Lão đồng lý là kẻ thù lớn nhất của ta. Ta có thể nói cho con nghe đủ thứ chuyện về lão, có lẽ con sẽ không sao hiểu được hoặc làm con kinh hoàng. Lão là người thông thái, ta cũng là người thông thái - chuyện đời như vậy đấy! Ta biết con rất yêu Anselmus, ta sẽ dốc toàn bộ năng lực của ta để giúp con hạnh phúc, giúp con đi tới được chiếc giường hôn nhân như lòng con ước mong.

- Nhưng mà, vì ý trời, xin bà hãy nói rõ cho tôi biết, bà Liese! - Veronika nói xen vào.

- Im lặng nào, con gái - hãy im lặng! -暮 ngắt lời nàng. - Ta biết con muốn hỏi điều gì rồi, ta đã trở thành một người như hôm nay vì ta phải trở thành người như thế, không thể nào khác được. Thôi, thế đã nhé! Ta biết cách chữa cho Anselmus thoát ra khỏi mối tình rồ dại đối với con rắn xanh và dẫn anh chàng với tư cách là một cố vấn triều đình đáng yêu nhất vào trong vòng tay con, nhưng con phải giúp ta.

- Bà Liese, bà hãy nói thẳng ra đi! Tôi muốn làm tất cả những gì bà yêu cầu, vì tôi rất yêu chàng! - nàng thì thào hầu như không thành tiếng.

- Ta biết con, -暮 nói tiếp, - là một đứa trẻ gan dạ, ta từng dọa “gâu gâu” để bắt con phải ngủ nhưng vô ích, vì chính lúc đó con lại mở mắt ra để nhìn con gâu gâu. Con đã không cảm nể đi vào phòng trong cùng và thường mặc áo rắc phấn của ông bố dọa trẻ con hàng xóm. Thôi, thế đã nhé! Nếu như con thực sự nghiêm túc, muốn nhờ nghệ thuật của ta để thắng lão đồng lý và con rắn xanh; nếu như con thực sự nghiêm túc muốn gọi Anselmus với tư cách một cố vấn triều đình là chồng mình, thì tới đây vào cái hôm ngày và đêm dài bằng nhau, đúng mười một giờ đêm con hãy lên ra khỏi nhà của cha con đến với ta; ta sẽ đi cùng con đến chỗ đường Kreuzweg cắt ngang qua cánh đồng cũng ở gần đây thôi, chúng ta sẽ chuẩn bị những thứ cần thiết, và mọi điều kỳ lạ có lẽ con muốn thấy hy vọng không làm con hoang mang. Thôi nhé, con gái, chúc ngủ ngon, cha con đang đợi con về nhà ăn súp đấy!

Veronika vội rảo bước trở về nhà, nàng quyết tâm không bỏ lỡ cơ hội ngày đêm dài bằng nhau, vì nàng nghĩ: “Bà Liese có lý, Anselmus đã bị mắc kẹt trong tay lũ kỳ dị, ta sẽ giải cứu chàng, sẽ biến chàng mãi mãi và vĩnh viễn là của ta, phải rồi, là của ta, mãi mãi là của ta viên cố vấn triều đình Anselmus”.

HỒI THỨ SÁU

Khu vườn của ông đồng lý Lindhorst và những con chim thích chế nhạo - Chiếc âu vàng - Chữ viết nghiêng kiểu Anh và kiểu chữ gà bới - Chúa tể các thần linh.

“Có thể là như vậy”, - chàng sinh viên Anselmus nói với mình, - “mấy ly rượu mạnh hảo hạng bổ dạ dày mà ta uống ngon lành ở quán Conradi đã tạo ra những ảo ảnh rùng rợn và làm ta khiếp sợ khi đứng trước cửa nhà ông đồng lý Lindhorst. Vì vậy hôm nay quyết tĩnh táo, ta sẽ đương đầu với mọi trò quỷ quái ta có thể bắt gặp”. Cũng như lần chuẩn bị cho cuộc viếng thăm đầu tiên tại nhà đồng lý Lindhorst, chàng mang theo tất cả các bản ký họa, các tác phẩm nghệ thuật thư họa, các ống mực tàu và những chiếc bút lông quạ đã vót nhọn. Đang định bước ra cửa thì chàng nhìn thấy chiếc lọ nhỏ đựng chất lỏng màu vàng mà Lindhorst đưa cho mình. Thế là mọi chuyện phiêu lưu kỳ lạ mà chàng trải qua bỗng sống dậy trong tâm trí của chàng với sắc màu rực rỡ, và một mối tiên cảm mơ hồ về hạnh phúc và khổ đau cất cửa trong tâm can. Chàng vô tình kêu lên với giọng thật bi ai:

- Ôi, phải chăng ta đến nhà Lindhorst cũng chỉ vì muốn gặp nàng, hỡi Sepetina kiều diễm và đáng yêu của ta?

Chính trong khoảnh khắc ấy chàng đã cảm nhận rằng, có thể tình yêu của Serpentina là cái giá của một công việc vất vả và nguy hiểm mà chàng phải thực hiện, công việc ấy chẳng có gì khác hơn là sao chép các bản thảo của ông đồng lý Lindhorst. Chàng hoàn toàn tin chắc rằng khi bước chân vào nhà, hoặc đúng hơn là trước khi bước chân vào, chàng có thể bắt gặp đủ mọi chuyện quái dị như trước đây. Vì vậy, không còn nghĩ đến rượu ở quán Conradi nữa, chàng nhét luôn cái lọ thuốc màu vàng vào túi áo gilê để hành động như ông đồng lý đã căn dặn, nếu như mụ bán táo bằng đồng lại dở trò cười gằn trên chóc chàng. Và kia, chẳng phải khi tiếng chuông thứ mười hai ngân vang và chàng định đưa tay đập cửa thì nơi đó có cái mũi nhọn hoắt đang rướn lên, có hai con mắt mèo đang toé lửa đó sao? Chẳng nghĩ ngợi gì lâu, chàng sinh viên đổ luôn thứ chất lỏng màu vàng lên cái mặt bằng đồng tẻ hại đó, ngay tức khắc nó xẹp xuống bằng phẳng rồi biến thành một quả đấm cửa hình cầu tròn óng ánh. Cánh cửa tự mở ra, có tiếng chuông dễ thương: bính bang - bính boong - tính tang - tính toong - bính bang - bính boong[11] - ngân vang khắp ngôi nhà. Anselmus yên tâm bước lên chiếc cầu thang rộng và đẹp, khoan khoái tận hưởng mùi thơm của một loại hương quý hiếm lan tỏa khắp ngôi nhà. Chàng phân vân đứng lại trên hành lang vì không biết nên gõ cửa nào trong số rất nhiều cánh cửa đẹp. Ông đồng lý bước ra, khoác áo choàng rộng bằng gấm quý, lên tiếng:

- Anh Anselmus, rất mừng là cuối cùng anh đã giữ lời hứa, xin anh đi theo tôi, tôi dẫn anh đến ngay phòng thí nghiệm.

Nói xong ông rảo bước đi dọc hành lang dài, rồi mở một cánh cửa sang một hành lang khác. Anselmus phần chần đi sau ông. Ra khỏi hành lang họ bước vào một gian phòng lớn hoặc đúng hơn là một tòa nhà tuyệt đẹp trồng cây cối, bởi vì ở hai bên tường và lên đến tận trần nhà toàn thấy những bông hoa kỳ diệu và quý hiếm, cả những cây cao to với những chiếc lá và nụ hoa hình thù rất kỳ lạ. Một thứ ánh sáng huyền ảo tỏa chiếu khắp nơi, người ta không thể nhận ra ánh sáng đến từ đâu vì không thấy cửa kính và cửa sổ. Mỗi khi Anselmus nhìn vào các bụi cây, các khóm hoa, chàng thấy hình như ở đó có những lối đi hun hút đến vô cùng. Trong bóng râm sẫm màu của những cây bách hương cao to có những cái bể bằng đá cẩm thạch óng ánh, từ đó nhô lên những hình thù kỳ lạ phun ra những tia sáng lấp lánh như thủy tinh, rồi rì rào rơi xuống các đài hoa lung linh. Có những âm thanh kỳ lạ lao xao và xạc xào chạy miên man trong khu rừng toàn những cây cối lạ lùng này, và những làn hương như chập chờn trầm bổng. Ông đồng lý đã biến mất. Anselmus chỉ thấy trước mắt mình một khóm hoa huệ đỏ khổng lồ hùng hục lửa. Ngây ngất bởi sắc lửa và mùi hương ngọt ngào của khu vườn cảnh tiên, chàng đứng sững lại như thể bị phù phép. Bỗng dưng khắp nơi có tiếng cười khúc khích và ha hả, rồi có những tiếng nói thô thể trên chóc và giễu cợt:

- Anh sinh viên ơi! Anh sinh viên ơi! Anh từ đâu đến thế? Sao anh ăn mặc đom đàng vậy, hỡi

anh Anselmus? Anh có thích tán gẫu với bọn chúng em không, chuyện cu bà dùng xương cụt để đề nát quả trứng, hay chuyện nhà quý tộc làm bắn áo gilê? Khúc hát đơn ca học của cha Starmatz, anh đã thuộc lòng chưa, hả anh Anselmus? Với bộ tóc giả làm bằng sợi thủy tinh, với đôi giày ủng đã thuộc lòng chưa, hả anh Anselmus? Với bộ tóc giả làm bằng sợi thủy tinh, với đôi giày ủng bằng giấy bồi, trông anh thật khôi hài!

Cứ thế, từ mọi xó xỉnh vang lên tiếng khúc khích và trêu chọc - thậm chí ngay bên cạnh, lúc này chàng mới kịp nhận ra, cũng có vô số những con chim đủ màu sắc bay lượn quanh, đua nhau cười rúc rích chế nhạo chàng. Chính lúc đó thì khóm hoa huệ lửa tiến bước về phía chàng, chàng nhận ra ông đồng lý Lindhorst, chiếc áo choàng đính hoa rực màu đỏ và màu vàng của ông đã làm chàng nhầm lẫn.

- Anh Anselmus quý mến, - ông đồng lý nói, - xin lỗi nhé, tôi đã để anh đứng một mình, tôi vừa phải ngó qua cây xương rồng xinh đẹp của tôi, đêm nay sẽ trở hoa, nhưng anh thấy khu vườn ở trong nhà của tôi như thế nào?

- Ôi, lạy Chúa, thưa ông đồng lý rất tôn kính, vườn đẹp hết chỗ nói, - chàng sinh viên đáp lại, - nhưng lũ chim đủ màu sắc của ông đã nhạo báng sự nghèo khó của tôi thật quá thể!

- Các người làm chuyện nhảm nhí gì thế? - ông đồng lý giận dữ hét về phía các bụi cây. Liền sau đó có một con vẹt xám to lớn bay ra, đậu xuống một cành si ngay bên cạnh Lindhorst, và qua chiếc kính trên cái mỏ uốn cong nó nhìn ông rất nghiêm nghị và trang trọng, rồi cất tiếng khàn khàn:

- Thưa ông đồng lý, xin ông chớ phật ý, mấy đứa trẻ tinh nghịch của tôi hôm nay đã đùa dai quá trớn, nhưng mà ngài sinh viên đây cũng có lỗi trong chuyện này, bởi vì ngài...

- Thôi, im đi, im đi! - ông đồng lý ngắt lời con vẹt già. - Ta biết mấy thằng ranh đó rồi, nhưng anh phải quản lý chúng tốt hơn, anh bạn ạ! Chúng ta đi thôi, anh Anselmus!

Ông đồng lý đi như bay qua một số căn phòng trang trí rất khác lạ, đến nỗi chàng sinh viên hầu như không theo kịp và không thể nhìn rõ các đồ gỗ óng ánh có hình thù kỳ dị và nhiều vật dụng lạ lùng khác bày chật phòng. Sau cùng họ bước vào một gian phòng lớn, ông đồng lý dừng chân đưa mắt đăm đăm nhìn lên cao, cố tình để Anselmus có thời giờ say sưa với quang cảnh tuyệt đẹp mà việc trang trí giản dị của căn phòng mang lại. Từ các bức tường xanh da trời có những cây cọ cao nhô ra, thân vàng óng, với những tàu lá rất to óng ánh như ngọc bích long lanh vươn lên tận vòm nhà; giữa gian phòng có một phiến đá màu hồng tía đặt trên ba con sư tử Ai Cập bằng đồng đen, trên phiến đá đặt một chiếc âu vàng giản dị nhưng vừa nhìn thấy nó, Anselmus không sao rời mắt được. Trong ngàn vạn ánh phản quang lung linh, chàng như thể nhìn thấy trên lớp vàng sáng bóng vô số những hình ảnh sống động - và đôi khi, chàng còn thấy cả chính mình đang dang hai tay ra đầy khát khao. Ôi! bên cạnh cây mộc hương, Serpentina đang trườn mình lên xuống và nhìn chàng với đôi mắt diệu huyền. Anselmus như mất hồn vì khoái cảm điên dại, chàng kêu to:

- Ôi, Serpentina - Serpentina!. Ông đồng lý quay phắt lại nói với chàng:

- Anh Anselmus quý mến, anh vừa nói gì thế? Tôi tin là anh vừa gọi con gái tôi, nhưng mà nó hiện ở phòng của mình phía bên kia tòa nhà, đang có giờ học dương cầm, chúng ta đi tiếp thôi!

Anselmus như một kẻ thất thần bước theo ông đồng lý, chàng không nhìn, không nghe thấy gì hết, mãi tới khi Lindhorst nắm mạnh tay của chàng và lên tiếng: "Chúng ta đến nơi rồi!" thì chàng mới bừng tỉnh, như bước ra khỏi giấc mơ, và lúc này chàng mới nhận ra mình đang đứng trong một căn phòng cao rộng, xung quanh toàn là các tủ sách, không khác mấy các gian phòng nghiên cứu và thư viện. Giữa phòng có một chiếc bàn rộng và một chiếc ghế tựa có đệm lót.

- Tạm thời đây là căn phòng làm việc của anh, - ông đồng lý nói, - còn trong tương lai, liệu anh có đến làm việc tại phòng thư viện xanh màu da trời, nơi anh bỗng nhiên gọi tên con gái tôi, tôi cũng còn chưa biết - nhưng bây giờ trước hết tôi muốn biết về khả năng của anh, liệu anh có thể thực sự làm được các công việc đã định theo yêu cầu và nguyện vọng của tôi không.

Chàng sinh viên Anselmus lúc này đã hoàn toàn tỉnh táo, trong thâm tâm chàng không phải không có chút tự mãn vì tin rằng, bằng tài năng khác thường của mình, chàng sẽ làm cho ông đồng lý rất vui mừng, và chàng lấy các bản vẽ và dụng cụ trong túi ra. Nhưng vừa mới nhìn thấy bản vẽ đầu tiên, một bản viết tay theo kiểu chữ hào hoa nhất của người Anh, ông đồng lý đã tủm tỉm cười rất kỳ lạ và lắc đầu. Điều này lặp đi lặp lại với các bản vẽ sau khiến Anselmus máu dồn lên cả mặt, đến nỗi, khi cái cười trở nên quá nhạt nhẽo và khinh miệt, chàng đã bất bình nói ra miệng:

- Ông đồng lý, hình như ông không bằng lòng với tài năng còn kém cỏi của tôi?

- Ô, anh Anselmus quý mến, - Lindhorst đáp lại, - anh thực sự có năng khiếu rất tốt cho nghệ thuật viết chữ đẹp, nhưng trước hết - như tôi đã thấy - tôi phải trông đợi vào sự cần mẫn và thiện chí của anh nhiều hơn là vào sự thành thạo trong công việc. Cũng có thể là do vật liệu tồi mà anh đã sử dụng.

Chàng sinh viên Anselmus nói nhiều về khả năng nghệ thuật vẫn thường được công nhận của mình, về loại mực Trung Hoa và những chiếc bút bằng lông quạ hảo hạng. Nhưng ông đồng lý đã đưa ngay cho chàng bản viết tay theo kiểu Anh quốc của chàng và lên tiếng:

- Đây, xin anh tự phán xét!

Anselmus choáng váng lạng người đi khi thấy bản viết tay của mình thật xấu xí thảm hại, không có đường nét nào tròn trịa, không có nét nhấn nào đúng kiểu, không có cả tỷ lệ giữa chữ cái viết hoa và viết thường. Trời đất ơi! Chẳng khác nào chữ học trò như gà bới làm hỏng cả các dòng tương đối thẳng.

- Và hơn nữa, - ông đồng lý Lindhorst nói tiếp, - mực của anh cũng không bền.

Nói xong ông nhúng ngón tay vào cốc nước, khẽ nhỏ xuống một vài con chữ, chúng biến mất không để lại dấu vết gì. Chàng sinh viên Anselmus cảm thấy như có một quái vật bóp nghẹt lấy cổ chàng, chàng không thốt ra được lời nào. Chàng đứng ngây người, tay vẫn cầm bản viết tay xấu số. Nhưng ông đồng lý Lindhorst cười vang, nói với chàng:

- Anh Anselmus quý mến, xin chớ bận tâm về chuyện đó, những gì cho đến nay anh chưa thể làm được thì ở chỗ tôi có lẽ anh sẽ thành công hơn, hơn nữa, anh sẽ có những vật liệu tốt hơn bất kỳ đâu! Nào, hãy an tâm bắt đầu làm việc đi!

Rồi ông đồng lý đưa cho chàng một thứ chất lỏng màu đen có mùi rất đặc biệt, những cái bút lông chim có màu sắc lạ lùng đã được vót rất nhọn và một tờ giấy trắng bong, bóng láng, tiếp đến là một tờ bản thảo bằng tiếng Ả Rập lấy từ trong tủ khóa kín ra. Khi Anselmus bắt đầu ngồi vào bàn làm việc, Lindhorst đã rời khỏi căn phòng. Chàng sinh viên Anselmus vẫn thường sao chép các bản chữ Ả Rập nên công việc đầu tiên đối với chàng dường như cũng không quá khó khăn. "Nhưng làm sao lại có chữ gà bới thay vào bản viết thảo chữ Latinh rất đẹp của mình nhỉ, chắc điều này chỉ có Chúa và ông đồng lý Lindhorst mới biết thôi," - chàng tự nhủ. - "Mình xin chết, nếu nói sai, nhưng đúng là không phải chữ của mình!". Cùng với mỗi chữ viết thành công lên giấy da thì lòng can đảm và sự khéo léo của chàng cũng tăng lên. Quả thật viết bằng bút lông chim của Lindhorst rất tuyệt, thứ mực đầy bí hiểm chảy xuống màu đen sẫm như lông quạ, nhanh chóng in hình lên tấm giấy bằng da thuộc trắng bóng.

Khi chàng miệt mài và cố gắng chú tâm vào công việc thì chàng càng cảm thấy căn phòng vắng lặng này cũng trở nên thân thuộc hơn đối với mình. Chàng đang say sưa làm việc với hy vọng sẽ thành công mỹ mãn thì chuông điểm ba giờ chiều, ông đồng lý gọi chàng sang phòng xệp để dự bữa ăn trưa đã dọn sẵn. Trong bữa ăn ông đồng lý tỏ ra rất vui vẻ, hỏi thăm Anselmus về các bạn của chàng, về hiệu phó Paulmann và viên lục sự Heerbrand, về người này ông biết khá nhiều chuyện lý thú và buồn cười. Anselmus uống rượu vang lâu năm vùng sông Rhein rất ngon lành, và rượu ngon đã khiến chàng nói nhiều hơn thường lệ. Đúng bốn giờ chàng đứng lên để tiếp tục công việc. Hình như ông đồng lý rất hài lòng về sự đúng giờ này. Nếu như trước bữa ăn chàng đã may mắn trong việc sao chép các ký tự Ả Rập thì bây giờ công việc lại thuận lợi hơn nhiều, bản thân chàng cũng không hiểu vì sao mình lại có thể vẽ lại những nét chữ ngoằn

ngòe của một thứ văn tự khác lạ nhanh chóng và dễ dàng đến như thế! Nhưng từ chốn sâu xa trong tâm khảm chàng nghe thấy có giọng nói thì thầm:

- Ôi! Làm sao chàng có thể hoàn tất một công việc như thế nếu không có nàng trong ý nghĩ, trong tâm tưởng, nếu không tin vào nàng và tình yêu của nàng?

Rồi như trong gió thoảng có tiếng chuông thủy tinh dật dìu khắp căn phòng, lệ làng, nhẹ nhàng và thầm thì:

- Em đang ở gần chàng - gần chàng - gần chàng! - Em giúp chàng - hãy can tràng - hãy vững vàng, - Anselmus thương yêu! - Em gắng sức cùng chàng, để chàng là của em!

Anselmus xúc động sâu xa khi nghe được những âm thanh như vậy, và chàng thấy những ký tự khác lạ mỗi lúc lại càng dễ hiểu hơn - hầu như chàng không còn phải đưa mắt nhìn vào bản gốc nữa - dường như trên tấm giấy da thuộc các ký tự đã hiện lên mờ nhạt và chàng chỉ còn việc dùng bàn tay thành thục của mình tô đen lên. Cứ như thế chàng tiếp tục công việc, chìm đắm trong tiếng ngân nga an ủi và yêu thương như gió thoảng lệ làng và dịu ngọt, cho đến khi đồng hồ điểm sáu tiếng và Lindhorst bước vào phòng. Ông bước đến bàn làm việc và tủm tỉm cười rất lạ, Anselmus lặng lẽ đứng lên, ông nhìn chàng nhưng vẫn mỉm cười giấu cợt như trước đây, nhưng khi ông vừa nhìn vào bản sao thì nụ cười tắt ngấm, mọi cơ gân trên gương mặt đã co lại thành một vẻ nghiêm túc sâu xa và trịnh trọng...

Chẳng bao lâu hình như ông không còn là ông nữa. Đôi mắt thường lấp loé ánh lửa lúc này nhìn chàng trai rất hiền lành, hai bên má nhợt nhạt đã nhuốm chút sắc hồng, và thay vì sự nhạo báng vẫn làm miệng mím lại thì hình như đôi môi mềm và đẹp đã hé mở thành những lời thông minh gây xúc động lòng người. Lúc này toàn bộ con người ông cao hơn, oai phong hơn; chiếc áo choàng rộng thùng thình thu nhỏ lại thành một chiếc hoàng bào có nếp gấp phủ lên vai và lên ngực; dưới những lọn tóc xoắn trắng bạc che phủ vầng trán cao để trần có một giải kim loại bằng vàng chạy quanh đầu.

- Anh bạn trẻ, - ông đồng lý bắt đầu nói bằng một giọng trang trọng, - anh bạn trẻ, đã lâu rồi, trước cả khi anh cảm nhận được điều đó, ta đã biết có những mối liên hệ bí ẩn trói buộc anh với những gì yêu quý nhất, thiêng liêng nhất của ta! Serpentina yêu anh, và một số phận lạ lùng - mà những thế lực thù địch đang chằng dây tai ương đối với nó - sẽ trở thành sự thật, khi con gái ta là của anh, khi anh tiếp nhận khoản hồi môn cần thiết là một chiếc âu vàng, tài sản riêng của nó. Nhưng hạnh phúc của anh trong một cuộc sống cao đẹp hơn chỉ đậm chồi nảy lộc từ đấu tranh. Các nguyên lý thù địch sẽ tấn công anh, và chỉ có sức mạnh nội tâm anh đem ra chống lại mọi cám dỗ mới có thể cứu nổi anh thoát khỏi ô nhục và suy vong. Anh vượt qua giai đoạn học nghề bằng cách đến làm việc ở đây. Niềm tin và nhận thức đưa anh gần tới đích, nếu anh biết bám chắc vào những gì mà anh đã khởi đầu. Hãy mang nàng trung thành trong tâm tưởng, nàng, một kẻ yêu anh, rồi anh sẽ được thấy những điều thần kỳ tuyệt mỹ của một chiếc âu vàng và hạnh phúc mãi mãi. Tạm biệt anh! Đồng lý Lindhorst chờ anh mười hai giờ ngày mai tại phòng anh làm việc! Tạm biệt!

Rồi ông đồng lý âu yếm đẩy chàng sinh viên ra khỏi cửa nhà và khóa lại. Anselmus lúc này ở trong gian phòng xếp, nơi chàng đã ăn trưa, có cánh cửa duy nhất ra hành lang. Hoàn toàn mê mải bởi những điều kỳ diệu, Anselmus còn đứng lại trước cửa nhà. Một cánh cửa trên đầu chàng được mở ra, chàng nhìn lên: lại là ông đồng lý Lindhorst, nhưng lúc này là một ông già khoác áo choàng xám bạc như chàng vẫn thường gặp. Ông gọi xuống:

- Ê hê, anh Anselmus quý mến, anh nghĩ ngại gì thế, chữ Ả Rập vẫn lẫn khuất trong đầu anh phải không? Cho tôi gửi lời chào ông hiệu phó Paulmann, nếu như anh đến đó. Ngày mai lại đến đây, đúng mười hai giờ trưa. Tiền công cho hôm nay có trong túi áo gilê bên phải của anh rồi.

Chàng sinh viên Anselmus quả thật tìm thấy một quan tiền lấp lánh trong túi áo, nhưng chàng chẳng vui về chuyện đó.

"Chuyện gì sẽ xảy ra ta cũng không biết nữa", - chàng tự nói với mình, - "cho dù ta có bị lừa vậy bởi ảo ảnh điên rồ hay ma quái hiện hình thì trong tâm hồn ta Serpentina đáng yêu vẫn cứ

sống và tồn tại, và ta muốn thà rằng ta tàn lụi còn hơn phải xa nàng, bởi vì ta biết rằng: ý nghĩ ở trong ta là vĩnh hằng, không một thế lực thù địch nào có thể hủy diệt nó, và phải chăng ý nghĩ ấy không có gì khác hơn là tình yêu của Serpentina?”.

HỒI THỨ BẢY

Ông hiệu phó Paulmann gõ sạch được chiếc tàu và lên giường - Rembrandt và Hošllenbreughel - Chiếc gương thần kỳ và đơn thuốc của bác sĩ Eckstein chống căn bệnh chưa được ai biết đến.

Cuối cùng thì hiệu phó Paulmann cũng gõ sạch được cái tàu và lên tiếng:

- Bây giờ đến lúc ta phải đi ngủ rồi.

- Đúng thế đấy bố ạ! - Veronika đang lo sợ vì thấy bố thức quá khuya vội đáp lại, bởi lúc đó đã quá mười giờ đêm.

Ngay sau khi ông hiệu phó đi vào phòng nghiên cứu đồng thời là phòng ngủ của mình và em gái Frašnzchen có nhịp thở đều đều hơn báo hiệu rằng nó đã ngủ say thì nàng cũng giả vờ lên giường rồi khẽ khàng đứng dậy, mặc quần áo, khoác áo choàng lên người và rón rén ra khỏi nhà. Từ hôm gặp mẹ Liese đến nay, lúc nào nàng cũng thấy Anselmus trước mắt mình, nàng cũng không biết vì sao trong lòng nàng lại có một giọng nói khác lạ luôn luôn lặp đi lặp lại rằng: Anselmus trái ý nàng là do chàng bị một kẻ thù địch với nàng trói buộc và chính nàng có thể phá tan sự trói buộc đó bằng các phương tiện ma thuật đầy bí hiểm. Lòng tin của nàng đối với mẹ Liese mỗi ngày một tăng thêm, thậm chí cái cảm giác hãi hùng và khiếp sợ trong người nàng phai nhạt dần, đến nỗi nàng xem những điều thật kỳ dị và lạ lùng trong quan hệ của nàng với mẹ già cố gì đó lung linh chất lãng mạn và phi thường đầy hấp dẫn đối với nàng. Chính vì vậy nàng quyết chí lao vào cuộc phiêu lưu mạo hiểm khi ngày đêm dài bằng nhau, cho dù nàng có nguy cơ gặp ngàn vạn chuyện phiền toái hoặc biến mất khỏi cuộc đời. Và cái đêm đầy tai ương mà mẹ già hứa mang đến cho nàng sự giúp đỡ cũng như niềm an ủi cũng đã đến. Veronika đã quen với ý nghĩ phải đi lại trong đêm nên không thấy sợ hãi. Nàng lao như bay qua các đường phố vắng tanh, bất chấp cả gió bão đang gầm rú trên không trung và mưa rơi nặng hạt quất mãi vào mặt nàng. Khi tiếng chuông trên tháp Kreuz ngân lên trầm lắng báo hiệu mười một giờ thì Veronika đã đứng trước nhà mẹ Liese, người nàng ước như chuột.

- Ô, con gái yêu, con gái yêu, đến rồi kìa! Hãy đợi đấy, đợi đấy! - có tiếng người từ trên cao vọng xuống và ngay lúc đó đã thấy mẹ già đứng trước cửa, tay xách một chiếc giỏ và có con mèo đen đen thóp tùng:

- Nào, bây giờ ta hãy đi, hãy làm việc và thúc giục cái gì có thể nảy nòi trong đêm nay, một đêm thuận lợi cho công việc, - mẹ già nói rồi đưa bàn tay giá lạnh nắm vào người Veronika lúc này đang rét run.

Mẹ đưa nàng đeo chiếc giỏ nặng còn mẹ đem theo một chiếc chảo, một chiếc kiềng ba chân và một cái mai. Khi họ ra đến ngoài đường thì trời đã tạnh mưa, nhưng cơn bão càng mạnh hơn với hàng ngàn giọng nói gầm rú trên không trung. Có một tiếng kêu thảm thiết và rùng rợn dội xuống từ những đám mây đen đang ùn ùn trốn chạy và hợp thành một màn đen dày đặc bao trùm lên vạn vật. Nhưng mẹ già vẫn tiếp tục rảo bước và gọi to bằng một giọng chát chúa:

- Chiếu sáng - chiếu sáng, hỡi con trai của ta!

Ngay tức khắc có những tia chớp xanh chạy loằng ngoằng và đan chéo trước mắt họ. Veronika nhận ra con mèo đang chạy nhảy tứ tung, bắn ra những tia lửa nổ tí tách và chiếu sáng, và mỗi khi bão tắt lặng giây lát, nàng lại nghe thấy tiếng kêu la rùng rợn và khiếp sợ của nó. Nàng cảm thấy nghẹt thở, tựa hồ đang có những móng vuốt giá băng cào cấu tâm can nàng. Nhưng nàng cố gồng mình để trấn an và bám chặt hơn vào mẹ già, nàng nói:

- Mọi việc phải hoàn thành, dù chuyện gì xảy ra mình cũng mặc!

- Đúng đấy con gái ạ! - mẹ già đáp. - Con hãy vững vàng nhé, ta tặng cho con những điều tốt đẹp cùng anh chàng Anselmus của con!

Sau cùng mẹ dừng bước và lên tiếng:

- Chúng ta đến nơi rồi!

Mụ đào một cái lỗ xuống lòng đất, đổ than vào, đặt cái kiềng rồi cái chảo lên trên. Mụ làm tất cả các công việc này với một điệu bộ rất kỳ dị trong khi con mèo chạy quanh mụ, đuôi bắn ra các tia lửa và tạo thành những vệt lửa kéo dài. Chẳng bao lâu than bắt đầu đỏ rực rồi sau cùng có những ngọn lửa xanh phần phật trên cái kiềng. Veronika phải cởi bỏ khăn quàng và áo khoác đến ngồi xồm cạnh mụ già. Mụ nắm lấy tay nàng và bóp chặt trong lúc mắt nẩy lửa trừng trừng nhìn vào nàng. Lúc này tất cả mọi thứ la lung mà mụ già lấy từ trong giỏ ra ném vào chảo bắt đầu sôi và sủi bọt, không thể phân biệt được đó là hoa - kim loại - cỏ dại hay thú vật. Rồi mụ bỏ tay Veronika ra, cầm một chiếc thìa sắt đưa vào chảo chất lỏng đỏ hừng hực khuấy lên, trong khi Veronika theo lời mụ phải chăm chăm nhìn vào chảo và tập trung mọi ý nghĩ duy nhất vào chàng Anselmus. Sau đó mụ ném tiếp những mẩu kim loại óng ánh vào trong chảo, cả một lọn tóc mụ đã cắt ở chỗ có xoáy đầu của Veronika cũng như một chiếc nhẫn mà nàng vẫn thường đeo, trong khi mụ phả vào màn đêm những âm thanh khó hiểu, chói tai và rùng rợn, còn con mèo liên tục chạy vòng quanh, ngoe nguẩy đuôi và kêu rên ngoao ngoao...

Bạn đọc yêu quý, tôi mong rằng vào ngày hai mươi ba tháng Chín ấy bạn cũng đang trên đường đến Dresden, và khi trời đổ tối người ta uống công tìm cách lưu giữ bạn ở lại trạm nghỉ chân cuối cùng; người chủ quán thân tình nói với bạn rằng ngoài trời còn bão lớn và mưa to, hoàn toàn không nên đi vào nơi tối tăm khi đêm ngày bằng nhau, nhưng bạn không để tâm chuyện đó, vì bạn có lý khi nói rằng: bạn đã chi một quan tiền thù lao thêm cho người đánh xe ngựa để chậm nhất là khoảng một giờ đêm bạn đã đến Dresden, và ở đó, trong nhà khách Thiên thần vàng hay Chiếc mũ sắt hoặc Thành phố Naumburg có một bữa ăn tối thịnh soạn và một chiếc giường êm ấm đang đợi bạn. Và trên đường đi trong cảnh tăm tối đó bạn bỗng thấy từ xa một quầng lửa sáng lập lòe kỳ lạ, khi đến gần hơn bạn nhìn thấy một vòng lửa rộng lớn, ở chính giữa là một chiếc chảo khói bốc lên dày đặc và từ đó có những tia sáng và đốm lửa đỏ rực bắn lên cao, cạnh chảo có hai bóng người ngồi. Xe bạn phải qua con đường này, nhưng mấy con ngựa lại phun phì phì, dậm chân và chồm lên - người xà ích nguyên rủa và cầu nguyện - rồi vung roi quất mạnh - nhưng chúng vẫn đứng yên bất động. Bạn miễn cưỡng phải nhảy xuống khỏi xe, chạy mấy bước lên phía trước. Và bây giờ bạn nhìn thấy rõ một cô gái thanh tú và xinh đẹp, khoác chiếc áo choàng trắng và mong manh đang quỳ bên cái chảo. Bão đã làm xổ tung các bím tóc, và một mái tóc dài màu hạt dẻ chờn vờn bay trong gió. Trong ánh sáng lấp loáng của những ngọn lửa dưới bếp kiềng đương phần phật bốc lên, bạn thấy một gương mặt xinh đẹp tựa thiên thần, nhưng nổi khiếp đảm như một dòng băng lạnh đã chảy qua làm nó đông cứng lại, tái mét như cái chết, và qua ánh mắt nhìn ngây dại, đôi lông mày nhướng lên cao và cái miệng đã hé mở muốn kêu lên hãi hùng nhưng không được vì không thể trốn chạy một sự hành hạ không có tên đề nén trong lồng ngực, bạn đã cảm nhận được nỗi kinh hoàng và khiếp đảm ở nơi nàng; và hai bàn tay bé bỏng của nàng co quắp áp vào nhau đưa lên cao, như thể nàng van xin các thiên thần hộ mệnh đến che chở cho nàng trước bày quỷ địa ngục - những kẻ phải phục tùng một pháp thuật cao tay - sắp xuất hiện! Và nàng quỳ như thế, bất động như tượng đá cẩm thạch. Ngồi xồm đối diện với nàng trên nền đất là một mụ già dài ngoẵng, gầy đét, mặt sạm đỏ, cái mũi khoằm và nhọn như điều hâu và mắt mèo loé sáng. Từ chiếc áo choàng đen mụ trùm kín lên người thấy cánh tay để trần xương xẩu thò ra ngoài, khoắc khoắc trong chảo thuốc địa ngục, còn mụ luôn khi khò và cất tiếng khàn khàn hét gọi qua gió bão đang gầm rú thét gào. Tôi nghĩ rằng, thưa bạn đọc quý mến, dù bạn không biết đến lo sợ và hãi hùng, nhưng khi nhìn thấy bức tranh của Rembrandt hay Höllenbreughel hiện ra sống động trước mắt mình, có lẽ bạn cũng đã phải kinh hoàng và sồn gáy. Nhưng ánh mắt bạn vẫn không sao rời khỏi cô gái kia, kẻ đang bị vây hãm bởi trò chơi địa ngục, rồi bất chợt có một tia lửa điện chạy rần rật qua mọi dây thần kinh và mạch máu của bạn, nhanh như chớp làm cháy lên trong bạn một ý nghĩ can đảm muốn sẵn sàng đối đầu với các thế lực đầy bí hiểm của vòng lửa đỏ kia; và chính vì ý nghĩ ấy mà sự khiếp hãi trong lòng bạn tắt lạng, vâng, thưa bạn, lòng can đảm nẩy sinh từ sự kinh hoàng và sợ hãi, nó chính là một sản phẩm của nỗi sợ hãi và kinh hoàng. Rồi bạn cảm thấy rằng chính bạn là một trong các thiên thần hộ mệnh mà cô gái đang sợ chết khiếp kia cầu khẩn, bạn thấy mình phải nhanh chóng rút khẩu súng lục trong túi ra và bắn chết mụ già ngay tức khắc! Chính trong lúc bạn suy tưởng sống động như thế thì bạn đã quất lên:

- Này, các người! Có chuyện gì thế hả, các người làm gì vậy, dừng tay lại!

Và người xà ích thổi tù và inh ỏi. Mụ già lăn tròn vào trong chảo và tắt cả bồng biển mất trong màn khói dày đặc. Rồi trong quang cảnh tối tăm ấy, liệu bạn có tìm thấy cô gái mà bạn khao khát muốn tìm kiếm hay không, điều này tôi không dám khẳng định, nhưng chắc chắn là bạn đã phá được sự phù phép của mụ già, làm tiêu tan được cái vòng ma quỷ mà Veronika đã đại đột bước chân vào. Thế nhưng, thưa bạn đọc quý mến, vào cái đêm hai ba tháng Chín ấy, một đêm đầy giông bão rất thuận lợi cho việc thực hiện các phép thuật phù thủy, không có bạn và cũng giống bão rất thuận lợi cho việc thực hiện các phép thuật phù thủy, không có bạn và cũng chẳng có ai qua con đường đó, còn Veronika vẫn cứ phải kiên nhẫn và khiếp hãi chờ đợi bên chiếc chảo cho tới lúc công việc sắp hoàn thành. Nàng thấy chung quanh mình có những tiếng gào khóc, tiếng gầm rú và vô vàn những âm thanh hỗn độn bô bô, be be, cạc cạc rất khó chịu, nhưng nàng không hề ngước mắt lên vì nàng cảm thấy rằng, một khi nhìn thấy những gì rừng rợn và khủng khiếp vây quanh mình nàng có thể phát điên không gì chạy chữa nổi. Mụ già nghỉ tay ngừng khuấy trong chiếc chảo, làn khói dày đặc cứ mỏng dần, yếu dần và sau cùng chỉ còn một ngọn lửa nhỏ nhoi ở ngay trong đáy chảo. Mụ già bèn kêu lên:

- Veronika, con ta! Con gái yêu của ta! Hãy nhìn vào đáy chảo! Có nhìn thấy gì không - có nhìn thấy gì không?

Nhưng Veronika đã không thể trả lời, dường như nàng thấy trong chảo có vô số các hình thù hỗn loạn đang quay cuồng lung tung, rồi các hình thù đó mỗi lúc lại trở nên rõ nét hơn, và bất thành lình từ đáy sâu của chiếc chảo, chàng sinh viên Anselmus bước ra, nhìn nàng rất thân tình và đưa tay về phía nàng:

- Ôi, anh Anselmus, Anselmus! - nàng reo lên.

Ngay tức khắc mụ già mở chiếc van bên cạnh chảo, dòng kim loại đỏ rực chảy xèo xèo, sùng sục sang một chiếc khuôn nhỏ đặt cạnh đó. Lúc này mụ già nhảy căng lên, khoa chân múa tay thật góm ghiếc, dữ dằn và thét gào:

- Công việc hoàn tất rồi. - Cảm ơn con trai ta! Đã canh gác - ôi - ôi - hẩn đến kìa! - Cẩn chết hẩn - cẩn chết hẩn!

Có tiếng ào ào trên không trung, hình như có một con đại bàng khổng lồ đang rào rào lao xuống lấy cánh đập khắp nơi, rồi lại có tiếng kêu khủng khiếp:

- Ôi, ôi! - lũ ăn hại! Hổng hết rồi - hổng hết rồi - về nhà mau!

Mụ già kêu thét lên ngã bổ nhào xuống đất, còn Veronika đã ngất xỉu. Khi nàng hồi tỉnh đã là một ngày mới sáng trưng, nàng nằm trên chiếc giường của mình, Fränzchen bùng một tách trà nóng và bốc hơi đứng trước nàng lên tiếng:

- Nhưng chị ơi, chị nói cho em biết đi, chị làm sao thế, em đứng đây cả giờ rồi và lâu hơn thế nữa, chị thì nằm như người lên cơn sốt mê sảng, luôn rên rĩ kêu ca khiến cả nhà phải lo sợ. Hôm nay, vì chị, bố đã không tới lớp, chắc bố cũng sắp về cùng với một bác sĩ.

Veronika lặng lẽ cầm tách trà. Nhưng nàng vừa mới uống thì những hình ảnh ghê rợn trong đêm qua đã hiện ra sống động trước mặt nàng. “Chả lẽ tất cả chỉ là cơn ác mộng hành hạ mình hay sao? Nhưng rõ ràng tối qua mình đến nhà bà lão cơ mà, chẳng phải ngày hai mươi ba tháng Chín hay sao? Nhưng hôm qua mình đã ốm lắm rồi, chắc tưởng tượng ra đủ thứ chuyện cũng nên; không có gì làm cho mình lại ốm đau sâu não bằng chuyện cứ phải nghĩ triền miên đến chàng Anselmus, đến bà lão lạ lùng tự xưng là Liese, chắc bà ta đã đùa cợt với mình”. Frašnzenchen vừa ra ngoài đã quay lại, tay cầm chiếc áo choàng của Veronika còn ướt sũng.

- Chị xem cái áo của chị này, - Frašnzenchen nói, - đêm qua bão đánh bật cửa sổ, hất đổ cả chiếc ghế chị vắt áo lên đó, chắc mưa to hắt vào nên áo ướt như thế.

Veronika rất buồn lòng vì nàng nhận ra rằng: không phải một cơn ác mộng hành hạ nàng, mà thực sự là nàng đã đến chỗ mụ già. Nàng lại thấy sợ hãi và kinh hoàng, và một cơn ớn lạnh rừng mình run rẩy cả tứ chi. Trong lúc run lập cập khốn khổ, nàng kéo chăn che kín đầu thì bỗng cảm thấy có một vật gì đó cứng cứng đè lên ngực, nàng đưa tay cầm và đoán đó là một vật kỷ niệm,

bền kéo nó ra xem, khi Fraŕnzchen đã cầm chiếc áo choàng của nàng đi ra ngoài. Đó là một chiếc gương tròn, nhỏ nhắn bằng kim loại sáng bóng. “Đây là món quà của bà lão!” - nàng reo lên hồ hởi và cảm thấy như từ chiếc gương đang bắn ra những tia sáng lóng lánh xuyên vào tâm can nàng, sưởi ấm nàng thật dễ chịu. Cơn ớn lạnh qua đi. Trong nàng tràn ngập một cảm giác khoan khoái và dễ chịu thật khó tả. Nàng bỗng nghĩ đến Anselmus. Khi ý nghĩ về chàng đã trở nên da diết và tha thiết vô hạn thì đột nhiên nàng thấy trong gương Anselmus đang mỉm cười với nàng, một bức chân dung bé nhỏ và sinh động. Chẳng bao lâu nàng cảm thấy mình không còn nhìn thấy hình ảnh của chàng nữa mà chính chàng đang ở trước mắt nàng. Chàng đang ngồi trong một căn phòng cao, trang trí rất lạ lùng và miệt mài sao chép. Veronika muốn đến đứng cạnh chàng, gõ nhẹ lên vai chàng và lên tiếng: “Chàng Anselmus, chàng quay lại nhìn xem. Em đây mà!”. Không có động tĩnh gì, hình như có dòng lửa rực sáng vây quanh chàng, khi Veronika nhìn kỹ lại thì chỉ là những cuốn sách mạ vàng. Sau cùng nàng cũng nắm bắt được chàng sinh viên Anselmus. Hình như lúc đầu chàng còn nghĩ xem nàng là ai, rồi chàng mỉm cười nói: “Ô! Nàng đó ư? Tiểu thư Paulmann! Nhưng sao nàng đôi khi lại cư xử như một con rắn thế?”. Veronika phải bật cười về những lời kỳ quặc của chàng, và nàng tỉnh thức như vừa ra khỏi một giấc mơ, vội vàng giấu chiếc gương khi cánh cửa mở ra và hiệu phó Paulmann cùng bác sĩ Eckstein bước vào phòng. Ngay lập tức bác sĩ Eckstein đến giường nàng, bắt mạch cho nàng, đắm mình lâu lâu trong suy tưởng rồi lên tiếng:

- Ôi! ôi!.

Ông kê một đơn thuốc, đưa tay bắt mạch một lần nữa và lại nói:

- Ôi! ôi!, - rồi rời xa người bệnh.

Từ những lời như thế của bác sĩ Eckstein, ông hiệu phó Paulmann chịu chết không tài nào hiểu được rằng con ông, Veronika, mắc phải chứng bệnh gì.

HỒI THỨ TÁM

Thư viện có những cây cọ kỳ lạ - Số phận của một con kỳ nhông bất hạnh - Chiếc lông đen rơi từ cánh con rồng đã âu yếm một củ cải ra sao và viên lục sự Heerbrand say túy lúy như thế nào.

Đã nhiều ngày nay chàng sinh viên Anselmus làm việc ở chỗ viên đồng lý Lindhorst, những lúc làm việc ở đây đối với chàng là những giờ phút hạnh phúc nhất trong cuộc đời, vì chàng luôn luôn được đắm mình trong những âm thanh yêu thương, trong những lời ăn ủi của Serpentina, thậm chí nhiều khi còn được vuốt ve dịu dàng bởi một làn gió nhẹ thoảng qua khiến chàng xao xuyến một cảm giác dễ chịu chưa từng có, và cảm giác ấy lại thường thường dâng lên thành một niềm khoái cảm khôn cùng. Mọi nỗi thống khổ, mọi lo âu nhỏ nhen của một cuộc tồn sinh nghèo khó đều biến mất khỏi ý nghĩ và tâm trí của chàng, và với một cuộc sống mới mẻ hình thành trong hồn chàng như trong ánh hào quang xán lạn của vàng dương, chàng đã hiểu được mọi điều kỳ diệu của một thế giới cao cả hơn mà xưa kia chàng thường thấy ngạc nhiên hoặc thậm chí hãi hùng. Công việc sao chép cũng tiến triển rất nhanh, càng ngày chàng càng có cảm giác là mình chỉ chép lại lên tấm giấy bằng da thuộc những đường nét đã quen biết từ lâu, hầu như chàng không còn phải nhìn vào bản gốc mới vẽ lại được chính xác các ký tự. Ngoài giờ ăn thỉnh thoảng viên đồng lý Lindhorst mới xuất hiện, nhưng lần nào cũng đúng vào lúc Anselmus vừa chép xong các ký hiệu cuối cùng của một bản chép tay, ông liền đưa cho chàng một bản mới rồi lảng lảng rời xa chàng, ngay sau khi ông đã dùng một chiếc que đen khuấy lọ mực và thay thế những chiếc bút bị cùn bằng những chiếc bút mới vót nhọn hơn. Một hôm, khi dứt tiếng chuông thứ mười hai và Anselmus lên cầu thang thì chàng thấy cánh cửa phòng thường đi qua bị khóa kín, viên đồng lý Lindhorst xuất hiện từ một phía khác và mặc một chiếc áo choàng rất kỳ lạ, như thể được rắc hoa óng ánh. Ông gọi to:

- Anh Anselmus quý mến, hôm nay anh hãy đi lối này, vì chúng ta sẽ phải tới căn phòng mà ông thầy của Bhogovotgita đang chờ đợi chúng ta.

Rồi ông đi qua hành lang, dẫn Anselmus qua các gian phòng lớn và nhỏ giống hệt như trong lần đầu tiên. Chàng sinh viên Anselmus lại ngạc nhiên trước vẻ đẹp tuyệt vời của khu vườn, nhưng bây giờ chàng thấy rõ là những nụ hoa kỳ lạ đọng đưa trên các bụi cây sẫm màu thực ra chỉ là những con côn trùng lộng lẫy trong những sắc màu óng ánh, chúng vỗ cánh bay lên nhào xuống, chao qua chao lại, nhảy múa rối rít và hình như dùng những cái râu, cái vòi của chúng âu yếm nhau. Còn lại thì vẫn là những con chim màu hoa hồng và màu xanh da trời như trước đây, rồi là những bông hoa thơm ngát, mùi hương của chúng tỏa ra từ các đài hoa dâng lên trong tiếng nhạc du dương nhẹ nhẹ, hòa với tiếng lao xao xa xăm của suối nguồn, với tiếng thì thầm của cây lá thành những hòa âm đầy bí ẩn của nỗi niềm khát vọng sâu xa. Những con chim thích chế nhạo mà lần đầu chàng tới đây bị chúng trêu chọc và giễu cợt lúc này đã lại bay chấp chới quanh đầu chàng. Và bằng giọng thổ thổ chúng kêu lên không ngừng:

- Anh sinh viên ơi, anh sinh viên ơi, đừng vội vàng như thế - đừng có nhìn lên mây - anh ngã dập mũi đấy - hê hê! Anh sinh viên ơi - lộn áo choàng rắc phấn ra đi - Cha đỡ đầu Cú cú sẽ sửa lại cho anh bộ tóc giả.

Những câu sáo rỗng ngớ ngẩn như thế cứ tiếp diễn cho đến khi chàng rời khỏi khu vườn. Sau cùng viên đồng lý bước vào gian phòng xanh da trời. Phiến đá màu hồng tía và chiếc âu vàng đã biến mất, thay vào đó là một chiếc bàn phủ khăn nhung màu tím đặt giữa phòng, trên bàn có đầy đủ dụng cụ để sao chép mà Anselmus đã quen thuộc, và một chiếc ghế tựa lót đệm ngay bên cạnh.

- Anh Anselmus quý mến, - viên đồng lý nói, - anh đã sao chép nhanh chóng và chính xác một số bản thảo làm tôi rất vui lòng, anh đã có được sự tin cậy của tôi; nhưng bây giờ đến phần quan trọng nhất, đó là việc sao chép hay nói đúng hơn là vẽ lại những ký hiệu đặc biệt trong các công trình viết tay mà tôi lưu giữ ở trong gian phòng này, và phải sao chép tại chỗ. Do đó trong thời gian tới anh sẽ phải làm việc ở đây, nhưng tôi phải khuyến cáo anh rằng: hãy thận trọng và tập trung tối đa! Một nét vạch chép sai, hoặc - xin trời hãy che chở cho anh - một giọt

mục để bắn vào bản gốc sẽ đẩy anh vào bất hạnh.

Anselmus nhận thấy rằng từ các thân cây cọ vàng óng có những chiếc lá nhỏ cuộn dài màu ngọc bích nhô ra, viên đồng lý cầm lên tay một chiếc lá, hóa ra đó là một cuộn giấy da thuộc, ông bóc ra và trải nó lên mặt bàn. Anselmus không khỏi kinh ngạc trước những ký tự loằng ngoằng kỳ lạ, và khi nhìn thấy vô số các dấu chấm, dấu vạch, các đường nét hoa mỹ hình như để thể hiện cây cối, chim muông cũng như lớp rêu phong thì chàng hơi nản lòng, không biết có thể vẽ lại tất cả những thứ đó thật chính xác hay không. Chàng thù người nghĩ ngợi.

- Can đảm lên, anh bạn trẻ! - viên đồng lý lên tiếng, - nếu anh có niềm tin và tình yêu chân chính thì Serpentina sẽ giúp anh!

Giọng ông ngân vang như âm thanh kim loại, và khi Anselmus sợ hãi ngược mắt lên, chàng đã thấy Lindhorst đứng trước chàng với hình dạng một đế vương như trong lần đầu tiên tại thư viện. Chàng cảm thấy như thể mình phải quỳ xuống trước sự tôn nghiêm đó, nhưng viên đồng lý đã leo lên cây cọ và biến mất giữa những chiếc lá màu xanh ngọc bích. Chàng sinh viên Anselmus hiểu rằng người vừa nói với mình là một bậc vương giả trong thế giới thần linh, ông đã lên tới phòng nghiên cứu để trò chuyện với các tia sáng do một vài hành tinh phái xuống làm sứ giả, có thể họ bàn chuyện nên xử trí thế nào về việc của chàng và nàng Serpentina điem lê. "A, cũng có lẽ có điều gì mới mẻ nơi đầu nguồn sông Nil chờ đợi ông", - chàng nghĩ tiếp, - "hoặc biết đâu pháp sư xứ Lappland tới thăm ông. Còn với mình bây giờ là phải hăng hái làm công việc". Và Anselmus bắt đầu nghiên cứu các ký tự trong cuộn giấy da thuộc. Có tiếng nhạc huyền diệu từ khu vườn vọng đến với chàng, và vây quanh chàng là những làn hương thật ngọt ngào êm ái. Chàng cũng nghe thấy những con chim chích nhào báng khúc kha khúc khích điều gì đó với nhau, nhưng cũng may là chàng chẳng hiểu được những ngôn từ của chúng. Cũng có lúc chàng cảm thấy có tiếng lao xao trong các tán lá cọ xanh tươi màu ngọc bích, có tiếng chuông thủy tinh ngân nga khắp gian phòng giống như ngày Chúa lên trời dưới bóng cây mộc hương trước đây. Chàng sinh viên Anselmus như được tăng thêm sức lực nhờ có tiếng chuông ngân và ánh sáng, mỗi lúc càng tập trung hơn mọi ý nghĩ và tâm tưởng của mình vào đầu đề trên bản thảo, rồi chàng cảm thấy như đọc được từ tâm khảm của mình các ký tự trên giấy, chúng chẳng có ý nghĩa gì khác hơn là các dòng chữ: "Chuyện về lễ cưới của kỳ nhông với rắn xanh". Bỗng có những hòa âm mạnh mẽ của nhiều tiếng chuông thủy tinh ngân vang, rồi có làn gió nhẹ từ các tán lá đến với chàng thì thầm:

- Anselmus, Anselmus thương yêu, - và kỳ diệu thay trên thân cây cọ có con rắn xanh đang trườn xuống.

- Ôi, Serpentina! Serpentina xinh đẹp! - chàng kêu lên vui sướng đến mê dại, bởi vì khi nhìn kỹ thì đó là một cô gái tuyệt vời xinh đẹp và đáng yêu, có đôi mắt xanh sẫm như đôi mắt vẫn long lanh trong hồn chàng và nhìn chàng đầy khao khát nhớ mong, nàng đang bay chập chờn đến với chàng.

Hình như tất cả các tàu lá cọ đều ngả xuống to mãi ra, trên các thân cây mọc ra tua tua những chiếc gai dài và sắc nhọn ngăn bước nàng, nhưng Serpentina uốn lượn và lách qua rất khôn khéo, nàng kéo chiếc áo choàng óng ánh và lung linh sắc màu phấp phới bay sát vào tấm thân thanh tú của mình để nó không bị vướng mắc hoặc níu giữ bởi những chiếc gai nhọn từ các cây cọ lao ra. Rồi nàng ngồi xuống chỗ Anselmus, cùng chiếc ghế với chàng, choàng tay ôm lấy chàng và ghì xiết chàng vào mình, đến nỗi chàng cảm nhận được hơi thở từ môi nàng và luồng điện ấm áp từ cơ thể của nàng.

- Anselmus thương yêu, - nàng lên tiếng, - giờ thì chàng sắp sửa hoàn toàn là của em, bằng niềm tin và tình yêu chàng sẽ có được em, em sẽ đem cho chàng chiếc âu vàng, nó sẽ mang hạnh phúc cho hai ta mãi mãi.

- Ôi, Serpentina xinh đẹp và đáng yêu, - Anselmus nói, - nếu như ta có nàng thì mọi chuyện chẳng làm ta bận tâm; nếu nàng là của ta, ta rất sẵn lòng chết đi bởi mọi điều huyền diệu và kỳ lạ đã bủa vây ta từ ngày ấy, khi lần đầu tiên ta thấy nàng.

- Em biết mà, - Serpentina nói tiếp. - Những điều bí ẩn và kỳ diệu mà cha em - vẫn thường chỉ coi là trò chơi của tâm tính - đã áp dụng với chàng, làm cho chàng phải hoảng hốt và hãi hùng, em hy vọng là từ giờ trở đi sẽ không xảy ra nữa, bởi vì chính lúc này em có mặt ở đây là để kể với chàng, Anselmus thương yêu của em, bằng tất cả tình cảm và tâm hồn sâu lắng của em về mọi chuyện dù nhỏ nhất mà chàng cần phải biết để chàng hiểu cha em, và nhất là để chàng hiểu rõ ràng mối quan hệ giữa em và cha em.

Anselmus có cảm tưởng rằng chàng được dáng hình kiều diễm và dễ thương ôm ấp và quấn chặt, đến nỗi chàng chỉ có thể di chuyển và vận động cùng với nàng, và hình như mỗi một mạch đập ở nơi nàng đều làm rung chuyển mọi sợi dây thần kinh, mọi mạch máu của chàng. Chàng lắng nghe và mỗi lời nàng nói đều ngân nga tới tận nơi sâu thẳm của hồn chàng, giống như một tia sáng chói rực làm bùng lên trong chàng niềm khoái cảm ngất ngây. Và chàng choàng tay ôm tấm thân thanh tú ấy, nhưng tấm áo khoác óng ánh lung linh trên người nàng lại rất mịn và rất trơn, đến nỗi chàng cảm thấy nàng có thể nhanh chóng chuột khỏi tay và biến mất không thể ghì giữ nổi. Quá xúc động bởi ý nghĩ như thế, chàng vô tình kêu lên:

- Ôi, Serpentina xinh đẹp, xin nàng đừng bỏ ta, chỉ có nàng mới là cuộc đời ta!

- Hôm nay em chưa thể xa chàng, - Serpentina nói, - khi em chưa kể hết với chàng những gì chàng cần biết khi yêu em.

"Người yêu ơi, chàng nên biết rằng: cha em xuất thân từ một dòng tộc kỳ nhông huyền diệu, sở dĩ có em là nhờ có tình yêu của ông đối với nàng rắn xanh. Vào cái thời rất xa xưa có một vị chúa tể hùng mạnh tên là Phosphorus trị vì trong vương quốc thần tiên Atlantis, tất cả các vị thần thiên nhiên đều phải phục tùng ngài. Một hôm kỳ nhông, vị hỏa thần được ngài yêu thương nhất (chính là cha em) đi quanh quần trong khu vườn thượng uyển đẹp tuyệt trần, khu vườn này do thân mẫu của ngài Phosphorus sử dụng những tài năng cao quý nhất trang điểm thực vô cùng diễm lệ. Trong lúc đi dạo ông nghe thấy một bông huệ thanh cao khe khẽ hát: "Hãy nhắm mắt ngủ đi, hỡi người em yêu quý, cho tới lúc ban mai, gió đến đánh thức chàng". Ông bước chân tới gần. Hơi thở nóng bỏng của ông đã chạm tới hoa huệ khiến hoa mở ra mọi cánh hoa. Ông nhìn thấy con gái của hoa huệ, một nàng rắn xanh đang ngủ yên lành trong đài hoa. Và tình yêu cháy bỏng đối với nàng rắn xanh bùng lên trong lòng ông, rồi ông đã cướp nàng đem đi, trong lúc mọi hương thơm của hoa huệ khóc than thảm thiết lan tỏa khắp khu vườn để kiếm tìm một cách vô vọng đưa con gái yêu quý của mình. Kỳ nhông đem rắn xanh đến gặp Phosphorus và thỉnh cầu: "Xin cho thần được cưới người thần yêu, nàng sẽ mãi mãi là của thần!". "... Người điên rồi, dám yêu cầu ta như thế sao?..." - Chúa tể thần linh nói. - "Hãy biết rằng: hoa huệ ngày xưa là người yêu của ta và cùng ta cai trị thiên hạ, nhưng tia lửa mà ta ném sang nàng đã đe dọa hủy diệt nàng. Chỉ có chiến thắng của ta đối với con rồng đen, kẻ hiện giờ đang bị các thổ thần canh giữ trong xiềng xích, mới có thể bảo toàn tính mệnh nàng, khiến các cánh hoa của nàng đủ sức mạnh để khóa chặt tia lửa ở trong lòng và gìn giữ nó. Nhưng nếu người lại ôm ấp rắn xanh thì ngọn lửa ngùn ngụt trong lòng người sẽ thiêu cháy cơ thể nó, và một sinh thể mới sẽ hình thành nhanh chóng rồi trốn chạy trước người". Kỳ nhông không nghe lời cảnh tỉnh của chúa tể. Lòng cháy bỏng khát vọng, ông đã ôm riết nàng rắn xanh trong vòng tay mình, và nàng tan ra thành tro bụi, một sinh thể có cánh được sinh thành từ tro bụi bay vút lên không trung. Cha em điên dại vì tuyệt vọng. Ông đã phun lửa rào rào và chạy qua vườn thượng uyển, tàn phá nó trong cơn tức tối điên cuồng, khiến những bông hoa đẹp nhất bị thiêu đốt gục đầu xuống và tiếng khóc than rên xiết của chúng bao trùm cả không gian. Vị chúa tể các thần linh đã vô cùng phẫn uất, ngài bắt giữ kỳ nhông và nói đầy giận dữ: "Đã cạn rồi, mọi nguồn lửa của người - đã tắt rồi, mọi ánh lửa của người - đã mù rồi, mọi tia sáng của người - hãy chìm xuống dưới kia đến chỗ các thổ thần để họ trêu chọc, nhạo báng, giam giữ người, chờ đến khi nào lại có nguyên tố lửa được nhen nhóm và cùng với nó người lên khỏi mặt đất với tư cách là một sinh thể mới". Và kỳ nhông tội nghiệp đã tắt lửa lao xuống. Nhưng khi ấy có một thổ thần già hay cần nhân - ông nguyên là thần làm vườn cho Phosphorus - đã đứng ra nói đỡ cho kỳ nhông: "Thưa chủ nhân! Hỡi có vị nào lại có thể kêu ca oán trách kỳ nhông hơn cả thần? Chẳng phải chính thần đã dùng những kim loại tuyệt vời nhất đánh bóng những bông hoa tươi đẹp mà y vừa thiêu đốt, chẳng phải chính thần đã can trường chăm nom gìn giữ mọi nụ mầm

và đã phí phạm ban cho chúng những màu sắc đẹp tươi? Nhưng bất kể như vậy, thần vẫn xin được quan tâm đến kỳ nhông tội nghiệp, một kẻ đã bị tình yêu, cũng như chủ nhân vẫn thường bị vắn vương, xô đẩy vào tuyệt vọng, khiến y tàn phá cả khu vườn. Xin chủ nhân đừng trừng phạt y quá khắt khe!...". "Thôi được, bây giờ nguồn lửa trong y đã tắt rồi", - chúa tể nói, - "nhưng sẽ đến một thời đại bất hạnh, khi mà dòng giống lạc loài là con người không còn hiểu được ngôn ngữ của thiên nhiên nữa, khi các thần thiên nhiên, bị lưu đầy nơi lãnh địa của mình, chỉ còn có thể nói với con người từ xa xăm bằng âm thanh trầm mặc, khi mà con người đã bị cướp mất mọi nhịp sống hài hòa và chỉ còn nổi khát vọng khôn cùng mơ hồ mách bảo cho con người về một vương quốc thần tiên, nơi con người lẽ ra được trú ngụ khi vẫn còn niềm tin và tình yêu trong tâm khảm, - và trong cái thời đại bất hạnh ấy thì yếu tố lửa của kỳ nhông sẽ lại được nhen nhóm lên, nhưng y chỉ có thể tái sinh để thành một con người, y bị trừng phạt phải hòa nhập vào cuộc sống sơ sài cùng mọi nỗi thống khổ của con người. Tuy nhiên, y không những được phép nhớ đến cội nguồn nguyên thủy của mình mà còn được vui vẻ trở lại trong sự sống hài hòa và thiêng liêng với thiên nhiên, y hiểu được mọi điều huyền diệu của thiên nhiên và được sử dụng sức mạnh của các vị thần là anh em với y. Rồi y sẽ tìm lại được con rắn xanh trong một khóm hoa huệ. Hoa trái là anh em với y. Rồi y sẽ tìm lại được con rắn xanh trong một khóm hoa huệ. Hoa trái của cuộc hôn nhân này sẽ là ba cô con gái, xuất hiện trước con người trong hình thù của người mẹ. Mỗi khi xuân đến các cô gái sẽ đóng đưa ru mình trong các bụi mộc hương thơm u, để cho tiếng nói dễ thương như tiếng chuông thủy tinh ngân nga trong không trung. Và nếu như trong cái thời nghèo nàn khốn khổ ấy lại có một chàng trai cảm nhận được tiếng hát của họ, à phải rồi, nếu một trong các con rắn nhìn anh chàng với đôi mắt diệu huyền và ánh mắt ấy nhen nhóm được trong lòng chàng sự tiên cảm về một xứ sở thần kỳ chốn xa xanh, và chàng muốn can trường bay tới đó, và nếu như chàng hất bỏ được gánh nặng của những cái tầm thường thấp hèn, thì cùng với tình yêu đối với con rắn xanh, trong hồn chàng sẽ nảy sinh niềm tin vào sự thần kỳ của thiên nhiên, và thậm chí còn là một niềm tin cháy bỏng và sống động vào chính sự tồn tại của chàng trong sự thần kỳ ấy. Lúc đó con rắn xanh sẽ là của chàng. Nhưng phải đợi cho đến khi có đủ ba chàng trai như thế đã kết hôn với ba cô con gái thì kỳ nhông mới được phép vứt bỏ mọi gánh nặng trừng phạt và trở về với các anh em thần thánh của mình!...". "Thưa chủ nhân", - vị thổ thần già lên tiếng, - "xin cho phép thần được tặng cho ba con gái của kỳ nhông một món quà, nó sẽ làm cho cuộc sống của ba cháu với vị hôn phu tìm kiếm được thật tuyệt vời và kỳ diệu. Mỗi cháu được nhận của thần một chiếc âu làm bằng thứ kim loại quý hiếm nhất, thần đánh bóng chiếc âu đó bằng những tia sáng lấy ra từ kim cương; và trong ánh hào quang của chiếc âu, vương quốc thần tiên của chúng ta, một vương quốc đang tồn tại trong sự hài hòa với toàn bộ thiên nhiên, sẽ xuất hiện trong ánh phản quang chói lọi và huyền ảo tuyệt vời. Vào đúng lễ kết hôn, từ đáy âu sẽ mọc lên một cây hoa huệ lửa, và bông hoa vĩnh hằng của nó sẽ tỏa hương ngọt ngào ôm ấp mãi chàng trai. Rồi chàng sẽ hiểu được tiếng nói của hương hoa, hiểu được mọi sự thần kỳ của vương quốc chúng ta và sẽ cùng người yêu đến trú ngụ tại xứ sở thần tiên Atlantis". "Bây giờ thì chàng biết rồi, Anselmus yêu thương, biết rằng cha em là con kỳ nhông em vừa kể với chàng. Bất kể mình có xuất thân cao quý, ông đã phải quy thuận những nỗi thống khổ nhỏ nhen nhất của cuộc sống thấp hèn, chính vì vậy ông có cái tính thích cười đùa trên đau khổ của người khác và hay trêu chọc họ. Ông thường nói với em rằng, đối với phẩm chất sâu xa của tinh thần mà vị chúa tể đưa ra làm điều kiện cho việc kết hôn của ba chị em con, giờ đây người đời đã có một thuật ngữ để diễn đạt, nhưng lại thường lạm dụng nó quá vụng về và khiếm nhã, người ta gọi đó là một hồn thơ của trẻ thơ. Người ta thường thấy một hồn thơ như thế ở những nhà thơ trẻ, những người vì sự quá giản đơn của phẩm cách và hoàn toàn thiếu cái gọi là kiến thức văn hóa thế giới nên có lẽ đã bị đám tiện dân chê cười. Ôi, Anselmus thương yêu! Dưới bóng cây mộc hương chàng đã hiểu được tiếng hát của em - ánh mắt nhìn của em - chàng yêu con rắn xanh, chàng tin tưởng em và muốn mãi mãi là của em! Rồi cây huệ đẹp xinh sẽ mọc lên từ đáy chiếc âu vàng, chúng ta sẽ cùng sống hạnh phúc và hoan lạc bên nhau tại xứ Atlantis! Nhưng em cũng không thể giấu giếm chàng một điều này: Trong cuộc chiến đấu khốc liệt với kỳ nhông và thổ thần, con rồng đen đã xông ra và bay lên không trung. Tuy chúa tể Phosphorus lại bắt giam giữ nó, nhưng từ những chiếc lông cánh đen của nó bung ra trong trận chiến rơi xuống đất đã lại nảy nòi nhiều thế lực thù địch, chúng chống phá kỳ nhông và các thổ thần khắp mọi nơi.

Anselmus thân yêu, mẹ già luôn thù địch với chàng cũng là người cha em biết rất rõ. Mẹ đang tìm mọi cách để chiếm được chiếc âu vàng. Mẹ ra đời nhờ tình yêu của một chiếc lông đen từ cánh rồng rơi xuống đất với một củ cải xấu xí và dị dạng. Mẹ biết được nguồn gốc và quyền lực của mình, bởi vì trong khi rên la và co giật, con rồng bị giam giữ đã ngấm máu cho mẹ biết các bí mật của những chòm sao chiếu mệnh kỳ lạ, và mẹ tìm mọi cách để từ cái bên ngoài tác động chi phối cái bên trong của con người. Cha em dùng các tia chớp bắn ra từ bên trong của kỳ nhông để chống mẹ. Mẹ thu lượm tất cả các yếu tố thù địch trong cây cỏ và muông thú độc hại, pha chế chúng theo vị trí các ngôi sao định mệnh có lợi cho mẹ nhất, làm nhiều trò ma quỷ độc ác để bắt giữ ý nghĩ của con người bằng sự hãi hùng và khiếp đảm, bắt con người quy phục sức mạnh của quỷ quái yêu ma mà con rồng bại trận sản sinh ra. Em xin chàng hãy cảnh giác đối với mẹ già này, Anselmus yêu thương, vì mẹ luôn thù địch với chàng, vì tâm hồn thánh thiện và thơ ngây của chàng đã nhiều phen làm thất bại những phép thuật hiểm ác của mẹ. Xin chàng hãy thủy chung - thủy chung - với em, chẳng bao lâu nữa chàng sẽ đến đích rồi!”.

- Ôi, Serpentina của ta - của ta! - chàng sinh viên Anselmus kêu lên. - Ta không thể xa nàng, ta yêu nàng đến thiên thu!

Một nụ hôn cháy bỏng trên môi chàng, Anselmus bừng tỉnh như ra khỏi một giấc mơ, Serpentina đã biến mất, chuông đồng hồ điểm sáu giờ, và chàng thấy bối rối vì chưa sao chép được chữ nào, chàng lo lắng không biết viên đồng lý sẽ nói gì. Chàng nhìn vào tấm giấy, ôi, kỳ diệu thay! Việc sao chép trang bản thảo đầy bí hiểm đã may mắn hoàn tất, và khi nhìn kỹ hơn các đường nét, chàng tin rằng mình đã chép lại câu chuyện kể của Serpentina về cha nàng, một sứ thần của vị chúa tể thần linh Phosphorus ở xứ sở thần kỳ Atlantis. Lúc này viên đồng lý Lindhorst bước vào trong chiếc áo choàng màu xám bạc, mũ đội đầu, gậy cầm tay; ông nhìn vào tờ giấy da do Anselmus viết nên, thán nhiên lấy chiếc tàu ra và mỉm cười rồi nói:

- Tôi đã biết ngay mà! Cũng được! Đây là một quan tiền, anh Anselmus ạ, bây giờ chúng ta sẽ đi tới Linke Bad - hãy theo tôi!

Viên đồng lý đi rất nhanh qua khu vườn, nơi ồn ào huyền ảo những tiếng nói, tiếng huýt sáo và tiếng hát đến nỗi Anselmus bị nhức óc ù tai, và chàng đã cảm ơn trời đất khi ra tới phố phường. Vừa đi được vài bước hai người đã gặp viên lục sự Heerbrand vui vẻ đến nhập bọn. Đến trước cổng họ dừng lại nhờ một tàu thuốc hút. Viên lục sự phàn nàn về chuyện không mang theo bật lửa, nhưng viên đồng lý đã bọc bọc nói to:

- Bật lửa ư? Đây, lửa đây, ông muốn bao nhiêu lửa cũng được! - và ông búng búng ngón tay, những tia lửa lớn phóng vút ra nhanh chóng làm hồng cho nõ tàu.

- Kìa, anh bạn thấy chưa, một chút nghệ thuật hóa học đấy! - Viên lục sự Heerbrand nói với Anselmus, nhưng chàng đã không khỏi rung mình nghĩ tới con kỳ nhông. Tại Linke Bad viên lục sự Heerbrand uống khá nhiều bia vại, đến nỗi con người bình thường vốn từ tốn và lặng lẽ ấy bắt đầu hát toáng lên bằng cái giọng nam trung khàn khàn những bài hát của cái đám choai choai, rồi ông ta nóng nảy hỏi từng người có phải bạn ông không, cho đến khi chàng sinh viên Anselmus phải dìu ông về nhà, còn đồng lý Lindhorst đã biến mất lúc nào không ai biết.

HỒI THỨ CHÍN

Chàng sinh viên Anselmus đến với một chút ít lý trí như thế nào - Những người đã uống rượu Punsch^[12] - Chàng sinh viên Anselmus gọi hiệu phó Paulmann là một con Cú cú và ông này nổi giận ra sao - Vết mực và hậu họa của nó.

Mọi chuyện lạ lùng và kỳ diệu mà chàng sinh viên Anselmus vẫn thường gặp hàng ngày đã khiến chàng hoàn toàn xa rời với cuộc sống bình thường. Chàng không còn biết đến bạn bè nữa, sáng nào cũng nôn nóng chờ đợi đến lúc mười hai giờ thiên đường mở cửa với chàng. Tuy nhiên, dù chàng đã dành trọn vẹn tình cảm cho Serpentina kiều diễm và thế giới thần tiên ở nơi viên đồng lý Lindhorst, thỉnh thoảng chàng vẫn không chủ tâm vẫn cứ phải nghĩ đến Veronika. Và đôi khi chàng cảm thấy hình như nàng bước đến chỗ chàng, mỉm cười e thẹn, thú nhận với chàng rằng nàng yêu chàng tha thiết biết bao nhiêu, và nàng đang tìm cách cứu chàng thoát khỏi những bóng ma đang trêu chọc và nhạo báng chàng. Cũng có lúc chàng cảm thấy dường như có một sức mạnh bí hiểm bất ngờ xâm chiếm con người chàng, kéo chàng đến với Veronika bị lãng quên mà chàng không sao cưỡng lại được, chàng phải tuân theo sức mạnh đó, đi tới nơi nó mong muốn, như thể chàng đã bị trói chặt vào với cô gái ấy. Chính trong cái đêm hôm ấy, sau khi lần đầu tiên chàng được nhìn thấy Serpentina trong hình dáng một thiếu nữ yêu kiều đẹp tuyệt trần, sau khi chàng được nghe thổ lộ về những điều bí ẩn kỳ diệu của cuộc hôn nhân giữa kỳ nhông và con rắn xanh, thì Veronika xuất hiện trước mắt chàng sinh động hơn bao giờ hết. Vâng, mãi tới khi tỉnh dậy chàng mới biết đích xác rằng mình đã nằm mơ. Bởi lẽ, chàng đã hoàn toàn tin tưởng rằng Veronika thực sự đến với chàng và khóc than biểu lộ một nỗi đau vô hạn thấm sâu vào hồn chàng, nói chàng đã hy sinh tình yêu tha thiết của nàng chỉ vì những điều huyền hoặc do chính thâm tâm chàng bị hoảng loạn gây ra, hơn nữa, những chuyện như thế sẽ xô đẩy chàng vào bất hạnh và tiêu vong. Veronika hiện ra đáng yêu hơn biết bao lần chàng đã gặp; chàng không thể nào lại không nghĩ tới nàng. Tình trạng này hành hạ chàng đến khốn khổ. Chàng hy vọng được giải thoát nhờ một cuộc đi dạo vào buổi sáng. Nhưng có một sức mạnh bí hiểm ma quái đã dẫn dụ chàng tới cổng thành Pirna, rồi khi chàng đang định rẽ vào một phố nhỏ thì ông hiệu phó Paulmann đã chạy theo gọi to:

- Ấy ấy! Anh Anselmus rất quý mến! Anselmus thân yêu! Anh trốn ở đâu vậy, hầu như chẳng còn được nhìn thấy anh nữa! Anh biết không, Veronika nó vẫn mong được hát cùng anh đấy! Nào, ta đi thôi, chắc là anh đang định đến chỗ tôi!

Chàng sinh viên Anselmus miễn cưỡng đi theo ông hiệu phó. Khi họ bước vào nhà thì Veronika đã ăn mặc rất tử tế và sạch sẽ đón tiếp họ, khiến hiệu phó Paulmann phải ngạc nhiên lên tiếng hỏi:

- Ô, sao con ăn mặc đẹp thế, con chờ khách phải không? Vậy mà bố lại dẫn Anselmus về đây!

Khi chàng sinh viên theo tục lệ và lịch thiệp hôn tay Veronika, chàng cảm thấy có một cú ấn nhẹ như có dòng lửa đỏ chạy rần rật qua mọi dây thần kinh và mao quản của mình. Veronika hiện thân cho sự vui tươi và kiều diễm, và sau khi Paulmann đã vào phòng nghiên cứu của ông, nàng biết cách trêu chọc và đùa giỡn khích lệ chàng đến cái mức chàng quên hết cả mọi e sợ và ngại ngùng, rồi sau cùng đuổi bắt cô gái tinh nghịch kia chạy quanh khắp gian phòng. Hình như con ma vụng về lại ngồi trên cổ chàng, khiến chàng đâm sầm vào chiếc bàn làm rơi cái hộp đựng đồ khâu xinh xắn của Veronika. Chàng cúi xuống nhặt lên, nắp hộp đã mở ra, và chàng thấy một chiếc gương tròn và nhỏ bằng kim loại. Chàng thích thú nhìn vào gương, trong lúc đó Veronika rón rén đến sau chàng, đặt tay lên tay chàng, áp sát người và qua vai chàng cũng nhìn vào chiếc gương. Anselmus cảm thấy hình như trong sâu thẳm hồn chàng bắt đầu có một sự tranh chấp - những ý nghĩ - những hình ảnh - vụt lóe lên rồi qua đi - viên đồng lý Lindhorst - Serpentina - con rắn xanh - rồi sau cùng yên ắng hơn, và tất cả mọi điều rắc rối ấy lắng đi và tụ lại thành ý thức rõ rệt. Lúc này chàng thấy rõ là mình chỉ còn nghĩ tới Veronika mà thôi, thậm chí cả bóng hình đã xuất hiện trước chàng hôm qua trong gian phòng xanh da trời cũng là Veronika, và cả câu chuyện huyền ảo về đám cưới của kỳ nhông với rắn xanh cũng do chàng tự viết ra, không ai kể cho chàng. Bản thân chàng cũng lấy làm kinh ngạc về những trò mộng mị

của mình, chàng cho rằng sở dĩ chàng mộng mị là do tâm hồn chàng ở trạng thái quá phấn kích bởi tình yêu đối với Veronika cũng như bởi công việc ở chỗ viên đồng lý Lindhorst, hơn nữa, trong các gian phòng của ông ta lại có mùi hương lạ làm u mê tâm hồn. Chàng cũng phải phì cười thích thú về cái trò tưởng tượng thật rồ dại của mình, ai lại đi phải lòng một con rắn bao giờ và lại còn coi ông đồng lý đảng hoàng là một con kỳ nhông nữa chứ!

- Phải, thế đấy! Veronika! - chàng kêu to, và khi quay đầu lại, chàng nhìn thẳng vào đôi mắt xanh của nàng đang ánh lên biết bao là tình yêu và khát vọng. Một tiếng kêu "Ôi, chàng!" trầm lắng thoát ra từ làn môi mà lúc này đã cháy bỏng trên môi chàng.

- Ô, ta là kẻ hạnh phúc!... - chàng sinh viên đang ngây ngất reo lên đầy hân hoan - những gì ta mơ thấy hôm qua thì hôm nay thành hiện thực!

- Vậy khi chàng trở thành cố vấn của triều đình, chàng thực sự muốn cưới em phải không? - Veronika hỏi.

- Tất nhiên rồi! - chàng sinh viên đáp lại. Đúng lúc ấy cánh cửa phòng mở ra và ông hiệu phó Paulmann bước vào lên tiếng ngay:

- Anh Anselmus quý mến, hôm nay tôi không cho anh đi đâu hết, trước hết anh hãy dùng một đĩa súp ở chỗ tôi cái đã, sau đó Veronika sẽ chuẩn bị cho chúng ta món cà phê hảo hạng, chúng ta sẽ thưởng thức cùng ông lục sự Heerbrand cũng đã hứa đến đây.

- Nhưng mà, thưa ông hiệu phó kính mến, - chàng sinh viên Anselmus đáp lời, - ... thế ông không biết là tôi phải đến nhà ông đồng lý Lindhorst để sao chép hay sao?

- Anh nhìn xem, Anselmus! - hiệu phó Paulmann nói và chìa cho chàng xem chiếc đồng hồ bỏ túi lúc này đã chỉ mười hai rưỡi.

Chàng sinh viên thấy rõ là bây giờ đến nhà đồng lý Lindhorst đã quá muộn, chàng chiều lòng ông hiệu phó và càng thấy thích hơn, vì chàng có thể nhìn Veronika suốt cả ngày, có thể đón nhận từ nàng đôi cái nhìn len lén trêu mếu hoặc đôi lần bắt tay đầy âu yếm, và thậm chí còn hy vọng sẽ có được một nụ hôn của nàng. Những ước muốn của chàng sinh viên Anselmus lúc này đã leo cao như thế đó, và chàng càng cảm thấy thoải mái hơn khi càng tự tin hơn vào việc mình sẽ sớm được giải thoát khỏi những điều huyền hoặc có thể đã biến chàng thành một gã hề điên. Viên lục sự Heerbrand đúng là đã có mặt, và sau khi thưởng thức cà phê và hoàng hôn buông xuống, ông túm túm cười và hồ hởi xoa xoa tay vào nhau như muốn để cho người ta hiểu rằng: ông còn mang theo bên mình một thứ gì đó nữa, mà thứ ấy - nhờ bàn tay xinh đẹp của Veronika nó sẽ được pha chế, được làm đúng thể thức, được bọc lại và rồi được chia ra sẽ khiến mọi người rất vui vẻ trong buổi tối tháng Mười lạnh lạnh này.

- Thì ông hãy cho xem cái thứ đầy bí ẩn ông mang theo đó đi, ông lục sự kính mến, - hiệu phó Paulmann nói.

Nhưng viên lục sự Heerbrand lại chậm rãi thò tay vào túi áo sâu, lần lượt lấy ra từng thứ một: một chai rượu mạnh vùng Đông Ấn, rồi đến chanh và đường. Không đầy nửa tiếng sau thì món rượu Punsch pha chế tuyệt hảo đã bốc hơi trên bàn của Paulmann. Veronika rót rượu mời và giữa những người bạn đã có cuộc trò chuyện thật vui vẻ và thoải mái. Nhưng khi con ma rượu bò lên đầu chàng sinh viên Anselmus thì chàng lại trông thấy mọi hình ảnh kỳ diệu và lạ lùng mà chàng đã trải qua.

Chàng nhìn thấy viên đồng lý Lindhorst trong chiếc áo choàng nhung óng ánh như lân tinh, thấy căn phòng xanh da trời, những cây cọ óng vàng, và thậm chí chàng lại cảm thấy mình vẫn phải tin vào Serpentina. Trong tâm khảm của chàng có cái gì đó đang bốc men say và sôi sục. Veronika lại đưa cho chàng một cốc rượu Punsch. Chàng đón lấy và chạm khẽ vào tay nàng.

- Serpentina! Veronika! - chàng thở dài náo nức rồi chìm vào những giấc mơ sâu lắng. Nhưng viên lục sự Heerbrand nói rất to:

- Ông đồng lý Lindhorst vẫn là một ông già kỳ quặc, không ai hiểu được ông. Vậy thì, chúc sức khỏe ông già! Chạm cốc nào, anh Anselmus! Chàng sinh viên choàng tỉnh khỏi mộng mị, và vừa

chạm cốc với viên lục sự Heerbrand vừa nói:

- Thừa ông lục sự rất tôn kính, sở dĩ có chuyện ấy vì ông đồng lý Lindhorst thực ra là một con kỳ nhông, là kẻ khi tức giận đã phá nát vườn thượng uyển của chúa tể các thần linh Phosphorus, chỉ vì con rắn xanh của ông ấy bay đi mất.

- Cái gì kia, sao cơ? - hiệu phó Paulmann hỏi.

- Vâng, đúng thế! - chàng sinh viên Anselmus lại tiếp tục - chính vì vậy mà ông ta mới phải làm đồng lý của vương triều, phải sinh sống ở Dresden cùng ba cô con gái của mình, nhưng các cô ấy thực ra lại là những con rắn xanh óng ánh vàng, chúng thường sưởi nắng trong các bụi mộc hương, cất tiếng hát mê hồn dụ dỗ các chàng trai giống như các ngư nữ.

- Anh Anselmus - anh Anselmus! - ông hiệu phó kêu lên, - trong đầu anh lại trực trặc phải không? Trời đất ơi, anh huyền thuyên cái gì nhảm nhí thế?

- Hẳn ta có lý đấy, - viên lục sự Heerbrand nói chen vào, - thằng cha ấy, lão đồng lý, là một con kỳ nhông đáng nguyên rủa, nó dùng ngón tay búng ra lửa, làm thủng lỗ chỗ trên áo khoác của người ta trông như miếng bọt biển đỏ rực. Phải, phải, người anh em Anselmus, cậu có lý, ai không tin người ấy là kẻ thù của ta!

Và viên lục sự giơ tay lên dấm rất mạnh xuống bàn khiến cốc chén kêu lanh canh.

- Ông lục sự! Ông khùng rồi phải không?

- Ông hiệu phó thét lên giận dữ. - ... Anh sinh viên - anh sinh viên, anh lại gây ra những chuyện gì thế hả?

- Ô hô! - chàng sinh viên đáp lại, - ông cũng chẳng khác gì một con chim - một ông Cú cú chuyên phi dê tóc giả, ông hiệu phó ạ!

- Cái gì hả? Ta, một con chim - một Cú cú - một thợ cắt tóc hả? - hiệu phó quát lên đầy tức tối. - Ngày nhà anh, anh điên rồi - điên! - điên!

- Nhưng cụ già lại cười cổ anh ta..., - viên lục sự Heerbrand đế vào.

- Phải đó, cụ già rất hùng mạnh, - chàng sinh viên nói tiếp - nhưng cụ xuất thân từ dòng giống thấp hèn, cha cụ chẳng qua chỉ là một cái lông rách mướp, mẹ cụ là chiếc củ cải xấu xí, nhưng sức mạnh của cụ chủ yếu là nhờ vào lũ người ngợm thù địch - bọn thuộc hạ độc địa vây quanh cụ.

- Đó là sự vu khống ghê tởm, - Veronika kêu lên, mắt nẩy lửa tức giận, - bà lão Liese là một người thông thái, con mèo đen không phải là người ngợm thù địch mà là một chàng trai có học thức, rất lịch thiệp, còn cháu trai của bà cũng như vậy.

- Con kỳ nhông có thể ăn mà không cần cất râu đi hoặc dấm chân lên râu không? - Viên lục sự Heerbrand nói.

- Không, không! - chàng sinh viên hét lên, - không bao giờ có thể làm như thế; con rắn xanh yêu ta, vì ta có tâm hồn trẻ thơ và nhìn vào mắt nàng.

- Mèo sẽ móc hai con mắt nó ra, - Veronika kêu lên.

- Kỳ nhông - kỳ nhông sẽ chế ngự tất cả - tất cả, - ông hiệu phó gào lên điên dại, - ... nhưng có phải ta đang ở nhà thương điên không nhỉ? Có phải chính ta điên? Ta vừa huyền thuyên cái gì nhảm nhí điên rồ thế? Phải rồi, ta cũng điên - cũng điên!

Vừa nói xong hiệu phó Paulmann nhảy phắt lên, giật bộ tóc giả khỏi đầu và quăng nó lên trần nhà, khiến các lọn tóc bị đập nát kêu rên và bung ra, bụi phấn bay khắp phòng. Thế là chàng sinh viên Anselmus và viên lục sự Heerbrand cầm luôn những cái bát, cái âu và cốc chén, vừa reo hò vừa hét tướng, ném luôn vào góc phòng, khiến các mảnh vỡ rơi loảng xoảng và nhảy nhót khắp nơi. "Kỳ nhông muôn năm - đá đảo - đá đảo cụ già - đập nát gương kim loại - moi mắt con mèo ra! Chim nhỏ - chim nhỏ - ở trên không - ê ôi - ê ôi - ôi kỳ nhông!". Cứ thế cả ba

người hò hét, gào thét hỗn loạn như ba kẻ mất trí. Fränzchen oà lên khóc bỏ chạy, còn Veronika thì vật vã trên đivăng vì đau khổ và tủi hờn. Cửa bật mở, tất cả bỗng im bật. Một người đàn ông thấp bé mặc áo choàng xám bước vào. Bộ mặt ông ta có cái vẻ trịnh trọng kỳ quặc, nổi bật hơn cả là một chiếc mũi khoằm, trên sống mũi có một cái kính to tưởng chưa ai thấy bao giờ. Ông cũng đội một bộ tóc giả trông như một chiếc mũ lông chim.

- Ô, xin chúc một buổi tối tốt lành, - người đàn ông bé nhỏ trông như hề lên tiếng, giọng khàn khàn. - Chắc tôi được gặp ông sinh viên Anselmus ở đây phải không ạ? Xin chuyển lời thăm hỏi của ông đồng lý Lindhorst, người đã uống công đợi ông suốt hôm nay, ông đồng lý rất thân ái mời ông ngày mai tới vào giờ đã quen thuộc, đừng để nhỡ công việc.

Nói xong ông khách lại bước ra khỏi cửa, mọi người lúc này mới nhìn rõ là người đàn ông bé nhỏ trịnh trọng kia là một con vẹt xám. Hiệu phó Paulmann và viên lục sự Heerbrand phá lên cười vang dội cả gian phòng, trong lúc Veronika vật vã kêu than như thể bị khổ đau làm tan nát cõi lòng, còn chàng Anselmus run bần bật vì điên dại, hoảng loạn đã vội lao ra cửa chạy xuống phố như một kẻ mất trí, rồi như một cái máy chàng tìm về đến nhà và căn phòng của mình. Chẳng bao lâu sau đó Veronika bình thần và thân tình đến với chàng, hỏi chàng tại sao trong cơn say đã làm nàng lo sợ đến như vậy, khuyên chàng phòng ngừa những điều huyền tưởng mỗi khi đến làm việc ở chỗ Lindhorst.

- Chúc ngủ ngon, chúc ngủ ngon, bạn trai yêu dấu của lòng em! - Veronika thì thầm khe khẽ và đặt nhẹ lên môi chàng một nụ hôn như gió thoảng.

Anselmus đang định choàng tay ôm lấy nàng, nhưng hình bóng trong mơ đã biến mất. Chàng tỉnh dậy thấy khỏe khoắn và tươi vui. Chàng cũng phải bật cười về tác động của món rượu Punsch. Khi nghĩ đến Veronika, chàng cảm thấy trong người thật khoan khoái dễ chịu. “Phải, nhờ các bạn đây”, - chàng nói với mình, - “nhờ các bạn mà tôi đã thoát khỏi những trò rồ dại và ngớ ngẩn. Quả thật, ta đã chẳng khác gì một anh chàng tưởng mình được làm bằng thủy tinh, hoặc một gã không dám ra khỏi phòng vì lo sợ bị con gà nuốt chửng, bởi lẽ gã đã tưởng mình là hạt thóc. Khi trở thành cố vấn triều đình, chẳng cần đắn đo gì, ta sẽ cưới tiểu thư Paulmann và ta sẽ hạnh phúc”.

Vào ban trưa, khi chàng lại đi qua khu vườn của viên đồng lý Lindhorst, chàng vô cùng ngạc nhiên không hiểu tại sao chàng lại có thể coi mọi thứ ở đây là lạ lùng và huyền diệu. Chàng không thấy gì hơn ngoài những thứ cây cỏ rất thông thường, đủ loại phong lữ thảo, sim mua và tương tự như thế. Thay vì những con chim đủ sắc màu óng ánh vẫn thường trêu chọc chàng, chỉ có vài con chim sẻ bay qua bay lại kêu chiêm chiêm thật khó chịu khi chúng trông thấy chàng. Căn phòng xanh da trời cũng thấy khác, và chàng không hiểu nổi tại sao mình đã thích thú cái màu xanh tức mắt và những cây cọ thân óng vàng phi tự nhiên cùng những tán lá lấp loáng chẳng ra hình thù gì của chúng. Viên đồng lý nhìn chàng bằng nụ cười giấu cợt đầy ngụ ý:

- Thế nào, rượu Punsch ngon đấy chứ, anh Anselmus quý mến?

- Ô, chắc là con vẹt..., - chàng sinh viên đáp lại ngượng ngùng, và lời chàng đã mắc trong cổ họng khi chàng lại nghĩ rằng: cả sự xuất hiện của con vẹt cũng chỉ là trò đánh lừa của giác quan bị hoảng loạn mà thôi.

- Ô, tôi cũng có mặt trong hội bạn của anh đấy, - viên đồng lý Lindhorst lại lên tiếng. - Anh không nhận ra tôi hay sao? Nhưng mà, vì cái trò điên loạn ấy mà suýt nữa tôi đã bị tổn hại, bởi vì chính lúc viên lục sự với tay cầm chiếc âu bằng đất nung để ném lên trần nhà thì tôi lại đang ngồi ở trong đó, tôi đã phải nhanh chóng rút lui sang cái nơ tẩu của hiệu phó Paulmann. Thôi nhé, chào anh Anselmus! Xin anh hãy chăm chỉ. Tôi vẫn trả anh một quan tiền cho ngày hôm qua anh nghỉ việc, bởi vì cho đến nay anh đã làm rất tốt.

- Làm sao mà ông đồng lý lại có thể ba hoa những điều nhảm nhí thế không biết? - Chàng sinh viên nói với mình, rồi ngồi xuống bắt đầu sao chép bản thảo mà viên đồng lý như thường lệ đã trải nó ra trên bàn. Nhưng chàng nhìn thấy trên tám giấy da thuộc quá nhiều những đường nét quần tít kỳ quặc và những nét vẽ hoa mỹ lộn xộn lung tung, chúng không mang đến cho con mắt một điểm dừng yên tĩnh nào mà chỉ làm cho cái nhìn bị rối loạn, đến nỗi chàng cảm thấy

khó có thể vẽ lại tất cả thật chính xác. Vâng, khi nhìn thoáng qua thì tấm giấy da thuộc trông như một phiến đá cẩm thạch có rất nhiều đường vân hoặc một phiến đá với đủ loại rong rêu che phủ lên. Mặc dù vậy Anselmus vẫn tìm cách làm việc với hết khả năng mình, và chàng bình tâm nhúng bút vào lọ mực, nhưng mực trong bút không chảy ra, rồi chàng nôn nóng vẩy vẩy chiếc bút và - ôi, trời đất ơi! Một giọt mực lớn đã rơi vào bản gốc trải trên bàn. Từ vết mực trên giấy có một tia chớp xanh xẹt xẹt phóng ngay ra, lao vun vút và loảng ngoảng âm vang khắp gian phòng rồi bắn lên trần nhà. Các bức tường phun ra những làn hơi dày đặc, các lá cây bắt đầu rào rào như trong cơn giông bão, và từ đó có những con quái vật mình rắn đầu gà trống lao ra phun lửa đốt những làn hơi từ các bức tường tỏa ra, và cả một quầng lửa cháy phần phật bốn bên vây lấy Anselmus. Những thân cọ óng ánh vàng đã hóa thành những con rắn khổng lồ, chúng lao những cái đầu ghê gớm đập vào nhau để phát ra những âm thanh kim loại thật đỉnh tai nhức óc, rồi chúng dùng thân đầy vẩy cứng vây quanh chàng sinh viên. “Thằng điên! Hãy nhận lấy hình phạt cho hành vi phạm tội hỗn xược của nhà ngươi!” - Đó chính là cái giọng khùng khiếp của con kỳ nhông đội vương miện hiện ra như một tia sáng chói lọi trong ánh lửa ở ngay phía trên các con rắn đầu gà, và lúc này các con rắn đều há miệng phun lửa vào Anselmus, hình như các dòng lửa đậm đặc dần quanh chàng rồi đông lại thành một khối rắn chắc. Trong lúc tứ chi của Anselmus mỗi lúc càng phải thu hẹp lại, cứng đờ ra thì chàng đã ngất xỉu. Khi hồi tỉnh chàng không sao cựa quậy và ngo nguậy được nữa, hình như có một lớp ánh sáng óng ánh vây quanh chàng, khi chàng muốn giơ tay hoặc cử động đều dụng phải. Ôi chao! Chàng đang ngồi trong một chiếc lọ thủy tinh đầy nắp kín, được đặt trên giá sách trong phòng thư viện của viên đồng lý Lindhorst.

HỒI THỨ MƯỜI

Những nỗi khổn khổ của chàng sinh viên Anselmus trong chiếc lọ thủy tinh - Cuộc sống hạnh phúc của các sinh viên và thực tập sinh trường Kreuz - Trận chiến trong phòng thư viện của ông đồng lý Lindhorst - Chiến thắng của kỳ nhông và sự giải thoát đến với chàng Anselmus.

Thưa bạn đọc quý mến, chắc là tôi có lý khi dám nghi ngờ rằng: bạn chưa hề có lần nào bị nhốt kín trong một chiếc lọ thủy tinh, trừ trường hợp bạn đã có một giấc mơ rất sinh động trên chóc bạn và giam cầm bạn trong một vật thể thần tiên đến như vậy. Nếu có chuyện như thế thì chắc bạn sẽ cảm nhận được rất rõ ràng nỗi khổn khổ của chàng sinh viên Anselmus; còn nếu bạn chưa bao giờ có giấc mơ như thế thì xin bạn hãy chiều tôi và chàng Anselmus tạm nhốt trí tưởng tượng sôi nổi của mình vào một chiếc lọ thủy tinh trong vài khoảnh khắc thôi. - bạn sẽ thấy mình bị bao bọc bởi một thứ ánh sáng lấp lánh đến chói chang, mọi vật xung quanh bạn đều hiện lên rực rỡ trong màu sắc long lanh của cầu vồng - tất cả đều run rẩy, nghiêng ngả và âm vang trong lung linh - bạn như thể bơi đứng và bất động trong một bầu khí quyển đã đóng băng ép chặt bạn, đến nỗi tinh thần phải bất lực trước một cơ thể chết. Cái sức nặng hàng tạ ngày càng đè nặng hơn lên lồng ngực, mỗi một hơi thở làm tiêu hao mỗi lúc càng nhiều hơn chút ít không khí còn chờn vờn trong không gian chật hẹp, - các huyết mạch của bạn sưng lên và bị chém đứt bởi nỗi lo sợ kinh hoàng, mỗi sợi dây thần kinh của bạn đều ứa máu trong cuộc tranh giành giữa cái sống và cái chết. Bạn đọc mến yêu, xin bạn hãy thương chàng sinh viên Anselmus, kẻ đang bị sự tra tấn vô danh tính nói trên hành hạ trong nhà tù bằng thủy tinh của mình. Chàng cũng cảm thấy rằng ngay cả cái chết cũng không thể giải thoát chàng, bởi vì lúc ban mai khi mặt trời rọi sáng vào gian phòng, chàng đã hồi tỉnh sau khi bị ngất xỉu vì đau đớn cùng cực, nhưng chẳng phải chàng tỉnh dậy để lại chịu cực hình mới hay sao? Chàng không thể cử động tay chân, những ý nghĩ của chàng va đập vào lớp kính phát ra những nghịch âm làm cho chàng đình tai nhức óc, thay cho những ngôn từ mà tinh thần chàng vẫn nói ra từ tâm khảm, chàng chỉ nghe thấy những thanh âm trầm đục sôi sục của một sự điên loạn. Chàng kêu lên tuyệt vọng: "Ôi, Serpentina - Serpentina, xin hãy cứu ta khỏi sự tra tấn địa ngục này!". Hình như chàng nghe thấy có những tiếng thở dài nhẹ nhàng vây quanh chàng, áp vào lọ thủy tinh như những chiếc lá cây mộc hương trong suốt, mọi nghịch âm bỗng tắt lặng và thứ ánh sáng chói chang gây khó chịu biến mất, chàng thở dễ dàng hơn. "Chẳng phải chính ta có lỗi để phải chịu cảnh ngộ cơ cực này sao? Ôi, chẳng phải ta đã cư xử tồi tệ đối với nàng, với Serpentina xinh đẹp và đáng yêu sao? Chẳng phải ta đã có mối hoài nghi tệ hại đối với nàng hay sao? Chẳng phải ta để mất niềm tin và cùng với nó mất tất cả những gì có thể làm cho ta ngất ngây trong hạnh phúc hay sao? Than ôi, nàng sẽ không bao giờ thành của ta nữa rồi, với ta, chiếc âu vàng đã mất, ta sẽ không bao giờ được thấy phép màu của nó nữa! Ôi chao, ta muốn được thấy nàng, chỉ một lần duy nhất nữa thôi, muốn được nghe giọng nói ngọt ngào và yêu thương của nàng, Serpentina!". Cứ như thế chàng sinh viên Anselmus kêu than và lòng đau như cắt, nhưng đột nhiên có ai đó ở gần chàng lên tiếng nói:

- Tôi thật không biết ông muốn gì, thưa ông sinh viên, tại sao ông lại ca thán rên rỉ đến như vậy?

Anselmus lúc này mới nhận ra là cùng đứng một hàng trên giá sách với chàng còn có năm cái lọ thủy tinh nữa, chàng nhìn thấy trong đó ba chàng sinh viên trường Kreuz và hai thực tập sinh.

- Ô, xin chào các ông và các bạn chung nỗi niềm bất hạnh, - chàng kêu lên. - Làm sao mà các vị lại có thể thản nhiên như thế nhỉ, vâng, thậm chí lại thích thú nữa, như tôi nhận thấy qua nét mặt tươi tỉnh của các vị? Các vị cũng bị giam cầm trong các lọ thủy tinh đâu có khác gì tôi, không thể cựa quậy và vận động, thậm chí không thể nghĩ được một điều gì ra hồn mà lại không bị quấy phá bởi những tiếng ồn khủng khiếp của các âm thanh chói tai, không bị tiếng lao xao ong ong đáng sợ ở ngay trong đầu mình. Chắc là các vị không tin vào kỳ nhông và vào con rắn xanh.

- Có lẽ ông lầm lẫn mất rồi, ông bạn ạ, - một sinh viên trường Kreuz đáp lại, - chưa bao giờ chúng tôi lại thấy đời tươi hơn bây giờ, bởi vì những quan tiền chúng tôi được ông đồng lý điên

rồ trả công cho các bản sao rắc rối làm chúng tôi rất sướng; chúng tôi không còn phải học thuộc lòng các bài hát đồng ca kiểu Ý nữa, ngày nào chúng tôi cũng có thể đến quán Joseph hoặc các quán rượu khác uống bia vai ngon lành, nhìn vào mắt các cô gái xinh đẹp, hát vang lên như các sinh viên thực thụ bài ca “Hãy để chúng tôi được sướng vui và khoan khoái linh hồn”.

- Các ông đây có lý lắm, - một thực tập sinh nói chen vào, - cả tôi cũng được trả công hậu hĩnh bằng các quan tiền, giống ông bạn đồng nghiệp quý mến ngay bên cạnh tôi đây, thay cho việc phải ngồi giữa bốn bức tường khốn khổ ghi chép các hồ sơ, tôi chăm chỉ đi dạo đến các vùng trồng nho.

- Nhưng thưa các quý vị, - chàng sinh viên Anselmus lên tiếng, - các vị không cảm thấy là tất cả chúng ta đang ngồi trong cái lọ thủy tinh, không thể ngo ngoáy và cựa quậy, cũng như không thể đi dạo chơi hay sao?

Thế là các sinh viên trường Kreuz và thực tập sinh phá lên cười rồi họ kêu toáng lên:

- Ông sinh viên đây điên thật rồi, ông ấy tưởng mình ngồi trong lọ thủy tinh, trong lúc đứng trên cầu Elbe nhìn dòng sông. Chúng ta đi tiếp thôi!

- Ôi chao, - Anselmus thở dài, - bọn họ không bao giờ được thấy nàng Serpentina xinh đẹp, họ chẳng biết thế nào là tự do và cuộc sống trong niềm tin và tình yêu, vì thế họ không cảm thấy áp lực của nhà tù mà thần lửa kỳ nhông đã giam họ, vì cái tội điên rồ và suy nghĩ thấp hèn. Nhưng còn ta, kẻ bất hạnh này, ta sẽ tàn lụi trong khổ đau và ô nhục, nếu con người ta vô cùng yêu thương không cứu ta.

Có tiếng thì thào và thì thầm của Serpentina thoảng qua trong căn phòng: “Anselmus! Hãy tin, hãy yêu và hy vọng!”. Và mỗi một âm thanh của nàng đều xuyên qua ngục tù giam hãm Anselmus, trước uy lực của nó, thủy tinh phải mềm đi và giãn rộng ra để bộ ngực của kẻ bị giam có thể phập phồng và hít thở! Tình trạng khốn khổ của Anselmus mỗi lúc càng giảm bớt, chàng nhận ra rằng Serpentina còn yêu chàng, và chỉ có nàng mới giúp chàng chịu đựng nỗi sự giam cầm trong chiếc lọ thủy tinh. Chàng không nghĩ gì đến những người bạn bất hạnh và nông nổi cạnh mình nữa, mọi ý nghĩ và tâm trí của chàng đều hướng về Serpentina yêu kiều. Nhưng bỗng nhiên từ phía bên kia có tiếng lầu bầu trầm đục và khó nghe. Không lâu sau Anselmus biết rõ là tiếng lầu bầu ấy phát ra từ cái bình đựng cà phê bị vỡ nửa cái nắp được đặt trên nóc chiếc tủ con kê đối diện với chàng. Khi nhìn rõ hơn chàng thấy chiếc bình dần dần biến hóa thành những đường nét góm ghiếc của một bộ mặt bà lão nhăn nhúm, rồi thoáng sau mặt bán táo ở Cổng Đen đã đứng trước giá sách. Mặt cười gằn chế nhạo chàng rồi kêu lên bằng cái giọng chát chúa:

- Ấy ăy, nhóc con! Bây giờ phải vững chí đứng không nào? Vào thủy tinh, chết nhăn răng, vào thủy tinh! Ta chẳng nói trước cho ngươi biết đó sao?

- Mi cứ giẫm cọt, cứ nhạo báng nữa đi, đồ phù thủy đáng nguyên rủa! - chàng sinh viên Anselmus lên tiếng. - Mi có lỗi trong mọi chuyện, nhưng kỳ nhông sẽ trị mi, cái đồ củ cái dê tiện kia!

- Hô hô, hô hô! - mặt già đáp, - đừng có vênh như thế! Ngươi dẫm lên mặt các con trai của ta, ngươi làm cháy mũi của ta, nhưng ta vẫn tử tế với ngươi, thẳng ranh ă, vì thực ra ngươi là đứa ngoan ngoãn, con gái ta thích ngươi. Nhưng ngươi đừng hòng ra khỏi lọ thủy tinh nếu không được ta giúp. Ta không thể lên đến chỗ ngươi, nhưng bà mẹ đỡ đầu của ta là chuột cống đang ở trên trần nhà ngay phía trên đầu ngươi sẽ giúp sức, bà ấy sẽ gặm nát đoạn gỗ nơi ngươi đứng, ngươi ngã lộn cổ xuống, ta lấy tạp dề hứng đón ngươi để ngươi không đập mũi mà vẫn giữ được một cái mặt nhăn nhui, ta sẽ gấp gáp đem ngươi đến cho tiểu thư Veronika, ngươi phải cưới cô ấy khi trở thành viên cố vấn triều đình.

- Hãy tránh xa ta ra, đồ quỷ cái! - Chàng sinh viên Anselmus thét lên đầy tức tối. - Mọi phép thuật ma quỷ của mi đã khiến ta mắc tội để giờ đây ta phải bị trừng phạt. Nhưng ta sẽ kiên nhẫn chịu đựng, ta chỉ ở đây thôi, nơi có Serpentina xinh đẹp yêu thương an ủi ta! Nghe đây, mặt già đừng hy vọng hão huyền! Ta chống lại quyền lực của mi, ta mãi mãi chỉ yêu Serpentina.

Ta không bao giờ muốn trở thành một cố vấn triều đình. Ta không bao giờ muốn thấy Veronika nữa, nhờ pháp thuật của mi, cô ta đã cám dỗ ta làm điều xấu! Nếu nàng rắn xanh không trở thành của ta, ta sẵn lòng tàn lụi trong khổ đau và khát vọng! Mi mau cuốn xéo đi - cuốn xéo đi - đồ quỷ sứ hại người!

Mụ già phá lên cười vang dội khắp gian phòng và lên tiếng:

- Vậy ngươi cứ ngồi đó mà tàn lụi! Giờ đến lúc phải bắt tay vào việc, ta đến đây vì một việc khác kia.

Nói xong mụ vứt bỏ chiếc áo choàng đen khoác trên mình để lộ ra sự trần truồng tởm lợm, rồi mụ chạy quanh theo vòng tròn, khiến các cuốn sách to rơi ngay xuống, mụ bứt các tờ giấy bằng da thuộc, dính ghép chúng lại thành vải tấm và che lên thân thể, trông mụ như thể khoác giáp phục có vẩy sắc sỡ và kỳ dị. Từ chiếc bình mực trên bàn viết con mèo đen của mụ đã phun lửa nhả ra, nó gào về phía mụ, mụ rú lên đáp lại, rồi cả hai biến mất qua cửa phòng. Anselmus để ý thấy bọn chúng đi về phía gian phòng màu xanh, ít lâu sau chàng nghe thấy từ xa có tiếng phì phì, tiếng rào rào và tiếng chim chóc trong vườn kêu náo loạn, con vẹt già kêu khản tiếng:

- Cướp! Cướp! Cứu mau - cứu mau!

Chính trong khoảnh khắc đó thì mụ già đã nhảy vào trong phòng chàng, ôm trên tay chiếc âu vàng, và với một điệu bộ góm ghiếc mụ hét lên dữ dằn:

- Tiến lên! Tiến lên! Con trai ơi - giết chết con rắn xanh! Con trai ơi, tiến lên! Anselmus cảm thấy hình như có tiếng kêu, tựa hồ tiếng của Serpentina. Chàng hoảng hồn và tuyệt vọng rồi lấy hết sức lực chàng lao người vào lớp vỏ thủy tinh, tưởng như mọi dây thần kinh và huyết mạch của chàng vỡ tung ra. Một tiếng âm vang dội khắp gian phòng, ông đồng lý đã thấy đứng ngay cửa trong tấm áo choàng nhưng lấp lánh.

- Ê hê! hê! Thuộc hạ đâu, ma hiện hình - quý hành sự - lại đây mau - lại đây! - ông hét lên.

Lúc này mái tóc đen của mụ già dựng ngược lên như gai dài, hai mắt đỏ rực của mụ ánh lên sắc lửa của địa ngục, những chiếc răng nhọn trong cái miệng há rộng bập bập cắn vào nhau, mụ rít lên:

- Xông lên! Rít lên - tiến lên!, - và mụ cười, kêu be be giễu cợt và nhạo báng, ôm chặt chiếc âu vàng, rồi lấy từ đó ra những nắm đất óng ánh ném vào viên đồng lý, nhưng đất chạm vào áo ông liền biến thành những bông hoa rơi xuống đất.

Ngay lúc đó những bông huệ lửa trên chiếc áo choàng của Lindhorst lập lòe rồi bùng cháy, và ông đồng lý ném những bông huệ lửa đang cháy với những ngọn lửa nổ tí tách vào người mụ phù thủy, mụ đau đớn kêu thất thanh và nhảy phắt lên cao, rung rung bộ giáp phục bằng da thuộc khiến các bông huệ tắt lửa rơi xuống thành tro bụi.

- Tiến lên, con trai ta! - mụ lại hét. Con mèo tức khắc nhảy lên không trung, bay về phía cửa phòng chỗ viên đồng lý đứng, nhưng con vẹt xám lao vút tới đón đầu, dùng chiếc mỏ cong nhọn ngoạm xiết lấy cổ hần khiến máu đỏ như lửa phun toé ra. Có tiếng kêu của Serpentina:

- Đã được cứu! Đã được cứu!

Tuyệt vọng và điên cuồng lồng lộn, mụ già hất chiếc âu về phía sau và nhào vào viên đồng lý, giương những ngón tay dài trong bàn tay khảnh khiu thành móng vuốt chộp lấy ông, nhưng Lindhorst nhanh chóng cởi áo choàng ném vào mụ, thế là có tiếng phì phì, rồi có những ngọn lửa xanh nổ tí tách phần phật bốc lên từ các mảnh da thuộc, mụ già lẫn lộn cố tìm cách lấy được nhiều đất từ chiếc âu và kiếm được nhiều mẫu giấy da thuộc để dập lửa, khi mụ lấy được đất và giấy da thuộc đắp lên người thì lửa tắt. Nhưng hình như từ người ông đồng lý có những tia sáng lấp lánh lao vun vút về phía mụ. "Ê, ê! Hãy mau mau tấn công - chiến thắng cho kỳ không!". Giọng ông âm vang khắp gian phòng, và hàng trăm tia chớp chạy loằng ngoằng thành các vòng lửa vây quanh mụ già đang kêu thét. Mèo và vẹt vẫn săn đuổi nhau trong trận chiến điên cuồng, nhưng cuối cùng vẹt vùng cánh phang mèo rơi xuống đất, dùng móng xiên vào người và giữ chặt, mèo giãy giụa kêu gào thật rùng rợn, vẹt dùng mỏ nhọn móc mắt mèo, bọt từ mắt bắn

ra như lửa cháy, khói cuộn lên dày đặc ở nơi mộ già lao xuống đất và nằm dưới chiếc áo choàng, tiếng gầm rú, tiếng kêu la khủng khiếp của mộ vang đi xa. Làn khói dày đặc mang mùi hôi thối lợm giọng đã tan đi, viên đồng lý cầm chiếc áo choàng lên để lộ ra một cái củ cải xấu xí trên nền đất.

- Ngài đồng lý kính mến, đây, tôi mang đến cho ngài kẻ thù đã bại trận! - Con vẹt nói và nghiêng cổ đưa cho Lindhorst một chiếc lông đen ngậm trong mỏ.

- Rất tuyệt, anh bạn thân mến ạ! - viên đồng lý đáp lời, - còn đây là kẻ thù đã bại trận của ta, mọi việc còn lại anh hãy lo liệu cho chu đáo; ngay hôm nay anh được thưởng công sáu trái dưa là món ăn khoái khẩu của anh và một chiếc kính mới, vì như ta thấy, con mèo đã làm vỡ đôi mắt kính của anh.

- Xin nguyện suốt đời phục vụ ngài, thưa người bạn và ân nhân của tôi! - Con vẹt khoái trí đáp rồi dùng mỏ quắp củ cải bay ra ngoài cửa sổ vừa được viên đồng lý mở toang ra. Lindhorst cầm lên tay chiếc âu vàng và gọi to:

- Serpentina, Serpentina!

Lúc này Anselmus rất vui về cái chết của mộ già độc ác đã đẩy chàng vào cảnh ngộ khốn cùng, khi chàng đưa mắt nhìn viên đồng lý thì thấy ông lại có hình dáng cao lớn uy nghi của một bậc vương giả trong thế giới thần linh, ông nhìn chàng với vẻ mặt hiền từ và trang trọng:

- Anselmus, - ông nói, - không phải tự anh mà là một nguyên lý thù địch đã tiến công tàn phá tâm can anh, tìm cách chia rẽ anh với chính bản thân anh, đó là nguyên nhân khiến anh mất lòng tin. Anh vẫn giữ được thủy chung, hãy sống tự do và hạnh phúc!

Một tia chớp loé sáng trong tâm khảm chàng Anselmus, khúc hòa ca tuyệt diệu của những tiếng chuông thủy tinh ngân nga mỗi lúc càng vang to và mạnh mẽ chưa từng thấy - mọi dây thần kinh và mạch máu của chàng đều rung lên - tiếng chuông ngân dâng cao và âm vang khắp gian phòng, thủy tinh vây bọc chàng đã vỡ tan, và chàng lao vào vòng tay Serpentina đáng yêu và kiều diễm.

HỒI THỨ MƯỜI MỘT

Hiệu phó Paulmann tức tối về bệnh điên xảy ra ngay trong gia đình ông - Viên lục sự Heerbrand trở thành viên cố vấn triều đình và bất chấp trời rét thấu xương vẫn đi giày và tất lụa mỏng ra sao - Những lời thú nhận của Veronika - Lễ đính hôn bên đĩa súp còn nóng hổi.

“Nhưng mà này, ông lục sự kính mến, ông hãy nói cho tôi biết, bằng cách nào mà tối qua cái món rượu Punsch đã bỏ lên được đầu của chúng ta và gây ra đủ mọi trò ngu ngốc thể không biết? - hiệu phó Paulmann nói như vậy vào buổi sáng hôm sau, khi ông bước vào gian phòng vẫn còn đầy các mảnh vỡ, ở giữa phòng có một bộ tóc giả bất hạnh đã tan tác thành từng mảnh, trở lại dạng nguyên thủy và đang bơi trong vũng rượu.

Đêm qua, sau khi chàng sinh viên Anselmus chạy vụt ra ngoài cửa thì hiệu phó Paulmann và viên lục sự Heerbrand ngả nghiêng và loạng choạng đi trong phòng, hò hét như điên dại và ngật ngưỡng va cả đầu vào nhau, cho tới lúc Fraßnzchen rất vất vả dìu được ông bố say bí tỉ vào giường nằm, còn viên lục sự Heerbrand thì kiệt sức ngã ngay xuống chiếc ghế đẩu vắng mà Veronika đã để trống khi chạy trốn vào phòng ngủ. Viên lục sự Heerbrand đã quấn chiếc khăn xỉ mũi màu thanh thiên quanh đầu mình, trông ông tái nhợt và buồn buồn, nói như rên:

- Ôi, ông hiệu phó kính mến, không phải món rượu tiểu thư Veronika pha rất tuyệt ấy đâu. Không! Chính là gã sinh viên đáng nguyên rủa có lỗi trong mọi chuyện. Ông không nhận ra là từ lâu anh ta điên dại à? Thế ông không biết là bệnh điên cũng truyền nhiễm hay sao? Một thằng rồ thì làm nhiều chuyện dại, xin lỗi ông nhé, đó là câu tục ngữ; nhất là khi người ta đã uống một ly nhỏ, người ta dễ dàng mắc chứng điên và vô tình làm trò điên, rồi bắt chước như điên những động tác mà thằng người có cánh điên rồ kia làm mẫu trước. Cứ nghĩ đến con vẹt xám là tôi vẫn còn thấy chóng mặt, ông có tin thế không, ông hiệu phó?

- Vớ vẩn, - ông hiệu phó nói chen vào, - thật khôi hài! Đó là ông lão giúp việc nhỏ người của ông đồng lý Lindhorst, lão mặc áo choàng xám đến tìm Anselmus.

- Có thể là như vậy, - viên lục sự Heerbrand đáp lại, - nhưng tôi phải thú nhận, tôi thấy thật khốn khổ, suốt đêm qua có tiếng kéo đàn và huýt sáo rất lạ.

- Đây là tôi, - ông hiệu phó trả lời, - vì tôi ngáy rất to.

- Vâng, có thể là như vậy, - viên lục sự nói tiếp, - nhưng mà, ông hiệu phó, ông hiệu phó! Không phải vô cớ mà hôm qua tôi đã lo liệu cho một bữa tiệc mang niềm vui cho chúng ta, nhưng gã Anselmus làm tôi hỏng hết mọi chuyện. Ông không biết đâu - ô, ông hiệu phó, ông hiệu phó!

Bất thành linh Heerbrand nhảy căng lên, dứt chiếc khăn khỏi đầu, ôm chầm lấy Paulmann, nắm tay ông xiết chặt và lại kêu lên thật náo lòng:

- Ôi ông hiệu phó! Ông hiệu phó! - rồi lao đi, chộp vội mũ và gậy, biến mất khỏi nhà ông.

- Từ nay ta cấm cửa anh chàng Anselmus, - hiệu phó Paulmann nói với mình, - vì ta thấy rõ rồi, với bệnh điên cố hữu trong người nó, nó đã làm cho những kẻ thông minh nhất mất trí khôn; viên lục sự Heerbrand giờ đã thành nạn nhân - còn ta, cho đến nay ta vẫn còn vững vàng, nhưng quý sứ tối qua đã gõ cửa trong lúc ta ngất ngây có thể lại đột nhập chơi trò quý của nó. Vậy hãy xéo đi, quý satăng! Xéo đi, Anselmus!

Veronika đắm mình trong suy tưởng, nàng không nói một lời nào, thỉnh thoảng chỉ nhếch miệng cười rất lạ lùng và nàng thích nhất được ở yên một mình.

- Cả con bé này cũng bị Anselmus bắt mất hồn, - ông hiệu phó nói đầy ác ý, - nhưng cũng may, nó biết vô âm tín, ta biết mà, nó sợ ta, Anselmus, nó không dám bén mảng tới đây đâu!

Câu cuối cùng ông hiệu phó Paulmann nói rất to, lệ trào ra từ đôi mắt Veronika lúc này đã tỉnh táo, nàng thở dài:

- Than ôi, làm sao chàng lại có thể đến đây? Chàng bị giam trong chiếc lọ thủy tinh từ lâu rồi!

- Sao? Cái gì cơ? - hiệu phó Paulmann kêu lên. - Ôi, Chúa ơi - ôi, Chúa ơi - nó lại lắm nhảm giống như viên lục sự, chắc sắp sửa phát bệnh - gã Anselmus góm ghieếc muôn lần đáng nguyên rủa!

Ngay tức khắc ông chạy tới nhà bác sĩ Eckstein, ông này mỉm cười và lại nói:

- Ôi, ôi!

Ông không kê đơn thuốc, nhưng trước khi đi còn bổ sung đôi lời vào những từ ngắn gọn mà ông đã thốt ra:

- Suy nhược thần kinh - sẽ tự khỏi - ra ngoài trời - đi dạo chơi - phân tán tư tưởng - nhà hát “Đứa con cưng” - “Chị em ở kinh thành Praha” - sẽ tự khỏi!

“Thật hiếm khi thấy ông ta nói nhiều lời như vậy”, - hiệu phó nghĩ, - “thực sự là bẻm mép”.

Nhiều ngày, nhiều tuần và nhiều tháng qua đi, Anselmus vẫn mất tích, cả viên lục sự cũng biệt vô âm tín. Nhưng vào ngày mồng bốn tháng Hai, đúng mười hai giờ trưa, bất chấp cả tiết trời rét thấu xương, viên lục sự Heerbrand mặc một bộ áo quần mới tinh và hiện đại bằng loại vải tốt nhất, chân xỏ giày, đi tất lụa, tay ôm một bó hoa to tướng và tươi thắm, bước vào phòng ông hiệu phó Paulmann khiến ông này không khỏi ngạc nhiên về sự đóm dáng của bạn mình. Viên lục sự bước tới gặp hiệu phó Paulmann rất trịnh trọng, ôm ông ta một cách lịch thiệp, tế nhị và nói luôn:

- Hôm nay, vào ngày lễ đặt tên thánh của tiểu thư đáng yêu đáng kính là Veronika con gái ông, tôi muốn được nói không úp mở về những điều đã từ lâu nằm trong trái tim tôi!

Hôm ấy, một buổi tối bất hạnh, khi tôi lấy từ trong túi áo ra phần đóng góp của mình cho bữa tiệc tai hại, tôi đã có ý định báo với ông một tin tức tốt lành để ăn mừng một ngày hạnh phúc thật tươi vui, vì hôm ấy tôi được tin mình đã trở thành cố vấn của triều đình, sắc chỉ cất nhắc tôi lên địa vị cao hơn tôi cũng đã nhận được và hiện mang theo trong túi áo tôi đây.

- Ô, ô! ông lục - ồ, ông cố vấn triều đình Heerbrand, tôi đang định nói thế, - ông hiệu phó lắp bắp.

- Nhưng thưa ông, ông hiệu phó tôn kính, - ngài cố vấn Heerbrand nói tiếp - chỉ riêng ông mới có thể làm cho hạnh phúc của tôi được trọn vẹn. Đã từ lâu tôi yêu mến tiểu thư Veronika trong thầm lặng, tôi có thể khoe rằng có đôi lần nàng đã dành cho tôi ánh mắt nhìn thân thiện, ánh mắt ấy cho tôi thấy là đối với tôi, nàng không phải là không thân thiện. Nói ngắn gọn, thưa ông hiệu phó rất tôn kính! Tôi, cố vấn triều đình Heerbrand, xin được cầu hôn tiểu thư Veronika đáng yêu là con gái ông, nếu như ông không có gì phản đối thì tôi định đón nàng về nhà mình trong những ngày tới đây.

Hiệu phó Paulmann quá sững sốt đập hai tay vào nhau và kêu lên:

- ... Ôi - ôi - ôi - ông lục s...s...à, ngài cố vấn triều đình, tôi định nói như thế, thật không ai ngờ được! Phải rồi, nếu trong thực tế Veronika nó yêu ngài thì phần tôi không có gì phản đối, có thể tình trạng ưu sầu của nó hiện nay chỉ là bệnh tương tư thầm kín đối với ngài, thưa ngài cố vấn triều đình rất tôn kính! Ai chả biết những trò hề như vậy!

Chính lúc ấy Veronika bước vào phòng, xanh xao và hốt hoảng như vẫn thấy trong thời gian gần đây. Ngài cố vấn triều đình Heerbrand tới gặp nàng, đề cập đến ngày lễ đặt tên thánh của nàng bằng một bài diễn văn được chuẩn bị chu đáo, rồi trao cho nàng bó hoa thơm cùng một chiếc hộp nhỏ mà trong đó - khi nàng mở ra xem - có một đôi hoa tai sáng lóng lánh. Một sắc hồng nhanh chóng lan tỏa trên má nàng, ánh mắt nàng lúc này sinh động hơn, và nàng đã kêu lên:

- Ôi, Chúa tôi! Đúng là đôi hoa tai cách đây nhiều tuần mình đã đeo và vui sướng biết bao!

- Sao lại như thế được? - Ngài cố vấn triều đình Heerbrand hơi sững sờ và méch lòng. - Bởi vì cách đây một giờ và bằng những đồng tiền đáng khinh bỉ tôi đã mua thứ đồ trang sức này ở

chính phố Lâu Đài!

Nhưng Veronika không nghe ngài, nàng đang đứng trước gương để nghiên cứu tác động của thứ đồ nữ trang mà nàng đã đeo vào tai mình. Với một vẻ mặt trịnh trọng và bằng một giọng nói trang nghiêm ông hiệu phó Paulmann tiết lộ cho nàng biết việc thăng chức và lời cầu hôn của bạn mình. Veronika nhìn cổ vấn triều đình với ánh mắt sắc sảo, nàng nói:

- Tôi đã biết từ lâu rằng ông muốn lấy tôi. Thôi cũng được! Tôi hứa dành cho ông bàn tay và trái tim, nhưng tôi cũng phải thổ lộ với ông ngay bây giờ - với cả hai người, người cha và người chồng tương lai - một số chuyện đang đè nặng lên ý nghĩ và tâm trí của tôi, cho dù vì điều đó mà món súp sẽ nguội lạnh, vì tôi thấy Fränzchen vừa đặt súp lên bàn.

Không chờ ông hiệu phó và ngài cổ vấn trả lời và bất chấp các ngôn từ vẫn còn đang lơ lửng trên làn môi, Veronika tiếp tục nói:

- Cha có thể tin con, cha yêu quý ạ, rằng con yêu chàng Anselmus với cả trái tim mình, và khi ông lục sự Heerbrand - bây giờ là ngài cổ vấn triều đình - cam đoan rằng Anselmus có thể làm nên chuyện thì con đã quyết định chồng con sẽ là chàng, không thể là ai khác. Nhưng hình như khi ấy có những thế lực thù địch muốn cướp chàng của con, vì vậy con đã tìm đến bà Liese, trước kia là người chăm nom con, và hiện giờ là một người thông thái, một phù thủy vĩ đại. Bà hứa giúp đỡ con, đem Anselmus trả về vòng tay con. Và trong cái đêm ngày và đêm dài bằng nhau con đã cùng bà đi tới đường Kreuz, ở đấy bà ta triệu ma quỷ của địa ngục lên, và với sự giúp đỡ của một con mèo đen, mọi người làm được một chiếc gương nhỏ bằng kim loại, con chỉ cần tập trung mọi ý nghĩ của con vào chàng Anselmus và nhìn vào tấm gương là điều khiển được chàng về ý nghĩ và tâm tưởng. Nhưng bây giờ con rất hối hận đã làm những chuyện đó, con xin từ bỏ mọi pháp thuật ma quỷ. Con kỳ nhông đã chiến thắng bà lão, con nghe thấy tiếng kêu gào thảm thiết nhưng không thể giúp được gì. Khi bà hiện nguyên hình thành một cái củ cải xấu xí và bị con vệt ăn bằng hết thì chiếc gương kim loại của con cũng vỡ tan.

Veronika lấy hai mảnh vỡ của chiếc gương và một lọn tóc trong hộp đựng đồ khâu đưa cho ngài cổ vấn. Nàng tiếp lời:

- Ông cổ vấn yêu mến, xin ông hãy cầm lấy hai mảnh gương vỡ này và hôm nay, đúng mười hai giờ đêm, ông hãy đứng trên cầu sông Elbe, đứng đúng chỗ có cây thánh giá ấy và ném nó xuống chỗ dòng sông không bao giờ bị đóng băng. Còn lọn tóc này xin ông hãy giữ nó bên lồng ngực chung thủy của mình. Một lần nữa con xin từ bỏ mọi phép thuật ma quỷ, xin chân thành chúc chàng Anselmus hạnh phúc, bởi giờ đây chàng đã gắn bó với con rắn xanh, một cô gái giàu có và đẹp hơn con nhiều. Thưa ông cổ vấn quý mến, tôi muốn yêu thương ông và kính trọng ông với tư cách là một người đàn bà đứng đắn và đàng hoàng!

- Ôi, Chúa ơi - ôi, Chúa ơi! - hiệu phó Paulmann kêu lên đầy đau khổ, - nó điên rồi, nó điên rồi - nó không bao giờ thành phu nhân cổ vấn triều đình nữa - nó điên rồi!

- Hoàn toàn không phải thế, - ngài cổ vấn Heerbrand ngắt lời ông, - tôi biết chứ, tiểu thư Veronika có đôi chút thiện cảm dành cho anh chàng Anselmus chẳng lấy gì dễ chịu đó, và cũng có thể, khi nàng ở trong một trạng thái quá căng thẳng nào đó nàng đã nhờ cậy đến bà già thông thái kia, mà người này như tôi biết, không phải là ai khác mà là một người chuyên bói bài và rót cà phê ở ngay trước khu Seetor - nói ngắn gọn, đó là bà lão Rauerin. Cũng không sao bác bỏ một điều là: rất có thể có những phép thuật bí hiểm nào đó gây những ảnh hưởng thù địch của chúng với con người, người ta chỉ cần đọc trong các báo cũ là sẽ biết ngay, còn chuyện tiểu thư Veronika nói về chiến thắng của kỳ nhông và việc gắn bó giữa Anselmus với một con rắn xanh có lẽ chỉ là một cách nói ngụ ý của thi ca - như một bài thơ nói lên sự chia tay vĩnh viễn với anh chàng sinh viên mà nàng vừa ngâm vịnh.

- Xin ông hãy ghi nhớ những gì ông muốn nói, ông cổ vấn rất mến ạ! - Veronika nói xen vào. - Phải, có lẽ nên coi nó là một giấc mơ rất vớ vẩn.

- Không khi nào như thế đâu! - cổ vấn Heerbrand đáp lại. - Vì tôi thừa biết rằng Anselmus cũng đã bị những thế lực đầy bí hiểm chi phối, trêu chọc và xúi giục anh ta làm đủ trò điên dại.

Hiệu phó Paulmann không thể chịu đựng lâu hơn nữa, ông buột miệng:

- Thôi đi, xin vì ý Chúa, hãy thôi ngay! Chúng ta lại uống quá nhiều rượu Punsch hay bệnh điên của Anselmus đã lây sang chúng ta? Ngài cố vấn, ngài đã lại nói lắm nhảm gì thế hả? Trong khi đó tôi lại muốn tin rằng đây chính là tình yêu, phải, tình yêu như ma quỷ hiện hình trong đầu óc các người, điều này sớm muộn cũng xảy ra trong hôn nhân, bằng không thì tôi rất e ngại, thưa ngài cố vấn triều đình rất tôn quý, rằng cả ngài nữa, ngài cũng đã mắc một chứng điên nào đó, và tôi rất lo cho con cháu có thể thừa kế bệnh tật của bố mẹ. Nhưng thôi, bây giờ tôi ban phước của người cha cho sự xe tơ kết tóc tươi vui này, và cho phép hai người, với tư cách là cô dâu chú rể, hôn nhau!

Điều này xảy ra ngay tức khắc, và hình như, trước khi món súp bày trên bàn nguội lạnh, nghi thức hứa hôn đã hoàn thành. Vài tuần sau đó phu nhân ngài cố vấn triều đình Heerbrand đã thực sự - như trước đây từng nhìn thấy trong mơ - ngồi trên ban công một ngôi nhà lộng lẫy trong khu Neumarkt và mỉm cười nhìn xuống các quý bà sang trọng đi qua, và cho họ gương kính một tròng ngược lên nhìn nói với nhau: “Đấy là vị phu nhân thánh thiện của ngài cố vấn triều đình Heerbrand!”.

HỒI THỨ MƯỜI HAI

Tin tức về trang ấp hiệp sĩ mà Anselmus, con rể của ông đồng lý Lindhorst đến ở, và tại đó chàng sống với Serpentina ra sao - Kết thúc.

Trong chốn sâu thẳm của tâm hồn, tôi cảm nhận được niềm hạnh phúc cao cả của chàng sinh viên Anselmus, một người luôn gắn bó thiết tha với Serpentina kiều diễm và giờ đây đã cùng nàng đến xứ sở thần kỳ huyền bí mà chàng coi nó là quê hương, là nơi mà trái tim tràn đầy những tiên cảm kỳ lạ của chàng từ lâu hằng khát khao mong đợi. Nhưng tiếc thay, thưa bạn đọc quý mến, mọi cố gắng của tôi muốn giới thiệu với bạn về tất cả những gì tráng lệ và tuyệt mỹ vây quanh chàng trai Anselmus, dù chỉ là đôi chút biểu đạt bằng ngôn từ, đều uống công vô ích. Ngược lại mọi ý muốn của mình, tôi đã nhận ra sự bất lực của ngôn từ. Tôi cũng cảm thấy mình bị giam hãm trong cảnh nghèo nàn của đời sống thường nhật nhỏ nhen, tôi phát bệnh vì bị sự bất mãn hành hạ, và tôi lang thang như một kẻ mộng mơ, nói tóm lại, tôi đã lâm vào tình trạng khốn khổ như chàng Anselmus mà trong hồi thứ tư tôi đã kể với bạn. Khi đi qua được hồi thứ mười một mà tôi đã may mắn hoàn thành, tôi vô cùng lo lắng và nghĩ rằng: chắc tôi sẽ chẳng bao giờ có thể viết thêm hồi thứ mười hai nữa để kết thúc câu chuyện, bởi vì cứ đêm đêm, mỗi khi tôi ngồi xuống để hoàn tất tác phẩm, tôi lại cảm thấy có những bóng ma thâm hiểm (có thể là họ hàng - hoặc cậu cháu trai của mục phù thủy đã bị giết) giơ ra trước mắt mình một cái gương bằng kim loại bóng loáng, và tôi nhìn thấy tôi trong đó, xanh xao, hốc hác vì thiếu ngủ và buồn buồn giống như viên lục sự Heerbrand sau khi uống rượu say - và tôi quăng bút đi, vội vã chạy lên giường để ít nhất cũng còn được mơ thấy chàng Anselmus hạnh phúc và nàng Serpentina kiều diễm. Nhiều ngày và nhiều đêm đã diễn ra như vậy, cho đến một hôm thật hoàn toàn bất ngờ, tôi nhận được một bức thư của viên đồng lý Lindhorst, ông đã viết cho tôi như sau:

“Như tôi được biết thì trong mười một chương sách vừa rồi tôn ông đã viết về số phận lạ lùng của chàng rể nhân hậu của tôi, tức là chàng sinh viên trước đây và bây giờ là nhà thơ Anselmus, hiện tôn ông rất khốn đốn khi viết hồi mười hai và là hồi cuối cùng để nói đôi điều về cuộc sống hạnh phúc của con rể tôi ở xứ Atlantis, nơi nó đã cùng con gái tôi đến sinh sống trong một trang ấp hiệp sĩ xinh đẹp của tôi tại đó. Mặc dù tôi chẳng thích thú gì về việc tôn ông cho độc giả biết được cái bản chất đích thực của tôi, vì như thế tôi có thể gặp phải hàng ngàn chuyện bực mình và khó chịu trong công việc với tư cách là một viên đồng lý văn khố cơ mật của triều đình, có thể làm nảy sinh trong đồng nghiệp một vấn đề mà người ta luôn bàn ra tán vào là: về mặt luật pháp thì một con kỳ nhông phải tuyên thệ làm công vụ ra sao, và với tư cách một quan chức triều đình, y có thể gây ra những hậu quả tất yếu như thế nào, hoặc nên giao cho y những công việc với mức độ tin cậy đến đâu, bởi vì theo các tác giả Gabalis và Swedenborg thì các vị thần thiên nhiên hoàn toàn không có gì đáng tin tưởng.

Mặc dầu những người bạn thân nhất của tôi sẽ e ngại khi tôi choàng tay ra ôm lấy họ, vì họ sợ trong lúc tôi cao hứng có thể bất chợt phóng ra các tia lửa làm hỏng mái tóc được chăm chút và bộ quần áo diện ngày Chủ nhật của họ, mặc dầu có mọi chuyện như tôi nói, nhưng tôi vẫn cứ muốn giúp tôn ông hoàn tất được tác phẩm của mình, vì trong đó nói nhiều điều tốt đẹp về tôi và về đứa con gái đã thành hôn của tôi (tôi vẫn ao ước giá như mình thoát được cả hai đứa còn ở lại). Vậy là, nếu tôn ông muốn viết hồi thứ mười hai, xin hãy đi xuống cho hết năm cái lần cầu thang đáng nguyên rửa của mình, hãy rời bỏ phòng văn bé nhỏ và đến chỗ tôi. Trong gian phòng xanh da trời với những cây cọ như đã biết, tôn ông sẽ tìm được những tư liệu viết văn thích hợp và có thể chỉ bằng ít ngôn từ cho bạn đọc biết được những gì tôn ông đã nhìn thấy, điều này chắc sẽ tốt hơn việc miêu tả dài dòng một cuộc sống mà tôn ông chỉ được nghe nói đến. Xin gửi tới tôn ông lời chào kính trọng.

Kính thư,

Kỳ nhông Lindhorst

Đương nhiệm đồng lý văn khố cơ mật của triều đình”.

Lá thư hơi thô thiển nhưng vẫn hữu hảo của viên đồng lý Lindhorst làm tôi rất khoan khoái dễ chịu. Ông già la lùng ấy mặc dầu biết cái cách kỳ lạ mà tôi tìm hiểu số phận con rể ông và lẽ ra tôi có bốn phần phải giữ kín không kể cho bạn đọc, nhưng ông không tỏ ra bất bình như tôi từng e ngại. Thậm chí ông sẵn lòng giúp đỡ tôi hoàn thành tác phẩm của mình, từ đó có thể suy diễn rằng, trong thâm tâm ông cũng muốn nhờ in ấn mà người đời được biết về sự sống kỳ lạ của mình trong thế giới thần linh. Tôi thầm nghĩ: “Biết đâu ông lại chẳng hy vọng rằng, nhờ in sách mà ông sẽ tìm được một tấm chồng cho hai cô con gái còn ở lại với ông, và biết đâu lại chẳng có một tia lửa xuyên vào lồng ngực một chàng trai nào đó, làm cháy lên trong lòng chàng niềm khát vọng đối với loài rắn xanh, rồi chàng đi tìm và tìm được nàng dưới bóng cây mộc hương vào ngày Chúa lên trời. Từ nỗi bất hạnh mà Anselmus trải qua khi bị giam cầm trong chiếc lọ thủy tinh, chàng rút được kinh nghiệm và cảnh báo mình phải hết sức nghiêm túc phòng tránh mọi biểu hiện mất tin tưởng và nghi hoặc”. Đúng mười một giờ tôi tắt đèn bàn và lặng lẽ đến nhà ông đồng lý. Ông đã đợi tôi ở hành lang và lên tiếng:

- A, ngài đã tới - tôn ông rất cao quý! Tôi rất vui vì ngài không phụ tấm lòng tốt của tôi - xin mời vào!

Và ông dẫn tôi đi qua khu vườn tràn ngập ánh hào quang lấp lánh bước vào gian phòng xanh da trời, tôi nhìn thấy chiếc bàn tím nơi Anselmus đã từng ngồi làm việc. Viên đồng lý Lindhorst biến mất rồi lại xuất hiện với một chiếc ly lớn cầm trong tay, từ trong ly có một ngọn lửa xanh nổ tí tách bốc lên cao.

- Ngài xem đây, - ông nói, - tôi mang đến cho ngài món đồ uống ưa thích nhất của bạn ngài - tức là ông nhạc trưởng Johannes Kreisler. Đó là thứ rượu mạnh Đông Ấn đang được hâm nóng, tôi đã bỏ vào đó một vài viên đường rồi. Xin ngài hãy thưởng thức đôi chút, tôi cởi chiếc áo khoác cái đã, sau đó, trong khi ngài ngồi quan sát và viết lách, tôi sẽ vào trong ly lao lên lao xuống cho người được khoan khoái và hầu chuyện ngài.

- Xin chiều ý ông, ông đồng lý kính mến, nhưng nếu trong khi tôi thưởng thức đồ uống, ông không... gì tôi chứ?

-Ồ, xin tôn ông chớ lo, - viên đồng lý đáp lại rồi nhanh chóng cởi áo choàng, nhảy vào chiếc ly và biến mất trong ngọn lửa, khiến tôi không tránh khỏi kinh ngạc.

Tôi thối nhẹ ngọn lửa sang một phía và chẳng hề e sợ nhắm nháp món đồ uống của ông, thật tuyệt hảo!

Chẳng phải những cành lá cọ màu ngọc bích nơi kia, như được vuốt ve âu yếm bởi làn gió ban mai, đương lay động trong tiếng lao xao và rì rào thật êm ái đó sao? Chúng đã tỉnh dậy sau một giấc ngủ say, giờ vươn vai của mình, thì thầm với nhau về những điều kỳ diệu như tiếng đàn thụ cầm du dương vọng tới từ một chốn xa xăm. Màu xanh đã bước ra khỏi các bức tường và dập dờn như một làn sương mù ngát hương, rồi có những tia sáng chói lọi qua làn hương thơm, khiến chúng thích thú như con trẻ reo hò quần lấy nhau, xoay vòng tròn rồi xoáy lên cao mãi tới đỉnh cao khôn lường kết thành mái vòm trên các cành lá cọ. Các tia sáng quy tụ lại mỗi lúc càng chói chang, cho đến khi có một khu rừng nhỏ hiện ra dưới ánh nắng sáng trong của mặt trời, và chính ở nơi ấy tôi đã nhìn thấy chàng Anselmus. Các cây hoa phong tín tử, uất kim cương và hoa hồng rực đỏ đều ngẩng cao những mái đầu xinh đẹp của mình, và bằng giọng yêu thương, những làn hương của chúng nói với chàng: “Người yêu ơi, chàng vẫn hiểu chúng em, xin chàng hãy đi dạo ở nơi chúng em đây - hương thơm của chúng em là nỗi nhớ của tình yêu. Chúng em yêu chàng và mãi mãi là của chàng!...”. Những tia sáng vàng cháy lên trong âm thanh đỏ rực: “Chúng em là lửa để thắp sáng tình yêu. Hương thơm là nỗi nhớ, nhưng lửa là khát khao, chẳng phải chúng em vẫn ngự trị trong lồng ngực của chàng? Vâng, chúng em đây là của riêng chàng!”. Rồi có những cây cao và bụi cây sẫm màu lao xao và rì rào: “Đến với chúng em đi! Hỡi con người hạnh phúc - người yêu ơi! - Lửa là sự khát khao, nhưng bóng mát của chúng em lại là niềm hy vọng! Chúng em yêu thương xào xạc quanh đầu chàng, vì chàng hiểu chúng em, vì tình yêu ngự trị trong lồng ngực của chàng”. Và những nguồn nước, những con suối róc rách tung bọt trắng nói với chàng: “Người yêu ơi, đừng vội vàng bước qua chỗ chúng em, xin hãy nhìn ánh nước như pha lê - có hình chàng trong đó, chúng em yêu thương giữ gìn mãi hình

ảnh chàng, bởi vì chàng hiểu chúng em!". Và trong dàn hợp ca hân hoan, các con chim đủ màu sắc ríu rít và líu lo: "Xin hãy nghe chúng em, hãy nghe chúng em, chúng em là niềm vui, là hoan lạc, là niềm khoái cảm của tình yêu!". Nhưng Anselmus lại đưa mắt đầy khát khao nhìn về nơi có ngôi đền nguy nga nhô lên ở phía xa. Những cột đền đầy nghệ thuật trông như các thân cây, các đầu cột chạm trổ và các đường viền giống như lá cây gai tạo nên những nét hoa văn tuyệt mỹ dưới nhiều hình dạng và đường cong uốn lượn. Anselmus bước đến gần ngôi đền. Lòng tràn trề vui sướng, chàng quan sát những phiến đá cẩm thạch đủ màu sắc và các bậc thang rêu phủ thật kỳ thú. "Ôi, nàng ở không xa đây!" - chàng reo lên đầy hứng cảm. Và kia, Serpentina từ trong đền bước ra với vẻ đẹp cao quý và diễm lệ. Nàng nâng trên tay chiếc âu vàng có một bông hoa huệ tuyệt đẹp vươn lên cao. Đôi mắt đẹp mê hồn của nàng ánh lên niềm khoái cảm của khát vọng khôn cùng, nàng nhìn Anselmus và lên tiếng: "A, người em yêu! Bông huệ đã nở ra khoe đài hoa của mình. Cái cao cả nhất đã toại nguyện, có hạnh phúc nào bằng hạnh phúc của chúng ta?". Anselmus ôm xiết nàng nhiệt cuồng, lòng khát khao cháy bỏng. Ánh hào quang rực rỡ của bông huệ rọi sáng trên đầu chàng. Và các cây rừng, các bụi rậm xanh tươi lay động âm vang hơn, suối nguồn mừng reo tươi vui hơn, trong sáng hơn. Và những con chim cùng vô vàn các côn trùng sắc sỡ nhảy múa trong không gian. Một cuộc vui tung bừng, hân hoan và hào hứng ở trên trời, dưới nước và trên mặt đất ăn mừng lễ hội của tình yêu! Những tia chớp nhấp nháy khắp nơi lao qua các lùm cây - kim cương dưới lòng đất nhìn lên bằng muôn ánh hào quang! Các giếng phun trên cao bắn nước ra lấp lánh - những mùi hương kỳ lạ như có cánh bay quanh - đó là các vị thần thiên nhiên đến tỏ lòng ái mộ Serpentina và báo tin vui về hạnh phúc của chàng Anselmus. Anselmus ngẩng lên nhìn tựa hồ có một vòng hào quang óng ánh quanh đầu chàng. Có phải đấy là ánh mắt? Là ngôn từ? Là lời ca? Chỉ nghe thấy tiếng chàng: "Serpentina! Niềm tin đối với nàng và tình yêu đã hé mở cho ta những điều sâu kín nhất của thiên nhiên! Nàng mang đến cho ta bông hoa huệ mọc lên từ vàng ròng, từ sức mạnh nguyên thủy của trái đất, trước cả khi Phosphorus nhen nhóm lên ý nghĩ - sức mạnh ấy là nhận thức về sự hài hòa thiêng liêng của vạn vật, và bằng nhận thức ấy ta sẽ sống mãi trong hạnh phúc khôn cùng. Phải đó, ta - kẻ hạnh phúc nhất đã nhận thức ra cái điều cao cả nhất - ta yêu nàng mãi mãi, ôi Serpentina của ta! Những tia sáng óng vàng của hoa huệ sẽ không bao giờ tàn phai, bởi vì cũng như niềm tin và tình yêu, nhận thức là vĩnh hằng".

Tôi đã được thấy hình ảnh Anselmus thật sống động tại trang ấp của chàng ở xứ Atlantis, đó là nhờ tài nghệ của kỳ không, và khi những hình ảnh ấy tan biến đi như màn sương thì có một điều rất tuyệt vời: Tôi thấy mình đã ghi chép lại mọi chuyện rất sạch sẽ và dễ đọc lên trang giấy trên chiếc bàn màu tím. Nhưng lúc này tôi lại cảm thấy lòng mình như tan nát và đau đơn ê chề. "Ôi, Anselmus hạnh phúc thay, chàng đã hất bỏ được mọi gánh nặng của cuộc sống thường nhật, đã chấp cánh bay lên trong tình yêu với nàng Serpentina diễm kiều và giờ đây đương sống trong niềm vui và hoan lạc tại trang ấp của mình ở xứ Atlantis! Nhưng còn tôi - kẻ khốn khổ tội nghiệp! Chẳng bao lâu nữa, vâng, chỉ vài phút nữa thôi tôi sẽ phải ra khỏi gian phòng xinh đẹp này, một gian phòng mà còn lâu vẫn không phải là một trang ấp ở Atlantis, và tôi bị xô đẩy trở về với buồng vắng áp mái nhỏ bé của mình, và những cảnh nghèo nàn nhợt nhẽ của một cuộc sống túng thiếu lại vây hãm hồn tôi, đôi mắt tôi lại bị hàng ngàn điều bất hạnh như sương mù dày đặc che phủ mất tầm nhìn, khiến tôi có lẽ sẽ chẳng bao giờ nhìn thấy bông hoa huệ!".

Viên đồng lý khe khẽ gõ vào vai tôi nói:

- Bình tâm lại, bình tâm lại, thưa tôn ông! Đừng thở than như thế! Chẳng phải ngài vừa ở xứ sở Atlantis đó sao? Chẳng phải ở nơi đó ít nhất ngài cũng vừa có được một nông trại làm cái vốn cho thơ trong tâm trí hay sao? Và hạnh phúc của chàng Anselmus phải chẳng đâu có gì khác hơn là một cuộc sống trong thi ca, và đối với thi ca, chẳng phải thiên nhiên đã tiết lộ rằng sự hài hòa thiêng liêng của vạn vật chính là điều bí ẩn nhất của mình?

HẾT

CHÚ THÍCH

[\[1\]](#) Nhà văn Pháp H. Balzac ca ngợi Hoffmann là “nhà ảo thuật phương Đông” (QC).

[\[2\]](#) Cổng Đen: das Schwarze Tor, cổng thành ở hướng Tây Bắc quận Dresden Neustadt, bị phá bỏ năm 1812.

[\[3\]](#) Das Linkesche Bad: một nơi giải trí nổi tiếng ở ngoại ô Dresden thời đó.

[\[4\]](#) Elbe: là một con sông chảy qua thành phố Dresden dài 700 km.

[\[5\]](#) Laminge: tên loài chuột đồng ở Na Uy.

[\[6\]](#) Sông Donau: sông Đanuyp, tiếng Đức.

[\[7\]](#) Knaster: một loại thuốc lá sợi.

[\[8\]](#) Từ đây xin gọi tắt là ông đồng lý Lindhorst.

[\[9\]](#) Kopti: ngôn ngữ của người Kopte phát triển từ tiếng Ả Rập.

[\[10\]](#) Thần sáng thể, thần sáng tạo.

[\[11\]](#) Hoffmann dùng một số từ đồng âm với tiếng chuông: bính boong - chàng trai - nhanh-nhanh-nhảy-nhảy, chủ yếu lấy âm thanh, không có ý nghĩa gì về câu cú, chúng tôi tạm dịch.

[\[12\]](#) Punsch: rượu quế hâm nóng (pha với trà, quế, chanh, đường, rượu rum).

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>